

PHẠM TRẦN ANH

**NHÂN VẬT LỊCH SỬ THỜI ĐẠI
BẢO ĐẠI- HỒ CHÍ MINH - NGÔ ĐÌNH DIỆM**

**VIỆN NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ & VĂN HÓA VN
VIETNAM TOMORROW FOUNDATION ÁN HÀNH
IN LẦN THỨ NHẤT TẠI HOA KỲ 2024
NXB VĂN HIẾN & TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN
NHÂN VẬT LỊCH SỬ THỜI ĐẠI**



Nam quốc Sơn hà Nam đế cử
 Tiết thiên đình phân tại thiên thu
 Như hà nghịch lỗ tại tâm phạm
 Như đấng hăng phan thiên bại hù!

Lý Thường Kiệt

Phạm Trần Anh
 2010

Sông núi trời Nam của nước Nam
 Sách trời định rõ tự muôn ngàn
 Cường ngông giặc dữ vào xâm lấn
 Chúc lấy bại vong, lũ bạo tàn...
 PHẠM TRẦN ANH cảm dịch

**KÍNH DÂNG
HỒN THIÊN SÔNG NÚI
DÒNG GIỐNG RỒNG TIÊN
QUỐC TỔ HÙNG VƯƠNG LẬP QUỐC
ANH THƯ' HÀO KIỆT ĐỜI ĐỜI BẢO QUỐC AN DÂN**



Nhớ xưa Quốc Tổ dựng nền
Ngàn năm văn hiến sử thiên anh hùng
Bọc điều trăm họ thai chung
Đồng bào tiếng gọi vô cùng Việt Nam!

PHẠM TRẦN ANH



DI CHỨC MUÔN ĐỜI

“Các người chớ quên, chính nước lớn mới làm những điều bậy bạ, trái đạo. Vì rằng họ cho mình cái quyền nói một đường làm một nẻo. Cho nên cái họa lâu đời của ta là họa Trung Quốc. Chớ coi thường chuyện vụn vặt xảy ra trên biên ải mà ta phải nghĩ tới chuyện khác lớn hơn là họ không bao giờ tôn trọng biên giới quy ước. Họ cứ luôn luôn đặt ra những cái cớ để tranh chấp. Không thôn tính được ta, thì gặm nhấm ta. Họ gặm nhấm đất đai của ta, lâu dần họ sẽ biến giang san của ta từ cái tổ đại bàng thành cái tổ chim chích. Vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: Một tấc đất của tiền nhân để lại, cũng không được để lọt vào tay kẻ khác...”

Ta muốn lời nhắn nhủ này như một di chúc cho con cháu muôn đời sau. Quá khứ là gốc rễ của tương lai, rễ càng đâm sâu thì cây mới vững vàng và càng vươn cao”.

VUA TRẦN NHÂN TÔNG (1258-1308)



Tượng đồng vua Lê Thánh Tông ở Văn Miếu, Quốc Tử Giám Hà Nội.

“Một thước núi, một tấc sông của ta, lẽ nào có thể vứt bỏ? Ngươi phải kiên quyết tranh biện, chớ cho họ lấn dần. Nếu họ không nghe, còn có thể sai sứ sang phương Bắc trình bày rõ điều ngay, lẽ gian. Nếu ngươi dám đem một thước sông, một tấc đất của Thái Tổ làm mồi cho giặc, thì phải tội tru di ...”.

VUA LÊ THÁNH TÔNG (1447-1497)



**DUY NGÃ ĐẠI VIỆT CHI QUỐC
THỰC VI VĂN HIẾN CHI BANG...
DANH NHÂN VĂN HÓA NGUYỄN TRÃI**

**CHỈ NƯỚC ĐẠI VIỆT TA TỪ TRƯỚC
MỚI CÓ NỀN VĂN HIẾN NGÀN NĂM ...**

PHẠM TRẦN ANH

Cần dịch

“Chúng ta đều do Tổ Tiên sinh ra, không cứ là trai gái già trẻ, không cứ là chi tộc nào, dòng họ nào. Mọi người đều là CON RỒNG CHÁU TIÊN, từ một bào thai của mẹ Âu nên tất cả đều từ một mẹ sinh ra các ngành các chi mà thôi.

Cảnh cây lớn muôn lá, gốc vốn ở rễ. Nước có nghìn dòng sông, muôn ngọn suối, vốn có gốc từ một ngọn nguồn. Cảnh vật còn như vậy, huống chi là con người chúng ta. Con người sinh ra đời, đời đời nối tiếp về sau, đều do các người đời trước nuôi nấng dìu dắt vậy.

Ngưỡng mộ và tưởng nhớ Tổ Tiên, chúng ta hãy lấy việc siêng năng mà bồi đắp cho gốc rễ. Lấy sự cần kiệm làm răn rồi tu nhân tích đức, giàu lòng thương người hơn là chê bai ghen ghét người. Là con cháu thì chúng ta phải nối tiếp truyền thống của Tổ Tiên, chứ lẽ nào con cháu mà lại không suy nghĩ về ý nghĩa thâm trầm cao đẹp nói trên hay sao?”.

HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

(Nói chuyện với các bô lão làng Vân Nội)

BÁCH VIỆT TỪ ĐƯỜNG TỘC PHẢ

Chú giải của La Sơn Phu Tử

“Độ lượng bao dung, khoan hòa giáo hóa, không báo thù kẻ vô đạo, đó là sức mạnh của phương Nam, người quân tử ở đây ứng xử như vậy... Mặc giáp cuir ngựa, xông pha giáo mác, đến chết không chán, đó là sức mạnh của phương Bắc. Kẻ cường đạo ở đó hành động như thế”.

KHÔNG TỬ

“Giao Chỉ là đất văn hiến, núi sông hun đúc, trân bảo rất nhiều, văn vật khả quan, nhân tài kiệt xuất”.

HÁN HIẾN ĐẾ (189-220)

“Việt tuy gọi là man di nhưng tiên khởi đã có đại công đức với muôn dân vậy...”.

TU MÃ THIÊN

“Tên Giao Chỉ đã có từ lâu. Kinh Thư gọi là Minh Đô, thực đáng là cái vực sâu, cái chằm rậm chứa đựng văn minh của nhân loại”.¹

LÊ QUÝ ĐÔN

1. Văn Đài Loại Ngữ của Lê Quý Đôn, bản dịch của Phạm Vũ và Lê Hiền.

“Người Việt đã bao nhiêu thế kỷ chịu ảnh hưởng của văn minh Hán Hoa, đã ăn sâu vào cá tính và có thái độ cho rằng mình thua kém, chỉ thu thập văn minh và văn hóa Trung Quốc mà không tin rằng, văn hóa Trung Quốc thật sự đã nhận được sự đóng góp đáng kể từ các dân tộc Bách Việt ở phương Nam. Những nếp sống văn hoá này đem vào Trung Hoa thời Tiên sử mang yếu tố “Biển” rõ rệt và có thể mô tả bằng một chữ, đó là chữ “VIỆT” mà trước kia thường gọi sai lầm là Thái cổ (ProtoThai).” Tôi xác định chữ Việt nay là quốc hiệu của một nước vùng Đông Nam châu Á: Nước Việt Nam. Sự thật bị che phủ hàng ngàn năm cùng với ảnh hưởng của ngàn năm thống trị nô dịch văn hóa khiến ngay cả người Việt cũng ngỡ ngàng, không tin đó là sự thật ...”.

J. NEEDHAM

“Ngay từ ngày lập quốc, tất cả then chốt của lịch sử Việt Nam đều ở cái tinh thần đối kháng kết hợp một cách kỳ lạ, một bên là năng lực đồng hoá lạ lùng, bên kia là ý chí quật khởi quốc gia không chịu khuất phục mặc dầu bị thua trận, bị phân tán, bị chinh phục. Hơn một ngàn năm bị sát nhập hoàn toàn vào Trung Quốc, từ thế kỷ thứ hai trước công nguyên đến thế kỷ thứ mười sau kỷ nguyên, thay vì làm cho dân tộc Việt Nam kiệt quệ thì ngược lại đã làm cho dân tộc Việt trở nên hùng cường... Việt Nam đầy rẫy những triết gia hiểu biết theo nghĩa là những con người có chiều sâu tư tưởng, biết suy nghĩ trăm trở. Càng về đồng quê, thôn cùng xóm vắng thì càng nhiều, đó là xã hội lý tưởng của Platon mơ ước đã hiện thực ở Việt Nam từ lâu rồi” .

PAUL MUS

“Chúng ta thấy ở đây là cả một nền văn minh, mọi thứ được xây dựng từ lâu. Nghệ thuật, khoa học, kể cả khoa quản lý quốc gia đều phát triển mạnh. Luật pháp, phong tục, tôn giáo, văn học, tất cả đều đã hoàn chỉnh và hòa hợp với nhau, trải qua bao nhiêu thế kỷ, đã được điều hòa và ngày càng hoàn hảo hơn. Những vết tích man rợ đã hết từ lâu. Dân tộc này đã sống trong một xã hội thuần thực có tổ chức, trong khi người phương Tây còn ở trong tình trạng bán khai. Yêu mến quê hương, quyến luyến gia đình, tôn kính tổ tiên, yêu chuộng công lý, tôn trọng chính nghĩa, ham thích khoa học, coi trọng lời nói Thánh hiền, thương yêu nòi giống, tôn trọng lễ phải, ghét xa hoa, không ham tiền tài, khinh ghét vũ lực, không sợ gian khổ, sẵn sàng hy sinh... Đó là đức tính của người dân Việt. Tất cả người Việt Nam bình thường. mà người ta gặp bất cứ nơi đâu cũng đều như thế...”

Học giả Couve De Pourville

“Văn Miếu không phải để cầu kinh hay làm bùa phép mà là nơi trang trọng ghi ơn các anh hùng dân tộc, các danh nhân văn hoá, các vị Tiên sĩ với những chuẩn mực đạo đức để con cháu đời sau ghi sâu vào tâm khảm bài học về đạo làm người Việt Nam, xứng đáng với hoài bão của Tiên Nhân”.

Nhà Việt Nam Học Henri Bernard Maitre

“Việt Nam là một dân tộc có tinh thần tôn giáo cao độ.”.

Nhà Việt Nam Học Linh mục Cadière

“Trải qua hơn bốn nghìn năm lịch sử, dân tộc Việt Nam đã chứng tỏ có một sức sống phi thường. Suốt mười thế kỷ bị Trung Quốc thôn tính, người Việt Nam vẫn giữ nguyên bản sắc dân tộc và liên tiếp nổi dậy đánh đuổi kẻ xâm lược ý vào sức mạnh tưởng có thể khuất phục được dân tộc này. Lịch sử đã đặt lòng tin vào dân tộc ấy và họ đã chứng minh khả năng đề kháng, óc sáng tạo, tính kiên trì và sự thích ứng với mọi cuộc chiến gian khổ nhất, khó khăn nhất và kẻ cả không cân sức nhất... Người Việt Nam tự hào với quá khứ của mình, tôn vinh những bậc vĩ nhân đã tô điểm rạng rỡ quá khứ đó và quá khứ dù xa xăm hay gần đây luôn luôn có mặt khắp nơi trên đất Việt Nam, tác động mạnh mẽ vào hiện tại và tương lai.

Nhà sử học Phillipe Devillère

“Một việc phi thường mà không một sử gia nào có thể giải thích được một cách thỏa đáng, mặc dầu đã nghiên cứu rất nhiều là tại sao sau hơn 1 ngàn năm bị đô hộ, dân tộc Việt Nam vẫn không bị đồng hóa và Việt Nam vẫn giành lại nền độc lập dân tộc”.

G. BUTTINGER

(The smaller Dragon, New York, Praeger 1958)

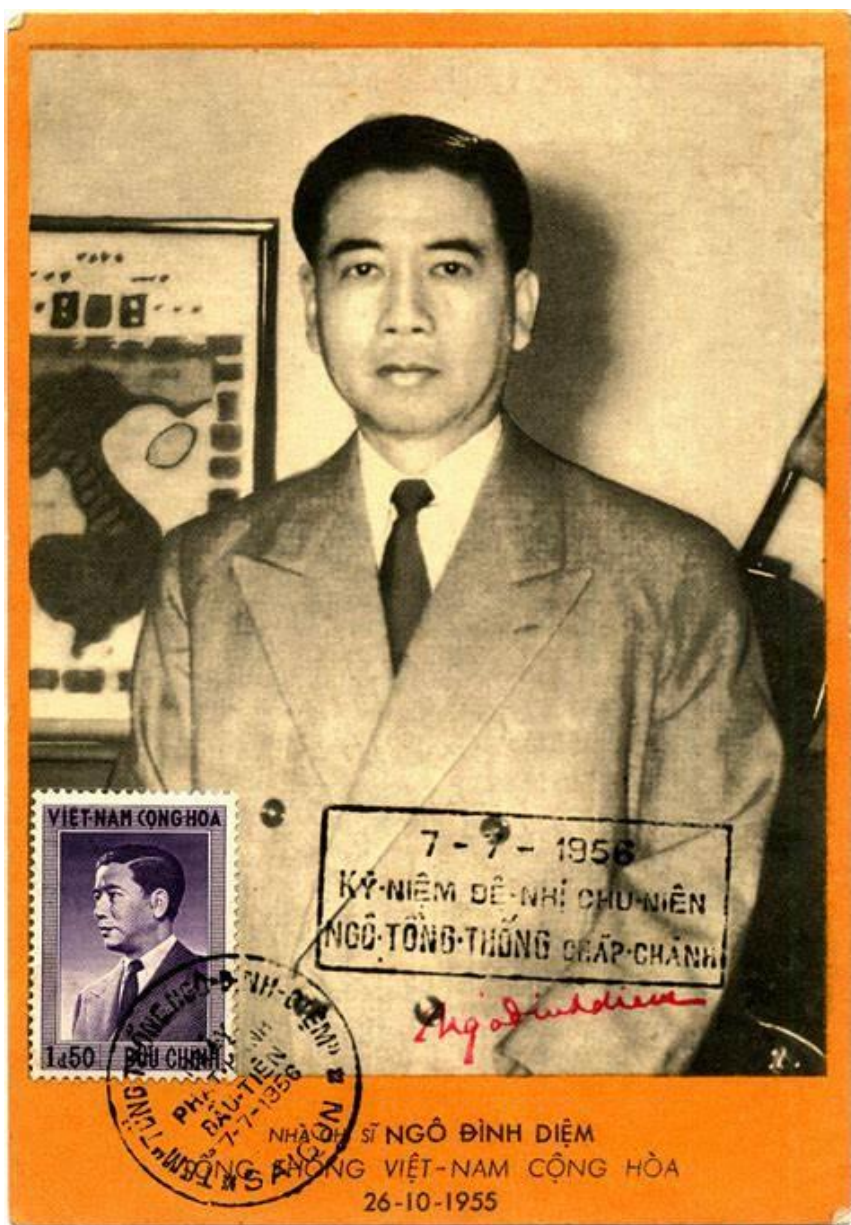
“Người trong nước có thông hiểu những sự tích nước mình mới có lòng yêu nước, yêu nhà, mới biết cố gắng học hành, hết sức làm lụng, để vun đắp thêm vào cái nền xã-hội của Tổ tiên đã xây dựng nên mà để lại cho mình”.

TRẦN TRỌNG KIM

(Việt Nam Sử Lược)

Bước sang thiên niên kỷ thứ ba, dưới ánh sáng của khoa học sự thật lịch sử về Nguồn cội văn hóa và Lịch sử Việt đã được phục hồi. Dân tộc Việt là người Hòa Bình Hoabinhian thuộc đại chủng Hoabinhoid=> Previetnamese. Người Tiên Việt đã thiên cư lên chân cao nguyên Tây Tạng Tibetan Plateau để tránh nạn biển tiến trở thành Ancient Vietnamese. Khi nước biển rút thì tiến xuống lưu vực Hoàng Hà Dương Tử định cư hình thành các nền văn minh Trung Hoa Cổ đại của Đại chủng Việt (Hundred - Viets). Truyền thuyết khởi nguyên dân tộc chính là truyền kỳ lịch sử Việt Nam được hư cấu dưới lớp vỏ huyền thoại được hư cấu như một huyền tích trong đó đề cao con người với ý nghĩa nhân bản truyền thống. Truyền thuyết Việt Nam biểu trưng một triết lý văn hoá cao đẹp không những thấm đậm tính nhân đạo, chan chứa vẻ nhân văn, mà còn tràn đầy tình đồng bào, nghĩa ruột thịt qua hình tượng “Bọc điều trăm trứng nở trăm con”. Truyền thuyết khởi nguyên dân tộc cho chúng ta thấy rằng chúng ta cùng một mẹ sinh ra nên chúng ta mới gọi nhau là “Đồng Bào” vì chúng ta là anh em cùng trong bào thai mẹ sinh ra: “Bọc Điều Trăm Họ Thai Chung, Đồng Bào Tiếng gọi Vô cùng Việt Nam...”. Chúng ta có một “Quốc Tổ Hùng Vương”, từ Quốc Tổ đảo ngược để thăng hoa thành ý niệm “Tổ Quốc”, biểu trưng tinh thần dân tộc u linh bàng bạc trong tâm khảm của mọi con dân đất Việt. Từ ý niệm đồng bào mà người Việt Nam khi nói tới yêu nước thường gắn liền với thương nòi vì chúng ta là một quốc gia, một dân tộc cùng chung một nòi giống “Tiên Rồng”. Chúng ta cùng chung một ông Tổ là “Quốc Tổ Hùng Vương”, cùng chung một “Tổ Quốc Việt Nam”. Đối với người Việt, việc thờ cúng Ông bà Tiên tổ là đạo lý làm người trong đời sống tâm linh của người Việt. Đạo thờ cúng ông bà là một “Việt Đạo” của nền minh triết Việt. Chúng ta tự hào là một dân tộc có lịch sử lâu đời và là một dân tộc có gần năm ngàn năm văn hiến.

PHẠM TRẦN ANH
(Việt Nam Nước Tôi)



**TỔNG THỐNG
NGÔ ĐÌNH DIỆM**



THÂN THỂ

Theo Wikipedia thì Ngô Đình Diệm (3 tháng 1 năm 1901 - 2 tháng 11 năm 1963) là một chính khách người Việt Nam.² Ông từng làm quan triều Nguyễn thời vua Bảo Đại, sau đó làm Thủ tướng cuối cùng của Quốc gia Việt Nam, rồi trở thành Tổng thống Đệ nhất Việt Nam Cộng hòa từ năm 1955 sau khi thành công trong việc phế truất Bảo Đại, cho đến khi bị lật đổ vào năm 1963. Ông cũng là lãnh tụ của Đảng Cần lao Nhân vị, đảng cầm quyền chính thức của miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ.

Là một nhà lãnh đạo theo Công giáo La Mã, ông bị những người theo Phật giáo phản đối vì thực hiện các chính sách thiên vị Công giáo. Tháng 11 năm 1963, một loạt các vụ biểu tình bất bạo động của Phật tử đã gây ra những bất ổn xã hội nghiêm trọng, Ngô Đình Diệm cùng em trai là Ngô Đình Nhu đã bị thảm sát trong một cuộc đảo chính năm 1963 do các tướng lĩnh dưới quyền thực hiện, với sự hỗ trợ của Chính phủ Hoa Kỳ.

Ngô Đình Diệm là một nhân vật quan trọng trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam và gây ra nhiều tranh cãi trong lịch sử. Một số sử gia coi ông là công cụ chống cộng trong tay người Mỹ, một số thì lại coi ông là độc tài và gia đình trị, trong khi đó một số sử gia khác coi ông là nhà chính trị mang nặng truyền thống phong kiến Việt Nam. Một số nghiên cứu gần đây cho rằng Ngô Đình Diệm là người tự cho rằng mình đang gánh vác một "Thiên mệnh", ông cũng có các kế hoạch riêng về nền chính trị ở miền Nam Việt Nam.

² Theo Wikipedia.

Thời niên thiếu

Ngô Đình Diệm sinh ngày 3 tháng 1 năm 1901 tại làng Đại Phong Lộc (nay thuộc xã Phong Thủy) huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình quan lại có truyền thống theo đạo Công giáo lâu đời ở tại Việt Nam. Vào thế kỉ XVII, các nhà truyền giáo Bồ Đào Nha đã cải đạo cho dòng họ với tên thánh là Gioan Baotixita (João Batista).

Thân phụ là Ngô Đình Khả và thân mẫu là Phạm Thị Thân, quê quán ở làng Đại Phong xã Phong Thủy huyện Lệ Thủy, Quảng Bình. Ngô Đình Khả từng làm võ quan từ triều Đồng Khánh, theo Nguyễn Thân một người hợp tác với chính phủ Liên bang Đông Dương (thuộc Pháp) đàn áp các phong trào chống Pháp như nhóm Văn Thân của Ngự sử Phan Đình Phùng ở Nghệ An và Hà Tĩnh. Ông Khả từng làm tới Thượng thư triều đình nhà Nguyễn kiêm Phụ đạo Đại thần và cũng là cố vấn của vua Thành Thái.

Ngô Đình Diệm là người con thứ 4 trong gia đình 9 anh chị em: anh đầu là Ngô Đình Khôi (thứ nhất), chị Ngô Đình Thị Giao (thứ 2), Ngô Đình Thục (thứ 3), 5 người em là Ngô Đình Thị Hiệp (thứ 5, mẹ của Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận), Ngô Đình Thị Hoàng (thứ 6), Ngô Đình Nhu (thứ 7), Ngô Đình Cần (thứ 8), Ngô Đình Luyện (thứ 9). Ngô Đình Khôi làm Tổng đốc Quảng Nam, còn Ngô Đình Thục một thời làm tổng Giám mục.

Lúc thiếu thời, Ngô Đình Khả theo Nho học, sau đó vào chủng viện học chương trình Pháp, rồi được gửi sang trường nhà dòng ở Penang, Malaysia để làm tu sinh, nhưng sau đó ông bỏ và làm quan trong triều Nhà Nguyễn. Năm 1905 ông thăng chức Tổng quan Cẩm Thánh. Là người mộ đạo, Ngô Đình Khả dẫn gia đình ông đi lễ mỗi buổi sáng. Năm 1907, thấy chính quyền bảo hộ Pháp phớt lờ và đày vua Thành Thái sang Phi Châu, ông Ngô Đình Khả xin từ quan về quê làm ruộng để

tỏ sự bất mãn. Có thuyết khác cho rằng, vì ông Khả không chịu ký vào đơn yêu cầu Thành Thái thoái vị, nên bị chính quyền bảo hộ Pháp cách chức. Dù đã từ quan nhưng ông Ngô Đình Khả vẫn đủ sức để chu cấp cho các con ông ăn học.

Thời niên thiếu, Ngô Đình Diệm ngoài việc giúp cha làm ruộng còn cùng người anh Ngô Đình Thục vào học ở trường dòng Pellerin Huế. Cảm thấy cuộc sống ở trường dòng kỷ luật quá khắc khe nên năm 12 tuổi, Ngô Đình Diệm thi vào trường Quốc học, học chương trình tổng hợp bằng tiếng Việt và tiếng Pháp. Trường giáo (tức hiệu trưởng) trường thời kỳ này là Ngô Đình Khả.

Theo Moyar, tính cách độc lập quá mức của Ngô Đình Diệm không thích hợp với các khuôn phép trong nhà thờ. Từ lúc còn nhỏ, ông được quan đại thần Nguyễn Hữu Bài, bấy giờ là quan Phụ chính trong triều xem như con đẻ nên dạy dỗ tận tình do mối quan hệ gần gũi, người anh của Ngô Đình Diệm là Ngô Đình Khôi kết hôn với con gái của Nguyễn Hữu Bài.

Tốt nghiệp trung học với thành tích học tập xuất sắc ở trường Quốc học, Ngô Đình Diệm được trao học bổng đi học ở Paris. Nhưng ông đã từ chối. Năm 1918, ông nhập học Trường Hậu bổ (trường Hành chính công và Luật) ở Hà Nội, một trường danh tiếng của Pháp đào tạo công chức người Việt. Trong lúc học ở trường Hậu bổ, Ngô Đình Diệm yêu con gái của thầy dạy học và đây là mối tình duy nhất trong cuộc đời ông. Sau khi người con gái đó quyết định vào Nữ tu viện, Ngô Đình Diệm sống độc thân suốt phần đời còn lại.³

³ Theo Nhân Hưng, mối tình đầu của Ngô Đình Diệm là với tiểu thư Trang Đài, con gái út của quan Thượng thư họ Nguyễn ở An Cựu, Huế.

Năm 1921, Ngô Đình Diệm tốt nghiệp trường Hậu bổ.⁴

Gia cảnh và giáo dục, đặc biệt là Công giáo và Nho giáo đã có ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Ngô Đình Diệm về chính trị, xã hội và lịch sử. Theo Miller, Ngô Đình Diệm *"tỏ ra mộ đạo Thiên chúa giáo trong tất cả mọi việc, từ việc hành lễ thành kính cho đến thói quen trích dẫn Kinh thánh vào phát biểu của mình. Ngô Đình Diệm cũng quy định ngày sinh nhật Khổng Tử là ngày lễ quốc gia và "thích khoe khoang kiến thức của mình về văn thơ cổ điển Trung Quốc"*. Tuy nhiên, việc là tín đồ Công giáo và là một nhà Nho không có nghĩa là Ngô Đình Diệm bị hạn chế với những thiên kiến mà thích ứng với thời đại.

Làm quan triều Nguyễn



5 vị Thượng thư từ trái qua phải: Hồ Đắc Khải, Phạm Quỳnh, Thái Văn Toản, Ngô Đình Diệm, Bùi Bằng Đoàn

⁴ Trường Hậu Bổ ở Hà Nội là nơi đào tạo quan chức nhà nước, sau này là Học viện Quốc Gia Hành Chánh Sài Gòn.

Sau khi tốt nghiệp trường Hậu bổ với vị trí đứng đầu năm 1921, Ngô Đình Diệm nổi bước anh cả Ngô Đình Khôi (lúc này đang làm việc trong Bộ Binh triều đình Huế) vào quan trường. Bắt đầu bằng chức quan thấp nhất, Ngô Đình Diệm từng bước được thăng chức. Nơi làm việc đầu tiên của ông là thư viện hoàng gia ở Huế. Trong cùng năm, ông làm tri huyện Hương Trà, Thừa Thiên Huế. Năm 1923, ông được bổ nhiệm làm Tri huyện Hương Thủy, Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên. Năm 1926, Ngô Đình Diệm làm tri phủ Hải Lăng, Quảng Trị, sau đó làm quản đạo phủ Ninh Thuận.

Trong suốt thời gian làm quan, Ngô Đình Diệm có tiếng là người mẫn cán, công chính, là người theo Công giáo và là người theo chủ nghĩa dân tộc. Ngoài ra, chủ nghĩa dân tộc Công giáo ở Việt Nam từ thập niên 1920 đến thập niên 1930 cũng tạo điều kiện cho sự thăng tiến trong quan trường của Ngô Đình Diệm. Sự thăng tiến nhanh chóng của Ngô Đình Diệm một phần nhờ vào mối quan hệ thân thiết với Thượng thư Bộ Lại Nguyễn Hữu Bài mà Ngô Đình Khôi, là con rể của ông Nguyễn Hữu Bài. Nguyễn Hữu Bài (1863 - 1935) là một người Công giáo ủng hộ việc bản địa hóa Thiên Chúa giáo Việt Nam và tăng quyền lực hành chính cho chế độ quân chủ. Nguyễn Hữu Bài được người Pháp đánh giá cao, trở thành người bảo trợ cho Ngô Đình Diệm do mối quan hệ chặt chẽ về gia đình cũng như tôn giáo.

Năm 1929, Ngô Đình Diệm được bổ nhiệm tỉnh trưởng tỉnh Bình Thuận. Vào các năm 1930 và 1931, Ngô Đình Diệm đã giúp người Pháp đàn áp cuộc nổi dậy Xô Viết Nghệ Tĩnh của nông dân do những người cộng sản tổ chức. Theo nhà nghiên cứu Fall, Ngô Đình Diệm vui đập cách mạng vì ông không ủng hộ cách mạng. Ông cho rằng cách mạng không thể quét sạch người Pháp, nhưng có thể sẽ đe dọa nền cai trị của triều đình Huế.

Ngày 8 tháng 4, năm 1933, Hoàng đế Bảo Đại (1913-1997) đã ban hành một đạo dụ cải tổ nội các, quyết định tự mình chấp chính và sắc phong thêm 5 thượng thư mới xuất thân từ giới học giả và hành chính là Phạm Quỳnh, Thái Văn Toản, Hồ Đắc Khải, Ngô Đình Diệm và Bùi Bằng Đoàn nhằm thay thế các thượng thư già yếu hoặc kém năng lực như Nguyễn Hữu Bài, Tôn Thất Đàm, Phạm Liệu, Võ Liêm, Vương Tứ Đại. Ngô Đình Diệm nhận lời Bảo Đại làm Thượng thư Bộ Lại (Bộ Nội vụ ngày nay) theo vận động hành lang của Nguyễn Hữu Bài. Ông là vị thượng thư trẻ tuổi nhất trong triều đình nhà Nguyễn lúc bấy giờ.

Thời gian này ông được bầu làm Tổng thư ký đứng đầu ủy ban cải cách hành chính. Ông đề xướng hai điểm cần tu chính với chính quyền bảo hộ Pháp: một là thống nhất Trung và Bắc Kỳ theo Hòa ước Giáp Thân 1884, hai là cho Viện Nhân dân Đại biểu Trung Kỳ được quyền tự do thảo luận các vấn đề kể cả chính trị. Việc thống nhất chủ yếu để buộc chính quyền Bảo hộ Pháp bãi bỏ khâm sứ Trung Kỳ và thống sứ Bắc Kỳ và thu về thành một viên Tổng trú sứ (résident général) ở Huế mà thôi. Việc thứ hai là để canh tân lối cai trị cũ. Vì các đề xướng không được chấp nhận, ông từ chức Thượng thư Bộ Lại ngày 12 tháng 7 năm 1933, chỉ sau 3 tháng nhậm chức. Ngô Đình Diệm lên án Hoàng đế Bảo Đại "chẳng là gì mà chỉ là công cụ trong tay người Pháp", và đã vứt bỏ các huân chương, chức tước được Bảo Đại trao. Sau đó người Pháp đã dọa bắt và lưu đày Ngô Đình Diệm. Ngô Đình Diệm nổi cơn thịnh nộ và sinh lòng bất mãn vì ông Eugène Châtel, người vừa nhậm chức khâm sứ Trung Kỳ, đã cùng với Phạm Quỳnh, Tổng lý Ngự tiền văn phòng, muốn bãi bỏ quyền xử án của các hàng quan lại địa phương. Phan Bội Châu có bài thơ tặng Ngô Đình Diệm đăng trên báo Tiếng dân nhân việc ông này từ quan, trong đó có những câu.

*Phơi tó cùng trời gan đố chói
Nhá nhem thây kệ mắt đen thui ...*



Hoàng Đế Bảo Đại và Thượng Thư Bộ Lại Ngô Đình Diệm

Hoạt động chính trị chống Pháp

Sau khi từ chức Thượng thư Bộ Lại, Ngô Đình Diệm trở về làm một thường dân sống ở Huế cùng gia đình nhưng vẫn bị giám sát. Ông dành thời gian cho việc đọc sách, thiền định, đi lễ nhà thờ, làm vườn, đi săn, và chụp ảnh. Ngoài ra, ông đẩy mạnh các hoạt động dân tộc chủ nghĩa qua việc gặp gỡ và giao lưu với các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam, như Phan Bội Châu, một người bạn của ông. Phan Bội Châu là nhà hoạt động chống thực dân mà Ngô Đình Diệm kính trọng vì kiến thức Nho giáo uyên thâm của ông, nhất là Phan Bội Châu lập luận rằng những lời dạy của Nho giáo có thể được áp dụng cho Việt Nam hiện đại.

Ngô Đình Diệm ngầm ngầm ủng hộ Hoàng thân Cường Đế đang sống lưu vong tại Nhật nhằm thực hiện một cuộc cách mạng lật đổ chính quyền bảo hộ Pháp. Ông bị xem là quá khích giống như Nguyễn Hải Thần, Nguyễn Tường Tam. Năm 1933, ông vào Sài Gòn cùng với Nguyễn Phan Long, Lê Văn Kim... tổ chức phong trào của trí

thức Nam và Trung Kỳ vận động chính giới Pháp tại Paris bãi nhiệm Toàn quyền Đông Dương Pierre Pasquier. Việc không thành, ông bị Pasquier trục xuất khỏi Huế và chỉ định cư trú tại Quảng Bình. Tuy nhiên, sau cái chết của Pasquier năm 1934, viên toàn quyền mới Eugene René Robin đã bãi bỏ chỉ định của Pasquier. Ông vào Huế dạy tại trường Thiên Hựu (Providence) do anh ông là Ngô Đình Thục làm Giám học.

Thời kỳ 1942-1944, Ngô Đình Diệm tham gia thành lập và lãnh đạo tổ chức Đại Việt Phục hưng Hội, dựa Nhật chống Pháp với thành phần nòng cốt là quan lại, linh mục, cảnh sát, và lính khố xanh bản xứ tại Trung Kỳ. Tháng 7 năm 1944, mật thám Pháp phá vỡ tổ chức này và vây bắt Ngô Đình Diệm ở tại Phú Cam. Trong thư gửi Toàn quyền Đông Dương, ông Thục kêu gọi Pháp ân xá cho em mình: *Nếu hoạt động của hai em tôi được chứng tỏ là có hại cho quyền lợi nước Pháp thì – với tư cách của một Giám mục, của một người An-nam, và với tư cách là người con của một gia đình mà thân phụ tôi đã phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp mới đến An-nam, và đã nhiều lần đưa mạng sống cho nước Pháp trong các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, dưới quyền Nguyễn Thân, chống lại các kẻ nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy, tại Nghệ An và Hà Tĩnh – tôi, tự đáy lòng, không chấp nhận*

...Có thể tôi làm, tuy nhiên, thưa Đô Đốc, tôi xin thú thực là không tin – cho đến khi được chứng minh ngược lại – rằng các em tôi đã phản lại truyền thống của gia đình chúng tôi đến như thế, một gia đình đã tự mình gắn liền với nước Pháp từ lúc ban đầu, trong khi ông cha của những quan lại bây giờ hầu hết đều chống lại Pháp và chỉ quyết định thiên về Pháp khi thấy có lợi... Tôi nêu ra điều này khi xét thấy rằng thân phụ tôi là Ngô Đình Khả đã từng được vinh dự phục vụ nước Pháp dù sinh mạng bị hiểm nguy, và khi xét đến quá trình lâu dài của các em tôi, một quá trình được hình thành bằng lòng tận tụy vô bờ của các em tôi đối với

nước Pháp, mà không sợ phải hy sinh mạng sống của mình cho nước Pháp”.

Nhờ sự giúp đỡ của hiến binh Nhật, ông thoát nạn và về trú tại lãnh sự Nhật ở Huế. Sau vài ngày, người Nhật đưa Ngô Đình Diệm vào Đà Nẵng rồi dùng máy bay quân sự chở thẳng vào Sài Gòn trú tại trụ sở hiến binh của Nhật. Ông cũng được Việt Nam Phục quốc Đồng minh Hội do hoàng thân Cường Để lãnh đạo ủy nhiệm công việc vận động nhân sự ở Trung Kỳ để chống Pháp.

Tại Sài Gòn, ông đã tham gia thành lập Ủy ban Kiến quốc với mục tiêu phò tá hoàng thân Cường Để. Tuy nhiên Nhật không ủng hộ Cường Để về nước làm vua mà ủng hộ Bảo Đại lập chính quyền thân Nhật với quốc hiệu mới là Đế quốc Việt Nam. Bảo Đại đã từng mời ông làm thủ tướng trong chính quyền mới nhưng không thành mà thay vào đó là Trần Trọng Kim.

Trong Chiến tranh Đông Dương

Sau khi Bảo Đại thoái vị ngày 25 tháng 8 năm 1945, Mặt trận Việt Minh giành chính quyền, Ngô Đình Diệm cùng với một số người thân trong gia đình bị Việt Minh bắt ở Tuy Hoà, Phú Yên ngoại trừ Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cẩn. Anh cả Ngô Đình Diệm là Ngô Đình Khôi cùng con trai mình là Ngô Đình Huân trên đường bị du kích giải ra Hà Nội thì bị lực lượng áp tải này xử bắn. Nguyên do là trong Cách mạng tháng 8 năm 1945, Ngô Đình Khôi khuyên hoàng đế Bảo Đại đừng thoái vị vì ông đã tích trữ được một số vũ khí, lại có thêm Ngô Đình Huân giữ vai trò liên lạc giữa triều đình Huế và Đế quốc Nhật Bản, nên có người tố cáo cha con ông Khôi có âm mưu cấu kết với Nhật chống lại Việt Minh. Thời điểm đó, một đơn vị biệt kích Pháp nhảy dù xuống miền Tây Thừa Thiên nhưng bị dân quân Việt Minh bắt, tài liệu tịch thu được cho

thấy nhóm này có nhiệm vụ liên lạc với các quan lại bản xứ (bao gồm Ngô Đình Khôi) để lập lại chủ quyền của Pháp ở Đông Dương nhưng việc chưa thành thì đã bị bắt, nên Ngô Đình Khôi bị xử bắn vì tội danh thông đồng với Pháp.

Theo phim tài liệu Sứ mệnh đặc biệt của Đài Truyền hình Việt Nam nói về chuyến công tác phía nam của ông Hoàng Quốc Việt trong Cách mạng Tháng Tám, thì ông Hoàng Quốc Việt sau khi nghe ông Hải, Bí thư Ban cán sự Đảng tỉnh Quảng Ngãi báo cáo đã bắt được Ngô Đình Diệm) đã thả ông Diệm theo chỉ thị của Hồ Chí Minh rằng các nhân sĩ trí thức phải được thả ra, và đưa ông Diệm ra Hà Nội gặp Hồ Chí Minh. Ngô Đình Diệm bị giải ra Hà Nội. Sau đó Ngô Đình Nhu cũng bị Việt Minh bắt giam rồi được thả.

Ngô Đình Diệm bị giam tại tỉnh miền núi Tuyên Quang ít lâu rồi được trả tự do theo lệnh ân xá vào đầu năm 1946. Theo tài liệu của Mỹ, tại Hà Nội, Ngô Đình Diệm gặp Hồ Chí Minh. Ngô Đình Diệm hỏi chủ tịch Hồ Chí Minh lý do xử bắn anh của ông thì được Hồ Chí Minh giải thích rằng đó một hành động tự phát của du kích địa phương trong lúc đất nước đang rơi vào tình trạng hỗn loạn. Sau đó, cũng theo tài liệu của Mỹ, Hồ Chí Minh mời Ngô Đình Diệm giữ chức thủ tướng vì cho rằng ông có tài lãnh đạo. Ngô Đình Diệm trả lời rằng ông chỉ đồng ý lời mời đó với điều kiện ông được Việt Minh thông báo về tất cả mọi hành động và biết riêng mọi quyết định của họ. Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chối yêu cầu này do đó Ngô Đình Diệm từ chối hợp tác với Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh vẫn giao cho ông làm phụ tá của Bảo Đại, là cố vấn tối cao của Chính phủ.⁵

⁵ Wikipedia Tiếng Việt.

Hoạt động chính trị

Sau khi được Việt Minh phóng thích, Ngô Đình Diệm duy trì các mối liên lạc với một số lãnh đạo Việt Minh với hy vọng có thể thuyết phục họ bỏ Hồ Chí Minh và quay sang ủng hộ ông. Những cuộc trao đổi này khơi dậy những quan tâm đáng kể trong hàng ngũ lãnh đạo Việt Minh ở Nam Bộ trong năm 1947-1948. Nhiều quan chức Việt Minh ngưỡng mộ Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Thục, thậm chí còn có tin đồn Ngô Đình Diệm đã lôi kéo được tướng Nguyễn Bình, chỉ huy quân sự cao nhất của Việt Minh ở Nam Bộ, đào ngũ (về sau tin đồn này được xác định là không đúng). Ông cũng tìm cách liên minh với các lãnh đạo các đảng phái khác. Giữa năm 1947, ông liên minh với Nguyễn Tôn Hoàn, một lãnh đạo Công giáo ở Nam Bộ và là thành viên sáng lập Đại Việt Quốc dân Đảng. Suốt mùa thu năm ấy, Ngô Đình Diệm và Nguyễn Tôn Hoàn cùng hợp tác để thuyết phục những người chống cộng tham gia một liên hiệp mới với tên gọi Việt Nam Quốc gia Liên hiệp, mục đích của Liên hiệp là vận động cho một phong trào chính trị mới được Bảo Đại hỗ trợ.

Tháng 2 năm 1948, Ngô Đình Diệm và các lãnh đạo phe quốc gia gặp nhau tại Sài Gòn để thảo ra một kế hoạch đàm phán với Pháp về vấn đề độc lập của Việt Nam. Năm 1948, khi cựu hoàng Bảo Đại sống lưu vong ở Hồng Kông đang điều đình với Pháp để ký hiệp định Pháp-Việt, Ngô Đình Diệm sang Hồng Kông thuyết phục Bảo Đại kiên định trong "vấn đề độc lập dân tộc". Ông cũng vận động các quan chức Pháp nhượng bộ thêm về phạm vi chủ quyền của Việt Nam. Sau đó khi Bảo Đại ký hiệp định với Pháp ở Hạ Long cho Việt Nam một nền độc lập hạn chế, Ngô Đình Diệm tỏ ra thất vọng. Ông từ chối lời mời làm Thủ tướng Quốc gia Việt Nam của Bảo Đại với lý do "không tin người Pháp, càng không tin vào nền độc lập nửa vời mà Pháp vẽ ra". Sau đó, Ngô Đình Diệm về

Huế sống với Ngô Đình Cẩn và có thời gian Ngô Đình Diệm lên sống với vợ chồng Ngô Đình Nhu ở Đà Lạt.

Ngày 16 tháng 6 năm 1949, Ngô Đình Diệm cho đăng một tuyên bố hoàn toàn phủ nhận Hiệp ước Elysée bằng cách đòi hỏi quyền tự trị lãnh thổ cho Việt Nam. Đồng thời, ông cũng thông báo không có ý định hợp tác với Việt Minh và kêu gọi một phong trào chống thực dân mới dưới sự lãnh đạo của “những thành viên đã có những cống hiến xứng đáng cho Tổ quốc” và đặc biệt là “những người kháng chiến” với ý định thách thức Việt Minh bằng cách lôi kéo một số người muốn bỏ Việt Minh để ủng hộ ông. Ngô Đình Diệm cũng tuyên bố viễn kiến về một cuộc cách mạng xã hội ngang với những cương lĩnh chính trị từ các đối thủ của ông: Tuyên bố viết “... nên biết rằng cuộc tranh đấu hiện tại không phải chỉ là một cuộc chiến đấu cho độc lập Tổ quốc về phương diện chính trị mà thôi, mà còn là một cách mạng xã hội để đem lại độc lập cho nông dân và thợ thuyền Việt Nam. Để cho tất cả mọi người trong nước Việt Nam mới có đủ phương tiện để sống xứng đáng với phẩm cách con người, con người tự do thực sự, tôi chủ trương những sự cải cách xã hội hết sức tân tiến và mạnh bạo, miễn là phẩm cách con người vẫn luôn luôn được tôn trọng và được tự do nảy nở.”. Tuyên bố của ông được nhiều người đọc và được chú ý trên khắp Việt Nam, nhưng nó không thu hút được sự ủng hộ của quần chúng, cũng không gây tác hại gì cho “giải pháp Bảo Đại”. Trên thực tế, hiệu quả của nó là chấm dứt sự kiên nhẫn của cả Pháp lẫn Việt Minh trong việc tìm cách lôi kéo ông khiến ông buộc phải cân nhắc những chiến lược khác và đi tìm những đồng minh mới.

Sau đó, ông cùng anh mình là Giám mục Ngô Đình Thục và người em Ngô Đình Nhu thành lập Đảng Xã hội Thiên Chúa giáo. Ngô Đình Diệm muốn xây dựng một phong trào mới có thể áp đảo cả Pháp và Việt Minh. Ông chọn một vị trí trung lập bề ngoài trong cuộc xung đột, có

gắng xây dựng và duy trì quan hệ với cả hai phía. Ngô Đình Diệm hy vọng có thể có thêm thời gian để mở rộng nhóm ủng hộ mình và gây thiệt hại cho cả hai đối thủ.

Năm 1950, Việt Minh tìm cách giết Ngô Đình Diệm trên đường ông đi thăm anh là Giám mục Ngô Đình Thục tại Vĩnh Long nhưng thất bại. Ông theo anh là Giám mục Ngô Đình Thục đi Vatican, rồi sau đó sang Nhật gặp hoàng thân Cường Để đang sống ở đây.⁶

⁶ Wikipedia tiếng Việt.

Con đường Tiến thân Vận động chính trị tại Mỹ

Trong thời gian ở Nhật, ông gặp tướng Douglas MacArthur chỉ huy quân Mỹ tại Nhật để thuyết phục Mỹ ủng hộ nền độc lập của Việt Nam, nhưng tướng Douglas MacArthur tiếp kiến ông và Giám mục Ngô Đình Thục rất lạnh nhạt, không có biểu hiện gì cho thấy tướng Douglas MacArthur sẽ ủng hộ Việt Nam. Theo lời khuyên của Wesley Fishel, giáo sư chính trị Đại học Michigan, ông Diệm sang Hoa Kỳ để thuyết phục Tổng thống Mỹ Eisenhower ủng hộ Việt Nam độc lập. Tháng 9 năm 1950, Ngô Đình Diệm đến Washington gặp các viên chức Bộ Ngoại giao Mỹ nhưng ông không gây được ấn tượng với họ. Sau khi gặp, một quan chức Bộ Ngoại giao Mỹ nhận xét Ngô Đình Diệm “*quan tâm ngang bằng nếu không nói là hơn... đến việc thực hiện các tham vọng cá nhân, thay vì giải quyết những vấn đề phức tạp mà đất nước của ông đang đối mặt ngày hôm nay*”. Nhờ sự giới thiệu của linh mục Houssa, ông Diệm được tiếp đón tại dòng tu Maryknoll thuộc tiểu bang Maryland. Cũng qua sự giới thiệu của linh mục Houssa và các sinh viên Việt Nam đã sang Mỹ từ trước, ông Diệm lần lượt đi diễn thuyết tại các Đại Học lớn ở Mỹ, như đại học Cornell. Tiếng tăm ông Diệm bắt đầu được chính giới người đế ý cũng nhờ đó, báo chí Mỹ thỉnh thoảng cũng phỏng vấn ông Diệm. Trong thời gian này, hai người giúp đỡ ông Diệm đặc lực nhất là ông Đỗ Vạn Lý, làm bộ Quốc phòng Mỹ tại Hoa Thịnh Đốn và ông Bùi Công Văn làm cho đài tiếng nói Hoa Kỳ ở Nữ Ước.⁷

Tháng 10 năm 1950, Ngô Đình Diệm sang Vatican xin gặp Giáo hoàng rồi đến Paris gặp các quan chức Việt và Pháp đồng thời đề nghị Bảo Đại bổ nhiệm ông làm thủ tướng Quốc gia Việt Nam với điều kiện

⁷ Linh mục Cao văn Luận “Bên Giòng Lịch Sử”.

ông có đủ thẩm quyền để chỉ đạo các cơ quan hành chính tại Việt Nam nhưng Bảo Đại chỉ trả lời chung chung.

Thời gian hai năm kế tiếp Ngô Đình Diệm sang Mỹ phần lớn lưu trú tại các trường dòng Lakewood ở New Jersey và trường dòng Ossining ở New York. Ông dùng đủ mọi cách để tranh thủ sự ủng hộ của chính quyền Eisenhower nhưng cũng không thành công vì Mỹ đang bận tham chiến tại Triều Tiên và Mỹ không muốn làm mất lòng người Pháp. Đây cũng là thời kỳ Ngô Đình Diệm gặp Hồng y Spellman, người đồng ý làm trung gian để ông có cơ hội diện kiến với những nhân vật quan trọng trong chính quyền Hoa Kỳ. Qua trung gian của Hồng y Spellman, ông Diệm đã gặp gỡ và tranh thủ được tình cảm của dân biểu Walter H. Judd, Thượng nghị sĩ Mike Mansfield, nhất là Thượng nghị sĩ John F. Kennedy (Kennedy sau này trở thành Tổng thống Mỹ). Ngô Đình Diệm tìm kiếm sự hỗ trợ của người Mỹ cho những kế hoạch chính trị của ông cũng như thu hút những người Mỹ tin vào phát triển, hiện đại hoá và khả năng biến đổi Việt Nam dựa trên nền tảng công nghệ Mỹ. Đặc biệt, ông tìm cách khai thác những quan tâm chính thức mới (của Mỹ) trong việc “hỗ trợ kỹ thuật” cho nước ngoài. Cũng nhờ sự giới thiệu của Spellman và một vài nhân vật cấp cao của CIA, Ngô Đình Diệm vào ở ẩn ở các chủng viện lớn như Maryknoll, Lakewood rồi vào trường đại học Michigan tham gia một số khóa học.

Người đã giúp đỡ ông Diệm rất nhiều khi ở Mỹ là Hồng y Spellman. Nhà sử học John Cooney đã viết: *"Tuy rằng không có mấy người biết điều này, Hồng y Spellman đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc tạo nên sự nghiệp chính trị của một người đã ở trong một Trường Dòng ở New York trước đây, vừa trở thành Thủ tướng của miền Nam Việt Nam: Ngô Đình Diệm. Ở Diệm, Spellman nhìn thấy những đặc điểm mà ông ta muốn có trong mọi chính khách: Công giáo nồng nhiệt và chống Cộng điên cuồng."* Nhờ sự giúp đỡ của Wesley Fishel, Ngô Đình Diệm

làm cố vấn tại đại học Michigan. Ông và Fishel hợp tác soạn thảo một dự án trợ giúp kỹ thuật cho Việt Nam. Năm 1952, Fishel viết thư gửi US Mutual Security Agency (Cơ quan An ninh Hỗ trợ Hoa Kỳ) cho rằng Việt Nam cần sự giúp đỡ trong nhiều lĩnh vực khác nhau như “khoa học cảnh sát”, “vấn đề ngoại thương” và thậm chí “nghiên cứu về việc chọn theo các thể chế dân chủ”. Sau năm 1954, các quan hệ cá nhân ông thiết lập được trong thời gian sống lưu vong sẽ giúp ông giành được sự ủng hộ chính thức của Hoa Kỳ dành cho cá nhân và chính phủ của ông nhưng vào tháng 5 năm 1953, những người bạn Mỹ của ông mới chỉ ủng hộ bằng những lời động viên và khích lệ tinh thần.

Trong thời gian sống tại Mỹ, thỉnh thoảng ông cũng sang các nước châu Âu nên có thêm kinh nghiệm hoạt động chính trị. Tháng 5 năm 1953, theo lời mời của một số chính khách Kitô giáo lưu vong theo chủ nghĩa dân tộc có khuynh hướng chống Cộng, Ngô Đình Diệm bay sang Pháp rồi sau đó qua Bỉ trú ngụ tại một tu viện lớn. Năm 1954, Ngô Đình Diệm từ Bỉ trở lại Paris sống tại nhà ông Tôn Thất Cẩn (con trai của cụ Đại thần phụ chính Tôn Thất Hân). Tại đây, với sự yểm trợ của Ngô Đình Luyện, Diệm bắt đầu vận động trong giới chính khách Việt sống lưu vong. Tại cuộc họp do Hội "American Friends of Vietnam", một tổ chức vận động ủng hộ Ngô Đình Diệm ở Washington D.C. ngày 1/6/1956, John F. Kennedy (về sau là Tổng thống Mỹ) tuyên bố: *“Nếu chúng ta không phải là cha mẹ của nước Việt Nam bé nhỏ [chỉ Việt Nam Cộng hòa] thì chắc chắn chúng ta cũng là cha mẹ đỡ đầu của nó. Chúng ta chủ tọa việc nó ra đời, chúng ta viện trợ để nó sống, chúng ta giúp định hình tương lai của nó (...). Đó là con cái của chúng ta - chúng ta không thể bỏ rơi nó, chúng ta không thể không biết tới những nhu cầu của nó”*...⁸

⁸ Wikipedia Tiếng Việt.

Thủ tướng Quốc gia Việt Nam

Sau 4 năm Hiệp định Elysée được ký kết, lãnh đạo các đảng phái quốc gia đang mất hết kiên nhẫn với Bảo Đại và chiến lược giành độc lập từng bước trong Liên hiệp Pháp của Bảo Đại. Pháp rất ít khi nhượng bộ chủ nghĩa dân tộc tại Việt Nam nên Quốc gia Việt Nam chỉ độc lập trên danh nghĩa. Đa số lãnh đạo phe quốc gia thất vọng với thủ tướng Nguyễn Văn Tâm, nổi tiếng thân Pháp và chuyên quyền. Họ cũng nổi giận vì quyết định đơn phương của Paris trong việc phá giá đồng bạc Đông Dương vào đầu tháng 5 năm 1953, vi phạm những thoả thuận trước đó với các quốc gia thuộc Liên hiệp Pháp, đồng thời làm gia tăng lạm phát và khó khăn ở Đông Dương. Lợi dụng tình thế này Ngô Đình Nhu khéo léo kích động sự bất mãn và gợi ý triệu tập Đại hội Đoàn kết các đảng phái quốc gia tại Sài Gòn vào đầu tháng 9, sau khi Bảo Đại rời Việt Nam đi Pháp. Đại hội Đoàn kết diễn ra ngày 5, 6 tháng 9 năm 1953 không xây dựng được liên minh nào và cũng không đưa ra lập trường chính trị chính thức nào.

Tháng 10 năm 1953, các đảng phái quốc gia lại nhóm họp và phê chuẩn quyết định bác bỏ sự tham dự của Việt Nam vào Liên hiệp Pháp và ủng hộ việc độc lập hoàn toàn. Đứng trước sự bất mãn tăng cao của các lãnh đạo đảng phái, tôn giáo, Bảo Đại phải thân thiện hơn với Ngô Đình Diệm và cân nhắc lại khả năng bổ nhiệm ông vào chức thủ tướng. Ngày 26 tháng 10, Bảo Đại gặp Ngô Đình Diệm ở Cannes để thăm dò lòng trung thành của ông này với Bảo Đại và khả năng bổ nhiệm ông vào chức thủ tướng. Tháng 12, 1953, Bảo Đại cách chức Thủ tướng Nguyễn Văn Tâm và bổ nhiệm Nguyễn Phúc Bửu Lộc, một thành viên của hoàng tộc, làm thủ tướng. Đầu tháng 3 năm 1954, sau khi Bảo Đại chấp thuận trên nguyên tắc việc thành lập Quốc hội mới, Ngô Đình Nhu và những đồng minh của ông xuất bản một bài viết ở Sài Gòn thúc ép Bảo Đại nhượng bộ thêm.

Đầu năm 1954, trong khi Pháp đang gặp khó khăn tại trận Điện Biên Phủ, Bảo Đại liên tục nhờ người chuyển lời với ông Diệm đang ở Hoa Kỳ, yêu cầu ông trở về nước thành lập chính phủ mới. Từ Paris, Bảo Đại gửi một Thông điệp cho đồng bào Việt Nam và các bạn Pháp do hãng AFP đánh đi ngày 8 tháng 5 năm 1954 như sau: “*Dân tộc Việt Nam và dân tộc Pháp vào giờ phút này, chia nhau niềm thử thách đau thương, sau kết quả bi thảm của chiến trường anh dũng Điện Biên Phủ, trong đó các chiến sĩ Pháp và Việt Nam đã hy sinh đó là một tấm gương lịch sử về can đảm, về lý tưởng và sự hy sinh cho chính nghĩa tự do...*”. Ngoại trưởng Nguyễn Quốc Định đã bày tỏ sự chống đối việc chia cắt đất nước, dù trực tiếp hay gián tiếp, dù nhất định hay tạm thời, dù thực tế hay pháp lý. Nhân danh Hoa Kỳ, Tướng Bedell Smith ủng hộ lập trường của chính phủ quốc gia Việt Nam.

Bảo Đại không còn tin gì vào người Pháp nữa. “*Tại Genève, người Mỹ là đồng minh của chúng tôi. Trước sự tiến triển của tình hình, họ định lập lại một hệ thống phòng thủ mới ở Đông Nam Á. Họ có thể giúp đỡ chúng tôi tiếp tục cuộc chiến chống lại Cộng sản...*”.⁹ Để đối phó với tình hình biến chuyển, Bảo Đại mời lãnh tụ của tất cả phong trào chính trị và tôn giáo để hỏi ý kiến về đường hướng mới của Việt Nam và dự định sẽ mời Ngô Đình Diệm thay thế Thủ tướng Bửu Lộc. Tất cả đều đồng ý. Ông Diệm tiếp tục từ chối lời mời của Bảo Đại với lý do không tin tưởng vào người Pháp. Sau khi thất bại tại Điện Biên Phủ, Pháp đàm phán hiệp ước trao trả hoàn toàn độc lập cho Việt Nam.

Sau khi thảo luận với ngoại trưởng Mỹ Foster Dulles về việc mời Ngô Đình Diệm chấp chánh. Ngày 16-6-1954, Quốc trưởng Bảo Đại gặp Ngô Đình Diệm tại Pháp. Bảo Đại thuyết phục Ngô Đình Diệm rằng “*Cứ*

⁹ Con Rồng Việt Nam, Sđd tr 514.

mỗi khi mà tôi cần thay đổi chính phủ, tôi lại phải gọi đến ông. Ông thì lúc nào cũng từ chối. Nay tình thế rất bi đát, đất nước có thể bị chia cắt làm đôi. Ông cần phải lãnh đạo Chính phủ”. Ngô Đình Diệm trả lời “Thưa Hoàng thượng, không thể được ạ. Tôi xin trình Ngài là sau nhiều năm suy nghĩ, tôi đã quyết định là tôi định đi tu”. Bảo Đại nói “Tôi kính trọng ý định của ông nhưng hiện nay, tôi kêu gọi đến lòng ái quốc của ông. Ông không có quyền từ chối trách nhiệm của mình. Sự tồn vong của Việt Nam buộc ông như vậy...”. Sau một hồi yên lặng, cuối cùng Ngô Đình Diệm trả lời “Thưa Hoàng Thượng, trong trường hợp đó, tôi xin nhận sứ mạng mà Ngài trao phó”. Bảo Đại cầm tay Ngô Đình Diệm sang phòng bên cạnh rồi nói “Đây Chúa của ông đây. Ông hãy thề trước Chúa là giữ vững đất nước mà người ta đã trao cho ông. Ông sẽ bảo vệ nó để chống lại bọn Cộng sản và nếu cần cả người Pháp nữa..”. Ngô Đình Diệm đứng yên lặng một lúc lâu, nhìn Bảo Đại rồi ngược mặt lên nhìn Thánh giá, Ngô Đình Diệm nói trong nghẹn ngào xúc động: “Tôi xin thề.”. Ngô Đình Diệm đồng ý trở về nước làm Thủ tướng theo lời mời của Bảo Đại với điều kiện Bảo Đại phải đồng ý để chính phủ do ông thành lập được toàn quyền về chính trị và quân sự. Bảo Đại đồng ý với yêu cầu này, sau đó ông Diệm về nước và chính thức được bổ nhiệm làm thủ tướng.

Ngày 16 tháng 6 năm 1954, Quốc Trưởng Bảo Đại cử Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng chính phủ. Hai hôm sau, Ngô Đình Diệm cùng với Hoàng thân Bửu Lộc về Sài Gòn để bàn giao quyền hành. Bảo Đại trao cho Ngô Đình Diệm một Đạo dụ ủy quyền cho Ngô Đình Diệm mọi quyền hành, hành chánh cũng như quân sự. Ngày 7 tháng 7 năm 1954, nhân sĩ Ngô Đình Diệm chính thức nhậm chức Thủ Tướng Quốc Gia Việt Nam và thành lập chính phủ mới với nội các gồm 18 người. Sau này Bảo Đại viết trong hồi ký của mình: “Từ những gì tôi biết về ông, tôi biết rằng ông Diệm là một người khó tính. Tôi cũng biết về sự cuồng tín và xu hướng thiên về Thiên Chúa của ông. Nhưng, trong hoàn cảnh hiện tại, không có một lựa chọn nào tốt hơn. Ông được người Mỹ biết đến, và

họ đánh giá cao tính không khoan nhượng của ông. Trong mắt họ, ông là người xứng đáng với chức vụ đó nhất, và Washington sẽ không dè xèn trong việc ủng hộ ông. Bởi vì quá khứ [của ông Diệm] và bởi vì sự hiện diện của người em ông ở vị trí hàng đầu của “Phong trào Công đoàn Quốc gia”, ông sẽ có được sự cộng tác của những người quốc gia thế lực nhất, những người đã hạ bệ ông Tâm và ông Bửu-Lộc. Cuối cùng, cũng vì tính không khoan nhượng và sự cuồng tín của mình, ông là người ta có thể trông cậy được trong việc chống lại chủ nghĩa cộng sản. Đúng, ông chính là người cần thiết cho hoàn cảnh như vậy.”.

Các sử gia vẫn chưa tìm ra được một tài liệu hoặc bằng chứng nào cho thấy Hoa Kỳ đã bí mật đưa Ngô Đình Diệm vào chức vụ thủ tướng năm 1954. Vào tháng 5 năm 1954, Báo Đại hầu như không còn lựa chọn nào khác ngoài việc giao cho Ngô Đình Diệm chức thủ tướng với những điều kiện mà Ngô Đình Diệm đã đòi hỏi từ lâu: Quốc gia Việt Nam phải có toàn quyền trong mọi khía cạnh hành chính, quân sự và kinh tế.

Trong thời kỳ đầu làm thủ tướng Quốc gia Việt Nam, thực tế ông không có quyền lực đối với các lực lượng quân đội, cảnh sát với những người đứng đầu là Nguyễn Văn Hinh và Lê Văn Viễn. Hai lực lượng này liên minh với nhau nhằm chống lại chính phủ trung ương, trong khi Thủ Tướng cũng không kiểm soát được bộ máy quan chức dân sự vì các viên chức Pháp đang còn nhiều, nắm giữ các vị trí then chốt. Nền tài chính vẫn do ngân hàng Đông Dương mà phía sau là chính phủ Pháp quản lý. Thực tế trong giai đoạn đầu cầm quyền thủ tướng ông không có nhiều quyền hành.¹⁰

¹⁰ Wikipedia Tiếng Việt.

Được Mỹ ủng hộ

Mỹ cho rằng Hiệp định Genève, 1954 là một tai họa đối với "thế giới tự do" vì nó trao cho Trung Hoa cộng sản và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa căn cứ để khai thác tại Đông Nam Á. Mỹ muốn ngăn chặn điều này bằng cách ký kết Hiệp ước Liên Minh Phòng Thủ Đông Nam Á (SEATO) ngày 8 tháng 9 năm 1954 và mong muốn biến miền Nam Việt Nam thành một pháo đài chống cộng. Để làm được điều này Mỹ cần sự ủng hộ của Quốc gia Việt Nam. Kế hoạch của Mỹ là viện trợ cho chính phủ Ngô Đình Diệm để giúp miền Nam Việt Nam hoàn toàn độc lập với Pháp, đó là cách duy nhất để lôi kéo những người dân tộc chủ nghĩa rời xa Việt Minh và ủng hộ Quốc gia Việt Nam. Mỹ cũng thúc đẩy Ngô Đình Diệm thành lập một chính quyền đoàn kết quốc gia đại diện cho những xu hướng chính trị chính tại Việt Nam, ổn định miền Nam Việt Nam, bầu ra Quốc hội, soạn thảo Hiến pháp rồi sau đó phế truất Quốc trưởng Bảo Đại một cách hợp pháp. Cuối cùng do Ngô Đình Diệm là một người quốc gia không có liên hệ gì trong quá khứ với Việt Minh và Pháp do đó miền Nam Việt Nam sẽ trở nên chống Cộng mạnh mẽ. Công thức này đòi hỏi một sự hợp tác từ cả Pháp và Mỹ để hỗ trợ Ngô Đình Diệm. Tuy nhiên, Pháp không có thiện cảm với Ngô Đình Diệm, Ngoại trưởng Pháp Edgar Faure (sau này là thủ tướng Pháp) cho rằng Diệm "*không chỉ không có khả năng mà còn bị điên ... Pháp không thể chấp nhận rủi ro với ông ta*", hơn nữa Pháp đang bị chia rẽ chính trị nội bộ và gặp khó khăn tại Algérie nên rất miễn cưỡng trong việc giúp đỡ Quốc gia Việt Nam do đó Mỹ đã tiến hành kế hoạch một mình mà không có Pháp trợ giúp.

Thủ tướng Pháp Edgar Faure còn đe dọa rút hết quân đội Pháp ra khỏi Đông Dương vào cơ hội sớm nhất, gây thêm xáo trộn. Tổng Tham mưu Hoa Kỳ thì cho rằng: "*Chính phủ Diệm có khả năng lớn nhất để ổn định nội bộ, một điều cần thiết cho an ninh Việt Nam. Bởi vậy, việc Pháp*

rút lui tuy tuy rằng sẽ làm cho Miền Nam kém ổn định, nhưng rồi các biện pháp của Mỹ trong khuôn khổ SEATO sẽ giúp cho Miền Nam được an toàn, không kém gì sự có mặt tiếp tục của quân đội Pháp." Ủy ban Kế Hoạch của Hội đồng An Ninh Quốc gia bình luận thêm "Việc Pháp rút lui lại giúp cho Hoa Kỳ hết bị dính vào dấu vết của thực dân ('taint of colonialism') và chấm dứt khả năng nguy hiểm là Pháp sẽ làm một sự đổi chác với Việt Minh." ¹¹

Sau những cuộc tiếp xúc với các lãnh đạo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một số chính trị gia Pháp cho rằng Quốc gia Việt Nam đã suy yếu và biện pháp duy nhất có thể cứu vãn tình thế là hợp tác với Việt Minh và lôi kéo họ khỏi sự ràng buộc với khối cộng sản với hy vọng tạo ra một Việt Minh theo kiểu TiTo có thể cộng tác với Pháp và thậm chí có khả năng tham gia khối Liên hiệp Pháp. Điều này làm Mỹ lo sợ.

Ngày 23 tháng 10 năm 1954, Tổng Thống Hoa Kỳ Eisenhower gửi công hàm chính thức cho Thủ tướng Ngô Đình Diệm cho biết từ đây chính phủ Quốc gia Việt Nam sẽ nhận viện trợ trực tiếp của chính phủ Hoa Kỳ chứ không qua nhà đương cục Pháp như trước.

¹¹ Wikipedia tiếng Việt.

Xung đột với Pháp

Ngô Đình Diệm muốn miền Nam Việt Nam hoàn toàn độc lập, không phụ thuộc Pháp lẫn Bảo Đại. Ông cho rằng Pháp đã thất bại trong cuộc chiến chống lại người cộng sản cũng như những người theo chủ nghĩa dân tộc tại Việt Nam. Chế độ thuộc địa đã chấm dứt và những lời hứa hẹn của Pháp về nền độc lập của Việt Nam đã bị phá vỡ. Theo ông cơ hội duy nhất cho chính phủ quốc gia Việt Nam đứng vững được là phải thoát khỏi những ảnh hưởng còn sót lại của Pháp và ông quyết định phải thực hiện mục tiêu đó. Quan điểm của Ngô Đình Diệm là *"Muốn thuyết phục được nhân dân Việt Nam là chính quyền này độc lập thì cần thiết về mặt chính trị phải tỏ ra là chống thực dân và đặc biệt là chống Pháp"*. Chỉ sau vài tháng nắm quyền thủ tướng, tháng 12 năm 1954 ông bãi bỏ quyền phát hành giấy bạc của Ngân hàng Đông Dương, một cơ quan do Pháp thành lập và từ nay giấy bạc lưu hành trên lãnh thổ miền Nam sẽ do Ngân hàng Quốc gia Việt Nam mới thành lập phát hành và cục hối đoái giao cho chính phủ Quốc gia Việt Nam quản lý. Tiếp đó ông yêu cầu chính phủ Pháp trong vòng năm tháng thực hiện chuyển giao cho Quốc gia Việt Nam mọi công tác của Quân đội Quốc gia Việt Nam còn phụ thuộc vào bộ chỉ huy Liên hiệp Pháp.

Phản ứng lại hành động của Thủ tướng Ngô Đình Diệm đang từng bước loại bỏ ảnh hưởng của Pháp tại Việt Nam, Pháp muốn duy trì ảnh hưởng tại miền Nam nhưng lại gặp phải một Thủ tướng có tinh thần dân tộc nên họ tìm mọi cách loại bỏ để thay thế bằng một người lãnh đạo thân Pháp. Thông qua một số nhân vật ngoại giao như đại sứ Mỹ Donald R. Heath tại Sài Gòn, đại sứ Mỹ Douglas Dillon tại Paris, Pháp tìm cách thuyết phục Mỹ đồng ý loại trừ ông Diệm bằng cách chỉ trích ông thiếu¹²

12. Tài liệu mật số 1691/5 (ngày 15 tháng 4 năm 1955) của Bộ Quốc phòng Mỹ ghi nhận Pháp muốn giữ vai trò lịch sử lâu dài của mình tại Việt Nam và bảo vệ những đầu tư kinh tế, tài chính của Pháp tại đây.

năng lực và không có khả năng đại diện nhân dân vì không có được sự cộng tác và ủng hộ của các phe phái tại Miền Nam do đó không có khả năng thắng trong cuộc Tổng tuyển cử dự tính được tổ chức năm 1956.

Lúc đó, Quốc trưởng Bảo Đại vẫn còn ở Cannes, quân đội Việt Nam còn nằm trong Liên Hiệp Pháp, và Tổng Tham mưu Trưởng quân đội, tướng Nguyễn Văn Hinh (con trai cựu thủ tướng Nguyễn Văn Tâm, người nổi tiếng thân Pháp) là một sĩ quan cũ trong Không quân Pháp, có vợ là người Pháp. Cảnh sát do thủ lĩnh lực lượng Bình Xuyên là tướng Lê Văn Viễn nắm giữ, ngay cả lực lượng an ninh văn phòng phủ Thủ tướng Ngô Đình Diệm cũng do cảnh sát gửi đến. Chính vì thế Pháp tìm cách loại trừ Ngô Đình Diệm hoặc bằng một cuộc đảo chính, hoặc bằng cách thuyết phục Bảo Đại cách chức ông Diệm và bất hợp tác với Mỹ trong việc huấn luyện quân đội Quốc gia Việt Nam. Pháp tổ chức một cuộc họp chính trị có sự tham dự của tướng Nguyễn Văn Hinh, lãnh đạo các giáo phái, một số quan chức Pháp và đại sứ Mỹ Donald R. Heath tại Sài Gòn để đề nghị mọi người đồng ý thay thế chính phủ Diệm.

Tướng Nguyễn Văn Hinh có tham vọng làm Thủ tướng Quốc gia Việt Nam bắt đầu công khai chống lại Thủ tướng Diệm và còn khoe "Tôi chỉ cần nhấc cái ống điện thoại lên là có thể dẹp được Diệm rồi.". Ngô Đình Diệm đối phó bằng cách ra lệnh cho Tướng Nguyễn Văn Hinh đi nghỉ để nghiên cứu trong sáu tuần và phải xuất ngoại trong 24 giờ. Tướng Nguyễn Văn Hinh bất tuân thượng lệnh. Một tuần sau, ông cho phổ biến tuyên bố về việc ông không tuân lệnh ông Diệm và một điện tín ông đã gửi thẳng cho Quốc trưởng Bảo Đại yêu cầu can thiệp. Cùng ngày, Ngô Đình Diệm tuyên bố tướng Hinh nổi loạn. Tướng Hinh cho xe thiết giáp bảo vệ tư dinh của mình, đồng thời phái một lực lượng bao vây Dinh Độc Lập. Trong thời gian 6 tuần tiếp theo, tình hình đi tới chỗ bế tắc. Ngày 20 tháng 9 năm 1954, 15 bộ Trưởng trong nội các Ngô Đình Diệm đồng loạt

từ chức. Quân đội dưới quyền tướng Nguyễn Văn Hinh cũng đã sẵn sàng chờ lệnh để tấn công.

Trước tình thế đó, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ gửi công điện cho Đại sứ Donald R. Heath và tướng John W. O'Daniel chỉ thị phải *"nói không úp mở với Pháp và Tướng Hinh rằng Hoa Kỳ sẽ không dự trữ hoặc triển hạn những viện trợ lâu dài cho quân đội Việt Nam nếu còn một chút nghi ngờ gì về sự trung thành của vị tổng tham mưu trưởng và các sĩ quan cao cấp."* Cố vấn quân sự Mỹ là Edward Lansdale, người chịu trách nhiệm hỗ trợ chính phủ Ngô Đình Diệm, đàm phán với tướng Trinh Minh Thế về việc sử dụng lực lượng vũ trang của ông ta để hỗ trợ cho Thủ tướng Ngô Đình Diệm và Quân đội Việt Nam Cộng hòa.

Sau khi Ngô Đình Nhu và Edward Lansdale phát hiện được âm mưu đảo chính của tướng Nguyễn Văn Hinh, Edward Lansdale đã mua chuộc được các sĩ quan cấp dưới của tướng Nguyễn Văn Hinh đi nghỉ mát. Thiếu những thuộc hạ cốt cán này, cuộc đảo chính đã không thể tiến hành được. Ngô Đình Diệm đã buộc tướng Nguyễn Văn Hinh từ chức, giao quyền lại cho tướng Nguyễn Văn Vỹ. Nguyễn Văn Hinh chạy đến Paris vào ngày 13 tháng 11 năm 1954. Ngô Đình Diệm đồng thời cương quyết từ chối cho thủ lĩnh Lực lượng Bình Xuyên là tướng Bảy Viễn (tức Lê Văn Viễn) tham gia chính quyền dù Bảy Viễn đe dọa "tắm máu" Sài Gòn nếu yêu cầu của mình không được đáp ứng.

Tháng 12 năm 1955, Thủ tướng Ngô Đình Diệm xóa bỏ tất cả các hiệp ước kinh tế, tài chính ký kết với Pháp trước đó, yêu cầu Pháp hủy bỏ Hiệp định Genève và cắt đứt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sau đó Ngô Đình Diệm rút đại diện của Quốc gia Việt Nam ra khỏi Liên hiệp Pháp. Ngày 22 tháng 3 năm 1956, Pháp thỏa thuận với Quốc gia Việt Nam rút toàn bộ quân đội Pháp ra khỏi Việt Nam.

Ngày 26 tháng 4 năm 1956, Pháp giải thể Bộ chỉ huy quân sự Pháp tại Sài Gòn.¹³

Xung đột với Quốc trưởng Bảo Đại

Ngoài ra Thủ tướng Ngô Đình Diệm trực tiếp đối đầu với Quốc trưởng Bảo Đại khi ông thông qua Dự số 21 ngày 11 tháng 3 năm 1955 chính thức sáp nhập vùng đất Hoàng triều Cương thổ lại vào Trung phần chấm dứt đặc quyền của người Pháp và Cựu hoàng Bảo Đại trên vùng Tây Nguyên và danh xưng Cao nguyên Trung phần được dùng lại. Ông còn tổ chức những chiến dịch tuyên truyền chống lại Quốc trưởng Bảo Đại.

Quốc trưởng Bảo Đại thấy không điều khiển được Ngô Đình Diệm nên cũng tán thành theo người Pháp, gây áp lực đòi Mỹ rút lại mọi ủng hộ cho chính phủ Ngô Đình Diệm và gây sức ép buộc ông ta phải từ chức. Bảo Đại muốn đưa Nguyễn Văn Xuân lên làm Thủ tướng, hoặc Phó thủ tướng, Nguyễn Văn Hinh làm Tổng Tham mưu trưởng còn tướng Bình Xuyên Bảy Viễn làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Các giáo phái lớn tại miền Nam quyết định không hoàn toàn ủng hộ bên nào.

Ngày 18 tháng 10 năm 1955, Quốc trưởng Bảo Đại ra thông cáo từ văn phòng của ông ở Paris tuyên bố cách chức Thủ tướng Quốc gia Việt Nam Ngô Đình Diệm với lý do *"việc dùng các biện pháp công an trị và chế độ độc tài cá nhân phải kết thúc, tôi không thể tiếp tục để tên tuổi và quyền lực của mình vào tay một người sẽ khiến cả nước rơi vào đổ nát, đói kém và chiến tranh."* Tuy nhiên Ngô Đình Diệm đã chặn được thông điệp này khiến nó không đến được với dân chúng.

¹³ Wikipedia tiếng Việt.

Âm mưu thay thế Ngô Đình Diệm của Mỹ

Sau đó, Tổng thống Mỹ Eisenhower cử ông Joseph Lawton Collins thay thế Donald R. Heath làm đại sứ tại Việt Nam. Tướng Pháp Paul Ély thuyết phục Collins chống Ngô Đình Diệm. Collins chỉ trích Ngô Đình Diệm yếu kém và đề nghị Mỹ tìm cách thay thế Ngô Đình Diệm. Collins quay về Mỹ vài lần, thuyết phục chính phủ Mỹ gây sức ép buộc Ngô Đình Diệm từ chức. Thời điểm này, chính phủ của Ngô Đình Diệm cũng như bản thân ông tồn tại được thực chất là nhờ những tác động hết sức cần thiết của những người bạn là dân biểu và thượng nghị sĩ Mỹ mà ông đã tranh thủ được khi sang Mỹ vận động vào năm 1950. Khi Collins yêu cầu Washington phải thay thế Ngô Đình Diệm, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Dulles tham vấn Thượng nghị sĩ Mike Mansfield. Thượng nghị sĩ Mike Mansfield khen ngợi Ngô Đình Diệm hết lời nên Ngoại trưởng Dulles chỉ thị Collins tiếp tục ủng hộ ông Diệm.

Khi Collins trở về Mỹ, ngày 22 tháng 4 năm 1955, ông dùng bữa trưa với Tổng thống Eisenhower. Sau đó ông gặp Ngoại trưởng Dulles cùng với các đại diện Bộ Quốc phòng và Trung ương Tình báo để thuyết phục các quan chức Mỹ khác đồng ý thay thế Ngô Đình Diệm và phải có kế hoạch hành động ngay tức khắc. Collins đề nghị ông Phan Huy Quát thay thế Ngô Đình Diệm. Ngày 27 tháng 4 năm 1955, Ngoại trưởng Mỹ Dulles gửi điện cho Collins rằng *"Tướng Collins và Ely phải thông báo cho ông Diệm biết rằng vì lý do ông không thành lập được một chính phủ liên hiệp có cơ sở rộng rãi và ông bị người Việt chống đối, chính phủ Hoa Kỳ và Pháp không còn đủ tư thế để ngăn ngừa việc ông phải từ chức. Những đức tính yêu nước của ông vẫn có giá trị tiềm năng lớn đối với Việt Nam, và chúng ta hy vọng rằng ông sẽ hợp tác với bất kỳ chính phủ mới nào được chỉ định..."*

Mật điện này lọt ra ngoài, Thủ tướng Diệm biết được nên đã ra lệnh tấn công quân Bình Xuyên trong lúc ông Collins còn đang trên đường

về Sài Gòn, điều này khiến Mỹ không thể hỗ trợ lực lượng nào tại Việt Nam gây sức ép buộc Diệm từ chức. Sau đó Bộ ngoại giao Mỹ tiếp tục sẵn sàng xem xét các đề nghị thay thế Ngô Đình Diệm nhưng không tìm thấy chính trị gia nào có thể cạnh tranh với Diệm.¹⁴

Từ chối tổng tuyển cử

Thủ tướng Quốc gia Việt Nam Ngô Đình Diệm tuyên bố *"Chúng ta không gạt bỏ nguyên tắc tuyển cử coi như một phương tiện hòa bình và dân chủ thích đáng để thực hiện nền thống nhất ấy."* ... *"thống nhất trong tự do, chứ không phải trong nô lệ"* nhưng ông bác bỏ cuộc tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam vốn được dự kiến diễn ra vào tháng 7 năm 1956 theo Tuyên bố cuối cùng của Hiệp định Genève với lý do không thể đảm bảo những điều kiện của cuộc bầu cử tự do ở miền Bắc. Thủ tướng Quốc gia Việt Nam Ngô Đình Diệm bác bỏ ngay cả những thảo luận sơ khởi với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về vấn đề tuyển cử thống nhất Việt Nam. Hành động này khiến Ngô Đình Diệm bế mặt ở phương Tây.

Theo Mortimer T. Cohen thì Ngô Đình Diệm không chấp nhận tổng tuyển cử, vì ông biết rằng mình sẽ thua. Không ai có thể thắng cử trước Hồ Chí Minh, vì ông là một George Washington của Việt Nam. Báo cáo của CIA gửi Tổng thống Mỹ Eisenhower cũng cho rằng khoảng 80% dân số Việt Nam sẽ bầu cho Hồ Chí Minh nếu mở cuộc tổng tuyển cử. Do vậy Hoa Kỳ đã hậu thuẫn cho Ngô Đình Diệm thành lập một chính thể riêng biệt ở phía Nam vĩ tuyến 17 để không thực hiện tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam. Cuộc tổng tuyển cử tự do cho việc thống nhất Việt Nam vì vậy đã không bao giờ được tổ chức.

¹⁴ Wikipedia tiếng Việt.

Theo nhận xét của Tây phương thì Ngô Đình Diệm là kẻ ngoan cố và khao khát quyền lực chuyên chế, nhưng theo Duncanson thì vấn đề phức tạp hơn thế. Miền Bắc có dân số đông hơn miền Nam 2 triệu người (tính cả gần 1 triệu người miền Bắc di cư vào Nam). Hơn nữa, vào thời điểm 1955 - 1956, trước sự hỗn loạn bởi các giáo phái và do hoạt động bí mật của Việt Minh tại miền Nam, cuộc Cải cách ruộng đất tại miền Bắc Việt Nam tạo ra bầu không khí căng thẳng dẫn đến cuộc nổi dậy của nông dân tại các vùng lân cận Vinh, những tình hình diễn ra ở cả hai miền khiến Ủy hội Quốc tế Kiểm soát Đình chiến Đông Dương không có hy vọng đảm bảo một cuộc bầu cử thật sự tự do trong đó cử tri có thể bỏ phiếu theo ý muốn mà không sợ bị trả thù chính trị. Tuy nhiên, trái ngược với quan điểm của Duncanson, theo các báo cáo của Ủy ban giám sát quốc tế thì trong giai đoạn 1954-1956, họ chỉ nhận được 19 đơn khiếu nại về việc trả thù chính trị trên toàn lãnh thổ miền Bắc Việt Nam. Năm 1956, Ngoại trưởng Allen Dulles đệ trình lên Tổng thống Mỹ Eisenhower báo cáo tiên đoán nếu bầu cử diễn ra thì "thắng lợi của Hồ Chí Minh sẽ như nước triều dâng không thể cản nổi". Trong tình thế này, Ngô Đình Diệm chỉ có một lối thoát là tuyên bố không thi hành Hiệp định Genève. Được Mỹ khuyến khích, Ngô Đình Diệm kiên quyết từ chối tuyển cử. Theo Cecil B. Currey, Mỹ muốn có một chính phủ chống Cộng tồn tại ở miền Nam Việt Nam, bất kể chính phủ đó có tôn trọng nền dân chủ hay không.¹⁵

Theo Cao Xuân Vỹ, một người rất thân cận với Ngô Đình Nhu, năm 1963, ông và Ngô Đình Diệm bắt đầu tìm cách đàm phán với bên Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc về hòa bình và tái thống nhất bằng việc ngừng chiến và rời tổng tuyển cử, nhưng chưa thực hiện được thì họ Ngô bị đảo chính lật đổ.

¹⁵ Wikipedia tiếng Việt.



Việt Nam Cộng hòa

1955–1963



Quốc kỳ

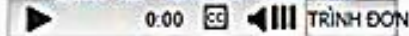


Trên: Quốc huy (1955–1957)



Dưới: Quốc huy (1957–1963)

Quốc ca: Tiến Quân Ca



Tổng quan



Vị trí của Việt Nam cộng hòa thời Đế Nhất Cộng hòa ở Đông Nam Á

Thủ đô Sài Gòn

Ngôn ngữ thông dụng Tiếng Việt

Quốc Hiệu - Quốc Kỳ - Quốc Huy Chế độ Việt Nam Cộng Hòa

Khi Quốc trưởng Bảo Đại ra lệnh cho Ngô Đình Diệm sang Pháp để tường trình về việc trấn áp Bình Xuyên thì ông đã sửa soạn ra đi nhưng những người ủng hộ ông can ngăn. Theo tướng Trần Văn Đôn thì Bảo Đại dự định khi Ngô Đình Diệm ra khỏi nước sẽ cách chức ngay, đưa Lê Văn Viễn, Tư lệnh Bình Xuyên lên làm Thủ tướng.

Tại miền Nam, từ 1954-1955, với cương vị thủ tướng, ông đã dẹp yên và thu phục lực lượng Bình Xuyên, lực lượng vũ trang của các giáo phái Hoà Hảo, Cao Đài được Pháp đứng sau hỗ trợ nhằm chống lại ông. Trong nước, ông được Ủy ban Cách mạng Quốc gia gồm nhiều đoàn thể, đảng phái ủng hộ. Ông cũng được gần một triệu người di cư hậu thuẫn mạnh mẽ. Ngoài nước, Ngô Đình Diệm đã cương quyết chống trả kế hoạch lật đổ ông của hai tướng Ély-Collins nên bây giờ được Washington ủng hộ.

Quốc gia Việt Nam tổ chức cuộc trưng cầu dân ý miền Nam Việt Nam, 1955 đã phê truất Quốc trưởng Bảo Đại, đưa thủ tướng Ngô Đình Diệm trở thành Quốc trưởng. Cuộc trưng cầu dân ý bị tố cáo là gian lận như tại Sài Gòn, Ngô Đình Diệm chiếm được 605.025 lá phiếu trong khi khu vực này chỉ có 450.000 cử tri ghi tên. Sau đó Quốc trưởng Ngô Đình Diệm tổ chức bầu Quốc hội Lập hiến cho Quốc gia Việt Nam. Quốc hội này ban hành Hiến pháp đổi tên Quốc gia Việt Nam thành Việt Nam Cộng hòa. Chính thể mới Việt Nam Cộng Hoà được thành lập vào ngày 26 tháng 10 năm 1955 và sau đó ông được bầu làm Tổng thống nền Đệ Nhất Cộng hòa Việt Nam. Hai năm sau, năm 1957 ông có chuyến viếng thăm chính thức Hoa Kỳ lần đầu tiên với cương vị Tổng thống của Việt Nam Cộng Hoà.

Ngày 22 tháng 10 năm 1960, Tổng thống Mỹ Eisenhower gửi thư cho Tổng thống Ngô Đình Diệm *"Chúng tôi đã chứng kiến sự can đảm và táo bạo mà Ngài và nhân dân Việt Nam đã biểu dương để đạt tới độc lập trong một tình huống nguy hiểm đến độ mà nhiều người đã coi như là vô vọng. Chúng tôi còn ngưỡng mộ khi tình trạng hỗn loạn ở Miền Nam đã nhường chỗ cho trật tự, và tiến bộ đã thay thế cho tuyệt vọng, tất cả với một tốc độ quá là nhanh chóng..."*.

Hiến pháp Đệ Nhất Cộng hòa 1956 đã trao cho Ngô Đình Diệm quyền lực rất lớn, có thể toàn quyền khống chế bộ máy nhà nước, thể hiện qua những điểm:

- Điều 58 quy định khi Tổng thống phủ quyết một đạo luật, Quốc hội phải “minh danh đầu phiếu” hội đủ số 3/4 mới được tái thông qua.
- Viện Bảo hiến có được quy định để nghiên cứu và quyết định xem các điều khoản có bất hợp hiến không, nhưng viện này gồm 9 người thì vị chủ tịch và 4 thẩm phán hay luật gia đã do TT Ngô Đình Diệm bổ nhiệm (điều 86). Tổng thống có quyền đề nghị sửa đổi hiến pháp (điều 90) và Ủy ban sửa đổi Hiến pháp phải tham khảo ý kiến của Viện Bảo hiến (mà 5/9 người đã là do Tổng thống chỉ định) và còn của cả Tổng thống nữa (điều 91).
- TT Ngô Đình Diệm không bắt buộc phải điều trần trước Quốc hội, không chịu trách nhiệm trước Quốc hội và không thể bị Quốc hội bắt tước nhiệm để cách chức. Tổng thống tiếp xúc

với Quốc hội “bằng thông điệp” và nếu muốn “có thể dự các phiên họp của Quốc hội”, cũng như chỉ “khi thấy cần, Tổng thống thông báo cho Quốc hội biết tình hình Quốc gia” (điều 39).

Tóm lại, theo Hiến pháp 1956, Tổng thống Ngô Đình Diệm có đầy đủ quyền lực để triệt tiêu hoặc làm tê liệt các đạo luật không vừa ý, cũng như dễ dàng ban hành và thi hành các đạo luật nào có lợi cho mình. Ngoài ra, Hiến pháp ghi là dân tộc có "sứ mệnh" trước "Đấng Tạo hóa" nên nhiều người cho rằng đây chứng minh sự thiên vị của chính quyền với Thiên Chúa giáo trong khi các tôn giáo khác không được đề cập đến.

Thiếu tướng Đỗ Mậu của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, trong cuốn hồi ký "Tâm thư", nói về việc tranh cử nghị sĩ thời Ngô Đình Diệm như sau: “*Thời Đệ Nhất cộng hòa (chế độ ông Diệm) nếu muốn ra tranh cử để thắng thì ông phải được đảng Cần Lao (của ông Diệm) hay Phong trào Cách mạng quốc gia đỡ đầu. Ngoài ra ông phải được ông Diệm, ông Nhu, ông Cẩn, Đức cha Thục, bà Nhu... giới thiệu mới hòng đắc cử. Còn mà thân cô, thế cô mà muốn ra (tranh cử quốc hội) thì cứ việc đóng tiền để mua lấy thất cử! Còn mảnh lời như thế nào thì tìm hỏi mấy người lớn tuổi có liên quan đến tranh cử sẽ rõ.*

Ông Diệm là người phân biệt cá nhân theo vùng miền. Ông chỉ thích nâng đỡ người gốc Huế. Ngô Đình Diệm thường nói: “*Chỉ có dân miền Trung mới có khả năng lãnh đạo quốc gia. Dân miền Bắc hợp với buôn bán, còn dân miền Nam chỉ làm tướng võ biên*”. Cách hành xử của ông Diệm cũng rất cao ngạo. Ông xem Việt Nam Cộng hòa là quốc gia của riêng ông và của gia đình ông. Ông ban phát ân huệ cho thuộc cấp theo ngẫu hứng, bất chấp năng lực lẫn tình hình thực tế. Không có gì là quá ngạc nhiên khi nhiều sử gia gọi Việt Nam Đệ Nhất Cộng hòa là Ngô triều...”. Theo nhiều hồi ký của tướng lĩnh dưới thời ông Diệm kể lại, thì khi vào cửa Tam quan ở các đền thờ vua chúa, ông Diệm thường nói: “*Các ông đi cổng hai bên, vì cổng giữa chỉ có vua mới được đi. Chúng ta phải tôn trọng nguyên tắc này*”. Dứt câu, ông Diệm đi vào bằng cổng giữa và đoàn tùy tùng gồm Tổng. Bộ trưởng phải đi cổng hai bên....

TỔNG THỐNG VIỆT NAM CỘNG HÒA



Tổng Thống Hoa Kỳ Eisenhower đón Tổng Thống Ngô Đình Diệm tại phi trường quốc tế Washington Dulles ngày 8 tháng 5 năm 1957

Sau khi lên làm tổng thống với người em Ngô Đình Nhu làm cố vấn, nắm giữ mọi quyền cai quản đất nước. Việt Nam Cộng Hòa đã ban hành các biện pháp cứng rắn để chống lại những người kháng chiến Việt Minh được sự hỗ trợ của chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc. Trong khi nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ở miền Bắc Việt Nam được xây dựng dựa trên học thuyết Marx-Lenin với chính đảng Cộng sản duy nhất thì tại miền Nam, cố vấn Ngô Đình Nhu xây dựng Thuyết nhân vị làm nền tảng ý thức hệ cho nhà nước ở miền Nam Việt Nam với chính đảng Cần lao Nhân vị.

Chính sách kinh tế - văn hóa - xã hội Kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam Cộng hòa, qua 20 năm trung bình đạt 3,9%/năm (bình quân đầu người tăng 0,8% mỗi năm). Thời kỳ Tổng thống Ngô Đình Diệm nắm quyền là giai đoạn mà kinh tế của Việt Nam Cộng hòa tăng trưởng tương đối nhanh (giai đoạn 1955-1960) và tăng trưởng vừa phải (1960-1963), song vẫn giữ được mức độ tăng giá vừa phải. Ngân sách Nhà nước thời gian đầu cân đối thậm chí có thặng dư, song từ năm 1961 trở đi bắt đầu chuyển sang thâm hụt. Mức độ đầu tư lớn, nông và công nghiệp nói chung đều phát triển. Tuy nhiên chính sách ruộng đất không giải quyết được việc địa chủ chiếm hữu phần lớn ruộng đất, khiến nông dân nghèo không có kế sinh nhai.

Năm 1955, chính phủ Đệ Nhất Cộng hòa thời Ngô Đình Diệm quyết định thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam, Viện Hối đoái, phát hành đơn vị tiền tệ mới thay cho tiền Đông Dương, ấn định tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam Cộng hòa và dollar Mỹ là 35:1.

Năm 1956, Việt Nam Cộng hòa ban hành hiến pháp trong đó có nêu rõ việc thành lập và vai trò của Hội đồng Kinh tế Quốc gia do Phó Tổng thống làm chủ tịch. Cũng năm 1956, Việt Nam Cộng hòa gia nhập Quỹ Tiền tệ Quốc tế.

Tháng 3 năm 1957, Ngô Đình Diệm đọc "Tuyên ngôn của Tổng thống Đệ Nhất Cộng hòa" trong đó có kêu gọi đầu tư của tư nhân trong và ngoài nước, cam kết về những quyền lợi họ và những khuyến khích đầu tư (ưu đãi về thuế thuê mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuế lợi tức). Để khuyến khích phát triển doanh nghiệp, chính phủ đã thành lập Trung tâm Khuếch trương Kỹ nghệ để giúp đỡ các doanh nhân lập nghiệp, giúp đỡ các doanh nghiệp về công nghệ và tín dụng, hỗ trợ công nghệ và hướng dẫn đầu tư cho doanh nghiệp. Chủ trương của Ngô Đình Diệm là *"Trong địa hạt kỹ nghệ, nỗ lực trước hết của chúng ta là lập những kỹ nghệ nhẹ, để cung cấp cho thị trường trong xứ, và kỹ nghệ chế biến nông sản"* và *"nguyên tắc căn bản để phát triển là tiết kiệm ngoại tệ nhờ gia tăng xuất cảng và giảm nhập cảng. Ưu tiên trong chương trình kỹ nghệ hóa dành cho việc chế tạo những sản phẩm tiêu thụ thông dụng"*.

Ngô Đình Diệm cùng em trai ông là Ngô Đình Nhu chủ trương phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội theo con đường thứ ba là sự kết hợp những ưu điểm của kinh tế kế hoạch và kinh tế thị trường, là sự dung hòa giữa chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa cá nhân. Chính vì thế vai trò của chính phủ trong phát triển kinh tế thể hiện rõ qua việc triển khai kế hoạch kinh tế 5 năm (Việt Nam Cộng hòa gọi là Ngũ niên Kinh tế Kế hoạch do Tổng nha Kế hoạch thiết kế) từ năm 1957 tới 1962 (Kế hoạch Ngũ niên I) và từ năm 1962 tới 1966 (Kế hoạch Ngũ niên II). Bên cạnh đó, để khuyến khích đầu tư tư nhân, Việt Nam Cộng hòa có các biện pháp hỗ trợ về tín dụng, chẳng hạn như thành lập Quốc gia Doanh Tế Cuộc vào năm 1955 mà sau đó được thay thế bằng Trung tâm Khuếch Trương Kỹ Nghệ vào năm 1958, để hỗ trợ các doanh nghiệp mới, hướng dẫn cho các doanh nghiệp về mặt công nghệ và tài chính, cho doanh nghiệp vay với lãi suất thấp. Từ 1957 trở đi nhờ lượng vốn đầu tư tăng vọt bao gồm viện trợ của Mỹ, tiền bồi thường chiến tranh của Nhật, vốn của giới tư sản công thương nghiệp di cư từ miền Bắc nên công nghiệp Việt Nam Cộng hòa phát triển mạnh.

Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa tích cực triển khai chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu. Các hàng rào thuế quan và phi thuế quan được dựng lên để bảo hộ một loạt ngành công nghiệp nhẹ. Kết quả phải kể đến nhà máy giấy đầu tiên ở Việt Na: nhà máy giấy Cogido An Hảo (1961) ở Biên hòa, thỏa mãn 30-40% nhu cầu tiêu thụ giấy tại miền Nam, hai xưởng dệt Vinatexco và Vimytex với năng suất 13,2 triệu mét vải mỗi năm, nhà máy thủy tinh Khánh Hội năng suất 15.000 tấn/năm, hai nhà máy xi măng, một ở Hà Tiên, một ở Thủ Đức với năng suất 540.000 tấn mỗi năm và đập thủy điện Đa Nhim, hoàn thành năm 1961. Đồng thời, các loại máy móc, kim loại - đầu vào cho các ngành được bảo hộ - được ưu tiên nhập khẩu. Trong khi hạn chế nhập khẩu, xuất khẩu được khuyến khích. Một số mặt hàng xuất khẩu còn được chính quyền trợ cấp. Ngay cả tỷ giá hối đoái cũng được điều chỉnh thuận lợi cho xuất khẩu (thông qua trừ đi một mức phụ đăm). Thời kỳ 1955-1964 là thời kỳ thuận lợi nhất của xuất khẩu của Việt Nam Cộng hòa.

Nền Đệ Nhất Cộng Hòa chủ trương phát triển kinh tế - xã hội theo con đường thứ ba là sự kết hợp những ưu điểm của kinh tế kế hoạch và kinh tế thị trường, là sự dung hòa giữa chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa cá nhân. Chính vì vậy vai trò của chính phủ trong phát triển kinh tế thể hiện rõ qua việc triển khai kế hoạch kinh tế 5 năm (Việt Nam Cộng hòa gọi là Ngũ niên Kinh tế Kế hoạch do Tổng nha Kế hoạch thiết kế) từ năm 1957 tới 1962 (Kế hoạch Ngũ niên I) và từ năm

1962 tới 1966 (Kế hoạch Ngũ niên II). Chính phủ Việt Nam Cộng hòa còn thành lập khu công nghiệp (hay khu kỹ nghệ theo cách gọi tại Việt Nam Cộng hòa lúc đó) để tạo thuận lợi cho đầu tư vào lĩnh vực chế tạo. Khu kỹ nghệ Biên Hòa được thành lập vào tháng 5 năm 1963, và Công ty Quốc gia Khuếch trương Khu Kỹ nghệ (SONADEZI - Société nationale du Développement de zones industrielles) được thành lập vào tháng 12 năm 1963 để quản lý và phát triển các khu công nghiệp, Khu kỹ nghệ Phong Dinh (Cần Thơ ngày nay) được thành lập vào năm 1967, và Khu kỹ nghệ An Hòa - Nông Sơn (Quảng Ngãi) được thành lập từ trước đó.

Tổng số viện trợ dân sự và quân sự của Mỹ cho Việt Nam Cộng hòa trong giai đoạn 1955 - 1960 vào khoảng gần 2 tỷ USD. Trung bình mỗi năm Mỹ viện trợ trên dưới 300 triệu USD. Viện trợ có xu hướng giảm dần, đến năm 1959 chỉ còn trên 200 triệu USD. Viện trợ kinh tế bao gồm viện trợ thương mại, viện trợ nông phẩm, viện trợ theo dự án, cho vay. Trong giai đoạn này viện trợ thương mại đa phần là hàng tiêu dùng, lượng hàng hóa này được Việt Nam Cộng hòa bán ra thị trường để tăng ngân sách nhà nước. Mỹ chỉ cho Việt Nam Cộng hòa vay trong giai đoạn 1954-1960 dưới dạng hàng hóa, không cho vay dưới dạng tiền mặt.

Nhìn chung chính sách phát triển sản xuất nội địa để thay thế hàng nhập khẩu của nền Đệ Nhất Cộng Hòa đã có tác dụng tích cực khiến nền kinh tế Việt Nam Cộng hòa ngày càng giảm sự phụ thuộc vào viện trợ Mỹ. Một số chính sách phát triển công nghiệp của Việt Nam Cộng hòa giai đoạn này có thể coi là tiến bộ, song bất ổn định chính trị do sự nổi dậy của Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam) đã hạn chế các chính sách nói trên phát huy hiệu quả.

Ở nông thôn thì Cải cách ruộng đất (lúc đó gọi là "Cải cách điền địa") được triển khai từ năm 1955 và kéo dài tới cuối năm 1960. Theo chính sách này, những ruộng đất của địa chủ bỏ hoang sẽ bị thu hồi và cấp cho tá điền. Địa chủ không được phép sở hữu quá 100 hecta đất (riêng các đồn điền dù hơn 100 ha vẫn được phép), số dư ngoài 100 ha sẽ bị buộc phải bán cho chính quyền để bán lại cho tá điền. Quyết tâm tránh các biện pháp mà TT Ngô Đình Diệm coi là "ăn cướp và tra tấn dã man" như phong trào Cải cách ruộng đất tại miền Bắc, TT Ngô Đình Diệm chỉ thị cho các quan chức địa phương trả tiền mua số đất vượt quá giới hạn, chứ không tịch thu. Sau đó chính phủ sẽ chia nhỏ số đất vượt giới hạn này để bán cho các nông dân chưa có ruộng, và họ được vay một khoản tiền không phải trả lãi trong kỳ hạn sáu năm để mua. Tá điền được yêu cầu lập hợp đồng khai thác ruộng đất với địa chủ, gọi là khế ước tá điền trong đó có ghi mức địa tô mà tá điền phải trả cho địa chủ. Thời hạn khế ước là 5 năm, có tái ký. Tá điền có quyền trả đất và phải báo trước chủ đất 6 tháng, chủ đất muốn lấy đất lại phải báo trước tá điền 3 năm.

Giáo dục

Năm 1958, dưới thời Bộ trưởng Giáo dục Trần Hữu Thế, Việt Nam Cộng hòa nhóm họp Đại hội Giáo dục Quốc gia (lần I) tại Sài Gòn. Đại hội này quy tụ nhiều phụ huynh học sinh, các trí thức, học giả, đại diện của quân đội, chính phủ và các tổ chức quần chúng, đại diện ngành văn hóa

và giáo dục các cấp từ tiểu học đến đại học, từ phổ thông đến kỹ thuật... Ba nguyên tắc "nhân bản", "dân tộc", và "khai phóng" được chính thức hóa ở hội nghị này. Đây là những nguyên tắc được ghi cụ thể trong tài liệu “Những nguyên tắc căn bản do Bộ Quốc gia Giáo dục” ấn hành năm 1959.

Theo quy định của hiến pháp, giáo dục tiểu học là giáo dục phổ cập (bắt buộc). Từ thời Đế Nhất Cộng hòa đã có luật quy định trẻ em phải đi học ít nhất ba năm tiểu học. Bậc tiểu học thời Việt Nam Cộng hòa bao gồm năm lớp, từ lớp 1 đến lớp 5 (thời Đế Nhất Cộng hòa gọi là lớp Năm đến lớp Nhất). Mỗi năm học sinh phải thi để lên lớp. Ai thi trượt phải học lại. Các trường công lập đều miễn học phí và các khoản lệ phí khác. Học sinh tiểu học chỉ học một buổi, sáu ngày mỗi tuần. Theo quy định, một ngày được chia ra 2 ca học, ca học buổi sáng và ca học buổi chiều.

Ngoài ra, theo tác giả Nguyễn Văn Trung, nền giáo dục dưới thời Ngô Đình Diệm bị xem là thiên vị Công giáo. Ngô Đình Diệm dành cho Giáo hội Công giáo quyền chi phối các trường của giáo hội về mặt tinh thần, cốt bảo đảm thực hiện được nội dung giáo dục “Duy linh” mà thực chất là nội dung thần học theo lối triết học kinh viện thời Trung cổ. Phần lớn các học bổng đi học nước ngoài đều rơi vào tay các linh mục hoặc sinh viên gia đình Công giáo.¹⁶

Đàn áp một số lực lượng đối lập

Không chỉ loại trừ những người cộng sản, Tổng thống Ngô Đình Diệm còn bỏ tù một số chính trị gia đối lập. Có tài liệu cho rằng Hoa Kỳ không phản đối việc này với lý do trong một xã hội chia rẽ Nam Việt Nam đứng trước nguy cơ lật đổ của cộng sản nên Tổng thống Ngô Đình Diệm phải có chính đảng riêng của mình, có chính phủ mạnh để đối phó với tình hình và Hoa Kỳ đã ủng hộ Ngô Đình Diệm thiết lập một chế độ cực quyền

Chính sách ủng hộ này của Hoa Kỳ tạo mầm mống cho hậu quả nghiêm trọng trong nền chính trị miền Nam. Tướng Edward Lansdale - phụ trách chiến tranh tâm lý ở miền Nam lúc này đã nhìn thấy nguy cơ trong chính sách của Ngô Đình Diệm, ông tìm cách thuyết phục đại sứ Hoa Kỳ Frederick Nolting can ngăn anh em Tổng thống Ngô Đình Diệm xây dựng một nhà nước cực quyền ở Nam Việt Nam vì chính sách của họ sẽ đưa đến tình trạng chia rẽ giữa những người có tinh thần dân tộc và cùng chung mục tiêu chống Cộng. Có tài liệu cho rằng với việc loại trừ các đối thủ chính trị đã tạo nên một khoảng trống chính trị ở Nam Việt Nam khiến Hoa Kỳ không có sự lựa chọn nào khác là ủng hộ chính quyền hiện hữu.

¹⁶ Wikipedia Tiếng Việt.

Vấn đề tôn giáo

Chính quyền Ngô Đình Diệm tiếp tục áp dụng quy định trong Đạo dụ số 10 của Quốc trưởng Bảo Đại: *“Hội là Hiệp ước của hai hay nhiều người thỏa thuận góp kiến thức hay hành lực một cách liên tiếp để theo đuổi mục đích không phải là phân chia lợi tức, như là mục đích thuộc về tế tự, tôn giáo, chính trị, từ thiện, khoa học, văn học, mỹ nghệ, tiêu khiển, thanh niên, thể thao và đồng nghiệp ái hữu.”*. Ngoài trừ Hội Truyền giáo Thiên Chúa và Gia Tô, các Hoa Kiều Lý Sự Hội có quy định riêng, đạo dụ này xem các tôn giáo là các hiệp hội văn hóa thể thao. Những bộ phận của từng giáo phái có hành động chống đối đều bị Ngô Đình Diệm huy động quân đội trấn áp, đánh dẹp.

Thời kỳ 1955-1963, lễ Noel tại các trường học được nghỉ đến 15 ngày. Trong khi đó, ngày 9/1/1956, chính quyền Ngô Đình Diệm ra Dụ số 4 hủy bỏ ngày lễ Phật đản trong danh sách những ngày lễ cho các học đường, công chức và binh sĩ. Điều này gây nên sự bất bình trong dư luận xã hội nói chung và Tăng Ni, Phật tử miền Nam nói riêng. Trong các ngày lễ của Thiên Chúa giáo, chính quyền Ngô Đình Diệm đã tạo nhiều điều kiện hết sức to lớn cho việc tổ chức hành lễ. Văn thư số 124 ngày 1/8/1963 của Ủy ban Liên phái Bảo vệ Phật giáo gửi ông Frederick E. Nolting (đại sứ Mỹ tại Sài Gòn) phản ánh: *“Mỗi năm lễ Giáng sinh đều được cử hành với sự tham gia trực tiếp và hữu hiệu của Chính phủ, nào thông điệp của Tổng thống, công sở treo cờ trang hoàng, nào Công giáo độc chiếm Đài quốc gia để phát thanh trong mấy ngày liền trên hệ thống A chính thức, nào bắt toàn thể nhân viên của Phủ Tổng thống, các ông bộ trưởng, các công chức cao cấp, kể cả những người theo đạo Phật phải dự lễ nửa đêm... Quá quắt hơn hết là việc năm rồi, một hang đá (phỏng theo câu chuyện Jesus chào đời) được đặt ngay tại Tòa Đô chính, làm như toàn dân Châu thành Sài Gòn là người Thiên Chúa giáo.”*

Trên núi Thiên Bút, tỉnh Quảng Ngãi vốn có nền cũ của chùa Phật giáo, chính quyền Ngô Đình Diệm cho xây nhà thờ Công giáo trên đó. Tín đồ Phật giáo địa phương phản ứng quyết liệt. Ngày 27/7/1961, quân Việt Nam Cộng hòa bắn hàng loạt đạn cối vào chùa Cao Dân, xã Tân Lộc (Cà Mau) khi 200 người dân và sư sãi Khmer đang làm lễ nhập hạ, làm 20 người chết và bị thương.

Ngô Đình Diệm - một người Công giáo sùng đạo - coi tôn giáo là vũ khí hữu hiệu để thực hiện chống Cộng. Trong hội nghị “Liên minh chống cộng châu Á” họp tại Sài Gòn tháng 3 năm 1957, Ngô Đình Diệm tuyên bố *“chúng ta đừng quên vũ khí chân lý sẵn có trong kho tàng tôn giáo. Sử dụng vũ khí đó là mục tiêu của liên minh chống cộng châu Á”*. Trong cuốn “Thập giá và lưỡi gươm”, Linh mục Trần Tam Tĩnh nhận xét: *“Từ năm 1955 đến năm 1963 là thời vàng son của chủ nghĩa cha chú, với những lợi ích thật chẳng có bao nhiêu, nhưng với những hà lạm gây nhiều tiếng tăm hơn, nhất là trong khi dân chúng gồm 90% là người ngoài Công giáo mà bị kìm hãm dưới một thứ “Chính phủ Công giáo”*. Khắp nơi, ở thành phố cũng như tại nông thôn, chiếc áo chùng thâm là biểu tượng của quyền thế... chỉ chấp nhận một đảng duy nhất là Đảng Cần lao, được thành lập và khuynh loát bởi ông em Ngô Đình Nhu, làm nòng cốt cho cái gọi là Phong trào Cách mạng quốc gia... Hệ tư tưởng của Đảng này và của phong trào là “thuyết vị nhân”. Chỉ có

một trường đào tạo duy nhất là “*Trung tâm đào tạo nhân vị*”, do một người anh của Tổng thống là Giám mục địa phận Vĩnh Long, Ngô Đình Thục sáng lập. Là người Công giáo hay không, tất cả công chức đều phải qua một khóa học tập ít nhất là một tháng tại đó. Các lớp học đều do các linh mục đảm nhiệm, nhồi nhét những khái niệm về nhân bản con người được Thiên Chúa sáng tạo, giảng về những điều lầm lạc của Phật giáo, Khổng giáo, về các tội ác của Cộng sản... Cuộc “*tẩy não*” này do chính các linh mục thực hiện. Họ là những người chỉ biết có triết học kinh viện Tây Âu và “*đã tiếp thụ tại Roma các khái niệm về Phật giáo do các cố cựu Thừa sai dạy cho*”

Năm 1959, Ngô Đình Diệm tuyên bố đặt Việt Nam Cộng hòa dưới "sự bảo trợ của Đức Mẹ Maria". Người Công giáo được Ngô Đình Diệm tín nhiệm về mặt chính trị, trở thành nguồn nhân lực chủ yếu của bộ máy hành chính, chính trị, quân sự. Một linh mục cho biết: “*Trong một nước chỉ có 10% dân số là (tín đồ) Công giáo mà tại Quốc hội, có tới 30% dân biểu Công giáo với 3 vị chủ tịch Quốc hội liên tiếp là Công giáo; trong bộ máy hành chính, có 9/14 tỉnh trưởng miền Trung và 14/18 tỉnh trưởng miền Nam là Công giáo; trong chính phủ có 4/12 bộ trưởng là Công giáo; trong quân đội, 3 trong số 16 tướng lĩnh là Công giáo*”. Cho đến năm 1963, trừ thị trưởng Đà Lạt là người theo Phật giáo, tất cả các tỉnh trưởng, thị trưởng tại miền Trung và Tây Nguyên đều là tín đồ Thiên chúa giáo. Tỉnh trưởng nhiều tỉnh ở Nam phần như: Gia Định, Bình Tuy, Long Khánh, Phước Thành, Phước Long, Định Tường, Kiến Hòa, Vĩnh Long... đều là người Công giáo.

Trong xã hội tồn tại dư luận về thái độ thiên vị tôn giáo của Ngô Đình Diệm. Điều này đã tạo ra hiềm khích tôn giáo gay gắt và nó đã phát tác thành xung đột chính trị lớn sau đó vài năm, dẫn đến cuộc Khủng hoảng Phật giáo 1963. Cuộc khủng hoảng này đã góp phần làm sụp đổ chế độ Ngô Đình Diệm.¹⁷

¹⁷ Wikipedia Tiếng Việt.

Mỹ đưa quân vào Việt Nam

Ngày 11 tháng 11 năm 1960, Ngô Đình Diệm nhờ Linh mục Raymond de Jaegher, người Bỉ quốc tịch Mỹ, xin với Đại sứ Mỹ Elbridge Durbrow cho Thủy quân lục chiến Mỹ đổ bộ vào Sài Gòn với lý do bảo vệ công dân Mỹ và kiểm soát phi trường Tân Sơn Nhất. Sau thất bại của Mỹ tại Lào và Cuba, Tổng thống Kennedy quyết định chọn Việt Nam làm nơi đổ sức với Liên Xô. Tổng tham mưu trưởng Mỹ đề nghị "Để thuyết phục ông Diệm thì hay nhất là lấy cớ đem quân 'vào để huấn luyện', rồi đem một đơn vị chiến đấu quân vào đóng ở Việt Nam với công tác là giúp thiết lập hai doanh trại huấn luyện." Ngày 20 tháng 10 năm 1961, tướng Mỹ Maxwell D. Taylor hội thảo với Ngô Đình Diệm lần đầu tiên, Ngô Đình Diệm đề nghị một hiệp ước hỗ trợ quân sự, gia tăng quân số Việt Nam Cộng Hòa và yểm trợ không quân của Mỹ. Ngày 27 tháng 10 năm 1961, Taylor hội thảo với Ngô Đình Diệm lần thứ hai và đề nghị đưa bộ binh Mỹ vào miền Nam Việt Nam với nhiệm vụ chính thức là cứu lụt, TT Diệm rất tán thành. Tư liệu trong kho Cambodge-Laos-Vietnam ghi nhận Ngô Đình Diệm *"không những muốn đón nhận quân chiến đấu Mỹ và các nước đồng minh, mà còn tuyên bố đại đa số dân miền Nam chào đón (welcome) việc này."* Tuy nhiên trong tác phẩm A Death in November, tác giả Ellen Hammer cho rằng có lần Tổng thống Diệm phàn nàn với Đại sứ Pháp Roger Lalouette: *"Tôi không bao giờ yêu cầu những người quân nhân này tới đây. Họ cũng chẳng có cả hộ chiếu nữa"*. TT Ngô Đình Diệm chỉ yêu cầu Hoa Kỳ yểm trợ phương tiện vật chất, hoặc là hai bên ký kết hiệp ước quốc phòng song phương thay vì mang quân đội Mỹ vào. Đại sứ Pháp Lalouette cho rằng *"lý do chính đưa tới quyết định của Mỹ loại bỏ ông Diệm là vì vào tháng 4 năm ấy (1963), ông đã toan tính yêu cầu Mỹ rút cổ vấn"*.

Trong buổi họp ngày 13 tháng 10 năm 1961, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Đình Thuần đã đề nghị Mỹ hãy duyệt gấp những yêu cầu của Ngô Đình Diệm, trong đó đó đề nghị Mỹ và Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) gửi quân đến Việt Nam, cụ thể:

- Gửi thêm các phi đoàn khu trục cơ AD-6 và các phi công dân sự Mỹ để điều khiển máy bay.
- Gửi quân Mỹ tác chiến hoặc quân Mỹ "cổ vấn tác chiến" cho quân Việt Nam Cộng Hòa. Một phần quân số này sẽ đóng gần vĩ tuyến 17 để Việt Nam Cộng Hòa rảnh tay chống quân du kích dân tộc thiểu số ở Tây nguyên.
- Xin được biết phản ứng của Mỹ đối với đề nghị (của ông Diệm) xin Trung Hoa Dân Quốc gửi một sư đoàn quân tác chiến vào khu vực hành quân ở vùng Tây Nam.

Trong thực tế, quân số của Mỹ ở Việt Nam tăng nhanh trong thời Ngô Đình Diệm. Đầu năm 1961 chỉ có 685 cổ vấn quân sự thì đến tháng 10-1963, trước khi Diệm và Kennedy lần lượt bị ám sát, con số đó đã lên tới 16.732 người

Năm 1962, Ngô Đình Diệm gửi thư cho phó Tổng thống Mỹ Lyndon Johnson trong đó viết *"Những biến chuyển gần đây tại Lào đã làm nổi bật mối quan ngại trầm trọng của chúng tôi về nền an ninh của Việt Nam Cộng hòa với những đường biên giới kéo dài và dễ bị tấn công..."*. Trong một báo cáo, Edward Lansdale nhận xét về Việt Nam: *"Về tâm lý - Việt Nam luôn nghĩ mình mới*

là đối tượng chính - và họ tự hỏi 'khi tới lần chúng tôi, liệu sẽ có bị đối xử giống như Lào không.' Chính sách của Mỹ đã biến Lào thành nước 'trung lập' với một chính phủ liên hiệp, làm cho Tổng thống Diệm hết sức lo âu vì nghĩ rằng sau Lào thì Mỹ sẽ tính đến việc trung lập hóa Việt Nam và áp đặt một chính phủ liên hiệp với Cộng sản. Bởi vậy, Landsdale cho rằng việc chính là phải làm sao cho chính phủ Miền Nam tin tưởng rằng việc rút lui ở Lào không có nghĩa là sẽ rút khỏi Việt Nam."¹⁸

Tuy nhiên, nguồn khác cho biết đến năm 1963, Ngô Đình Diệm muốn quay sang tìm giải pháp hòa bình. Theo bộ trưởng kinh tế Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Tiến Hưng, đầu năm 1963, Ngô Đình Diệm đã nhìn thấy "bầu trời tím". Qua cố vấn Ngô Đình Nhu, ông liên lạc với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đàm phán về hiệp thương rồi từng bước tiến tới thống nhất Việt Nam trong hòa bình. Theo người trung gian giữa hai bên là đại sứ Ba Lan là ông Mieczyslaw Maneli, trong Phái đoàn kiểm soát đình chiến, thì chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cả năm suy nghĩ đã đồng ý hợp tác với Diệm để thống nhất Việt Nam. Khi biết chuyện này, đại sứ Lodge, rồi Bộ trưởng McNamara và tướng Taylor báo cáo cho Tổng thống Kennedy rằng Ngô Đình Diệm định làm trái với mục tiêu của Mỹ: *"Sự ve vãn của ông Nhu với ý định điều đình (với Hà Nội) - cho dù là nghiêm chỉnh hay không đi nữa - cũng đã cho thấy có sự bất tương xứng căn bản đối với những mục tiêu của Hoa Kỳ"*.¹⁹

Đến tháng 5/1963, khi trả lời phỏng vấn tờ Washington Post, ông Nhu tuyên bố Mỹ có thể rút đi một nửa số cố vấn. Đại sứ Pháp Lalouette, cho rằng *"quyết định của ông Nhu vào hồi tháng 4 yêu cầu rút cố vấn cấp tính đã là lý do chính để người Mỹ quyết định lật đổ ông Diệm"*. Sau đó tân Đại sứ Mỹ Lodge thông báo về Washington rằng chính ông nghe tin ông Nhu định điều đình với Bắc Việt Nam. Giám đốc Tình báo và Nghiên cứu Bộ Ngoại giao Roger Hilsman cho rằng *"Ông Nhu đã quyết định dấn thân vào một cuộc mạo hiểm, cho nên ta không thể nào tiếp tục con đường hòa giải với ông ta được nữa"*. Trong công điện số 272 gửi cho đại sứ Lodge, Nhà Trắng đưa ra ý tưởng loại bỏ vợ chồng Ngô Đình Nhu khỏi các chức vụ và kết luận rằng *"sẽ không thành công nếu chỉ thuyết phục suông" trừ phi "đưa ra một lời răn đe dọa cắt viện trợ" nhưng làm như vậy thì "có nguy cơ rất cao là ông Diệm sẽ coi đó là chỉ dấu sắp có hành động chống lại ông và ông bà Nhu đến nơi rồi, và tối thiểu rất có thể ông ta sẽ có biện pháp mạnh đối với các tướng lĩnh hay thậm chí có hành động quá đản thí dụ như kêu gọi Bắc Việt yểm trợ để trục xuất người Mỹ đi"*. Sau đó Lodge báo cáo về nước rằng chính ông ta cũng đã *"có nghe tin ông Nhu đã bí mật giao thiệp với Hà Nội và Việt Cộng qua Đại sứ Pháp (Lalouette) và Ba Lan (Maneli), cả hai chính phủ các nước này đều tán thành một giải pháp trung lập giữa Bắc và Nam Việt Nam"*.

Theo ông Cao Xuân Vỹ, người cùng đi với Ngô Đình Nhu gặp Phạm Hùng, Diệm muốn quá

¹⁸ Wikipedia Tiếng Việt.

¹⁹ Wikipedia Tiếng Việt.

trình hiệp thương Nam - Bắc Việt Nam phải có 6 giai đoạn: cho phép dân hai miền trao đổi thư tín tự do, cho dân qua lại tự do, cho dân hai bên được tự do chọn nơi định cư giữa hai miền, trao đổi kinh tế, hiệp thương chính trị, tổng tuyển cử. Còn theo Mieczyslaw Maneli, Trưởng đoàn Ba Lan trong Ủy Hội Kiểm Soát Đình Chiến, thì *"Mùa Xuân năm 1963, Đại sứ Pháp Lolouette nói với tôi là Tổng thống Diệm và em của ông có nhờ tôi tìm hiểu với Chính phủ Hà Nội xem có khả năng nào để giải quyết cuộc chiến bằng phương tiện hòa bình hay không. Trong mấy tháng sau đó tôi đã thảo luận nhiều với giới lãnh đạo cao cấp nhất kể cả Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thủ tướng Phạm Văn Đồng. Câu hỏi căn bản tôi đặt ra cho họ là: trong trường hợp Mỹ rút khỏi Miền Nam, những bảo đảm thực sự nào Miền Bắc có thể đem ra để chứng tỏ rằng một Việt Nam thống nhất sẽ không phải là một nước của thế giới Cộng sản? Lãnh đạo Miền Bắc thảo luận nhiều lần và dần dần đi tới một kế hoạch mà tôi đã dựa vào đó để thảo luận với một nhóm các đại sứ Tây phương. Theo như kế hoạch này, hai Miền Bắc - Nam sẽ từ từ đi từng bước bắt đầu từ liên lạc bưu chính, kinh tế, văn hóa. Sản phẩm kỹ nghệ Miền Bắc sẽ được dùng để mua thóc gạo Miền Nam... Miền Bắc sẽ không đòi hỏi phải thống nhất nhanh chóng, một chính phủ liên hiệp sẽ được thành lập tại Miền Nam. Tôi hỏi liệu ông Diệm có thể là lãnh đạo của chính phủ này hay không? Tới mùa hè 1963 thì câu trả lời sau cùng là có. Sau đó, tôi lại hỏi thêm: nhưng làm sao phía Thế giới Tự do (chỉ phương Tây) có thể tin rằng Hà Nội sẽ giữ lời hứa? Câu trả lời là nếu Mỹ đồng ý rút, Miền Bắc sẽ sẵn sàng đưa ra những bảo đảm có thực chất, gồm cả việc Mỹ tham dự vào việc giám sát giải pháp hòa bình... ngoài ra Miền bắc cũng sẽ có quan hệ ngoại giao và thương mại với thế giới Tự do, và sau cùng nhưng rất quan trọng, là quyền lực về kinh tế và chính trị của Hoa Kỳ sẽ vẫn còn nguyên, không bị bớt đi vì cuộc chiến. "*

Tuy nhiên, một số người khác thì đánh giá rằng việc liên lạc với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đàm phán là quyết định riêng của Ngô Đình Nhu, người được coi là mưu mẹo và thực tế hơn, còn Ngô Đình Diệm không có được sự uyển chuyển về chính trị như vậy. Bản thân Ngô Đình Diệm khi đó vẫn muốn tiếp tục chiến tranh, với việc Mỹ liên tục tăng cường thêm quân tại Việt Nam từ năm 1961 nhằm đáp ứng lời đề nghị của Ngô Đình Diệm thì ông ta vẫn không tin mình sẽ thất bại hoặc bị lật đổ.²⁰

²⁰ Wikipedia Tiếng Việt.



Hình trích từ Kho sách xưa



Can thiệp vào nội bộ Campuchia và Lào

Với Lào, quốc gia láng giềng, chính quyền Diệm đã quyết định đoạn giao khi Chính phủ của hoàng thân Souvanna Phouma công nhận và thiết lập liên lạc ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào năm 1962. Ngay như Campuchia, một quốc gia liền kề cũng đã từ chối không công nhận về mặt pháp lý đối với chính quyền Ngô Đình Diệm. Ngày 2 tháng 2 năm 1956 Ngô Đình Diệm đã đóng cửa biên giới không cho hàng hóa nhập vào Campuchia. Như vậy, thất bại lớn nhất trong chính sách đối ngoại của chính phủ Ngô Đình Diệm ở Đông Nam Á là không lôi kéo được Lào và Campuchia ủng hộ mình.

Tháng 2 năm 1959, cơ quan Tình báo Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa hợp tác với tướng Campuchia Dap Chhoun âm mưu đảo chính lật đổ quốc vương Norodom Sihanouk để đưa Son Ngọc Thành lên làm lãnh đạo Campuchia do Sihanouk có khuynh hướng ngả theo Bắc Kinh. Khi cuộc đảo chính bùng nổ thì lực lượng Quân khu V và Quân khu II của Việt Nam Cộng hòa sẽ tiến đến biên giới giúp Dap Chhoun chiếm lĩnh khu vực Đông - Bắc Campuchia. Tuy nhiên, giờ khởi sự bị đình lại vì Son Ngọc Thành qua Thái Lan để xin viện trợ quân sự cho mặt trận phía Tây. Chính sự trì hoãn này đã làm cho âm mưu bị bại lộ. Ngay khi phát hiện âm mưu đảo chính, Sihanouk giao Lon Nol thống lĩnh lực lượng lính dù mở cuộc tấn công chớp nhoáng vào Siem Reap khi Dap Chhoun còn ngủ. Dap Chhoun cải trang trốn thoát. Quân Lon Nol chiếm dinh thống đốc Siem Reap và bắt được đầy đủ tang vật gồm 100 kg vàng, hai điệp viên Việt Nam Cộng hòa và đài vô tuyến cùng một số vũ khí. Hôm sau, Sihanouk mời tất cả viên chức ngoại giao nước ngoài, trong đó có ông Ngô Trọng Hiếu, đặc sứ Việt Nam Cộng hòa tại Campuchia, đến Siem Reap. Tại dinh thống đốc Siem Reap, Sihanouk không ngớt lời thóa mạ “kẻ thù dân tộc Khmer” và bọn “tay sai đế quốc” rồi trưng ra tất cả nhân chứng lẫn vật chứng trong đó có 100 kg vàng đóng dấu ngân khố Việt Nam Cộng hòa, hệ thống điện đài và hai điệp viên mang thông hành Việt Nam Cộng hòa. Hai điệp viên Việt Nam Cộng hòa bị kết án tử hình còn Dap Chhoun bị lực lượng lính dù của Lon Nol bắt và hạ sát.²¹

²¹ Wikipedia tiếng Việt.

Các lần bị ám sát

Từ năm 1957 đến năm 1962, Ngô Đình Diệm nhiều lần bị ám sát nhưng đều may mắn thoát chết. Có thể kể đến 2 vụ tiêu biểu: Lần đầu tiên do Hà Minh Trí, một người cộng sản dưới danh nghĩa thành viên Cao Đài thực hiện ngày 22 tháng 2 năm 1957 tại "Hội chợ Kinh tế Cao nguyên" ở Buôn Ma Thuột, lần thứ hai do hai phi công thuộc Quân lực Việt Nam Cộng hòa là Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc, vốn là đảng viên Đại Việt Quốc dân Đảng, ném bom vào dinh Tổng thống ngày 27 tháng 2 năm 1962. Nguyễn Văn Cử là con trai thứ hai của Nguyễn Văn Lực, một lãnh đạo của Đại Việt Quốc Dân Đảng, người mà trước đó đã bị Ngô Đình Diệm bỏ tù một thời gian vì các hoạt động chống đối. Vụ ném bom của Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc làm sập một góc của dinh Tổng thống, khiến 3 người phục vụ và lính gác bị chết, 30 người khác bị thương, song Ngô Đình Diệm đã kịp xuống hầm trú ẩn an toàn.

Bị đảo chính lần thứ nhất

Đảo chính tại Việt Nam Cộng hòa năm 1960 là cuộc đảo chính quân sự đầu tiên tại Việt Nam Cộng hòa, do đại tá Nguyễn Chánh Thi và trung tá Vương Văn Đông cầm đầu. Mục đích cuộc đảo chính nhằm lật đổ Tổng thống Ngô Đình Diệm. Ban đầu, quân đảo chính kiểm soát được một số vị trí quan trọng tại Sài Gòn do yếu tố bất ngờ, tuy nhiên nhanh chóng thất bại khi các thủ lĩnh quân sự không kiên quyết cũng như không có được sự ủng hộ quần chúng.

Kế hoạch đảo chính đã được Vương Văn Đông và các quan chức bất bình với chế độ Ngô Đình Diệm, trong đó có Đại tá Nguyễn Chánh Thi, chuẩn bị trong một năm. Vương Văn Đông đã cấu kết được với một trung đoàn xe thiết giáp, một đơn vị hải quân và ba tiểu đoàn quân nhảy dù. Cuộc đảo chính được dự định vào 5 giờ sáng ngày 11 tháng 11. Tuy nhiên kế hoạch đã được thực hiện không hiệu quả, quân đảo chính đã không tuân thủ chiến thuật đã được viết ra như chiếm giữ đài phát thanh và phong tỏa các con đường vào đô thành Sài Gòn. Họ cũng đã không thể cắt đường dây liên lạc điện đàm vào dinh Độc Lập, điều này khiến cho Ngô Đình Diệm có thể liên lạc được với các đơn vị trung thành đến bảo vệ mình. Quân đảo chính đã bao vây dinh Độc Lập nhưng trì hoãn tấn công trong 36 giờ vì tin rằng Ngô Đình Diệm sẽ tuân thủ theo yêu sách của họ. Lợi dụng thời gian trì hoãn này, Ngô Đình Diệm đã xuống tầng hầm dinh Độc Lập và viết một bài diễn văn hứa hẹn sẽ có bầu cử tự do và công bằng và các biện pháp tự do khác. Khi các thỏa hiệp đang được phát trên các phương tiện truyền thông ngày 12 tháng 11, lực lượng trung thành với Ngô Đình Diệm đã tiến vào Sài Gòn. Cuộc giao tranh diễn ra chớp nhoáng nhưng khốc liệt với khoảng 400 người chết, trong đó có nhiều thường dân tò mò xuống phố để xem giao tranh. Lực lượng trung thành với Ngô Đình Diệm đã tiêu diệt gọn quân đảo chính.

Sau cuộc chiến là một cuộc đàn áp của Ngô Đình Diệm với những người chỉ trích và nhiều bộ trưởng nội các bị bỏ tù. Một số sĩ quan quân đội và chính khách đối lập liên quan đến cuộc đảo

chính bị chính quyền Ngô Đình Diệm thanh trừng và đưa ra xét xử, tiêu biểu như vụ án nhà văn Nguyễn Tường Tam.

Khủng hoảng Phật giáo

Các mối quan hệ của chế độ Ngô Đình Diệm với Hoa Kỳ đã trở nên tồi tệ hơn trong năm 1963, do sự bất mãn ngày một tăng trong phần lớn Phật tử ở miền Nam Việt Nam. Tháng 5 năm 1963, ở Huế một thành phố trung tâm của đạo Phật, theo Topmiller, người anh của Ngô Đình Diệm là Tổng Giám mục Ngô Đình Thục đã cấm Phật tử và nhà chùa treo cờ nhà Phật trong lễ Phật đản căn cứ trên quy định cấm treo các loại cờ tôn giáo ở nơi công cộng còn theo tác giả Nguyễn Hiền Đức, Ngô Đình Cẩn chỉ thị cho Tỉnh trưởng yêu cầu ban Tổ chức lễ Phật Đản chỉ cần thông báo cho toàn thể tín đồ Phật giáo dùng treo cờ Phật giáo trong ngày lễ, Phật tử nào đã treo cờ rồi thì cứ để cho treo hết lễ. Vài ngày trước đó thì người Công giáo lại được phép treo cờ trong các lễ kỷ niệm của họ. Tuy nhiên, sau đó Phật giáo và chính quyền thành phố Huế đã đạt được thỏa thuận cho phép dân chúng treo cờ Phật giáo.

Nhưng thượng tọa Thích Trí Quang vẫn quyết định tiếp tục đấu tranh nhằm chống lại quy định của chính quyền. Trong lúc Phật tử tụ tập trước đài phát thanh Huế chờ nghe bài diễn văn của Thượng tọa Thích Trí Quang đã xảy ra vụ nổ giết chết 9 thường dân không vũ trang. Mặc dù tỉnh trưởng bày tỏ sự cảm thông và chia buồn sâu sắc đối với thân nhân những người chết và đề xuất bồi thường cho gia đình nạn nhân, nhưng tỉnh trưởng vẫn nhất quyết phủ nhận lực lượng của chính phủ đàn áp giết chết người biểu tình, đồng thời cho rằng Việt Cộng là thủ phạm. Theo Karnow, lực lượng an ninh quân đội Việt Nam Cộng hòa đã đàn áp cuộc biểu tình của Phật giáo. Ngô Đình Diệm và những người cùng phe cáo buộc Việt Cộng phải chịu trách nhiệm về những cái chết của thường dân và tuyên bố những người biểu tình phải chịu trách nhiệm về tình trạng bạo lực

Các tổ chức Phật giáo đã đưa ra một bản Tuyên ngôn gồm 5 điểm: tự do treo cờ tôn giáo, chấm dứt bắt bớ bừa bãi, bồi thường cho các nạn nhân Huế, các quan chức chịu trách nhiệm về vụ đàn áp phải bị xử lý và bình đẳng tôn giáo. Chính quyền cấm các cuộc biểu tình, ra lệnh cho quân đội cảnh sát bắt giữ những người tham gia vào các cuộc tuần hành biểu tình.

Ngày 3 tháng 6 năm 1963, người biểu tình cố gắng diễn hành qua chùa Từ Đàm. Quân lực Việt Nam Cộng hòa sử dụng hơi cay và chó nghiệp vụ tấn công người biểu tình 6 lần để giải tán đám đông nhưng bất thành, cuối cùng quân đội sử dụng hóa chất lỏng màu nâu đỏ để tưới vào đám đông người biểu tình đang cầu nguyện, kết quả là 67 người phải nhập viện vì nhiễm độc. Lệnh giới nghiêm sau đó đã được chính quyền Diệm ban hành.

Để xoa dịu Phật giáo, ngày 4 tháng 6 năm 1963, Chính phủ Ngô Đình Diệm thành lập Ủy ban Liên bộ để nghiên cứu giải quyết những nguyện vọng của Phật giáo, do Phó Tổng thống Nguyễn Ngọc Thơ đứng đầu. Một phái đoàn hỗn hợp của hai bên được gửi ra Huế để giải tỏa các chùa Từ

Đàm, Linh Quang, Báo Quốc, và Chùa Diệu Đế, đồng thời kêu gọi Phật tử trở về sinh hoạt bình thường, kiên nhẫn chờ đợi hành động của chính quyền.

Bước ngoặt của cuộc khủng hoảng Phật giáo năm 1963 đến vào tháng 6, khi Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu giữa một ngã tư đông đúc ở Sài Gòn để phản đối các chính sách của Diệm. Bức ảnh chụp lại cảnh tượng này đã nhanh chóng phổ biến trên khắp thế giới, và đối với nhiều người những hình ảnh này đã chứng minh cho sự thất bại của chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Một số nhà sư khác đã tự thiêu, noi gương theo Hòa thượng Thích Quảng Đức.



Tấm ảnh của nhà báo Malcolm Browne chụp Thích Quảng Đức tự thiêu. Một bức ảnh tương tự đã được trao “Ảnh báo chí của năm 1963”.

Trước tình hình đó, Ủy ban Liên bộ của chính quyền Việt Nam Cộng hòa và Ủy ban Liên phái của Phật giáo sau khi thảo luận đã ra bản Thông cáo chung với nội dung cho phép treo cờ Phật giáo nơi công cộng nhưng phải kèm theo cờ quốc gia, chính phủ hứa sẽ thay thế dự số 10 bằng một đạo luật mới do Quốc hội ban hành, lập Ban điều tra để xem xét tất cả các đơn khiếu nại của Phật giáo, phóng thích những người liên quan đến cuộc đấu tranh của Phật giáo, những sinh hoạt tôn giáo thuần túy và thường xuyên không diễn ra nơi công cộng không cần xin phép, tạo điều kiện cho Phật giáo xây chùa, trừng phạt các cán bộ có trách nhiệm trong sự kiện Phật đản ngày 8 tháng 5 năm 1963 nếu thật sự họ có lỗi, trợ giúp các nạn nhân trong sự kiện Phật đản.

Sau khi bản Thông cáo chung được công bố, phía Phật giáo cho rằng các chính quyền địa phương đang ngăn chướng lại việc thực thi Thông cáo chung nên tiếp tục đấu tranh. Cuộc đấu tranh của Phật giáo khiến chính quyền Việt Nam Cộng hòa do Tổng thống Ngô Đình Diệm lãnh đạo mất uy tín cả trong lẫn ngoài nước. Điều này buộc Tổng thống Ngô Đình Diệm ra thông điệp kêu gọi hòa giải giữa chính phủ Việt Nam Cộng hòa và Phật giáo. Tuy nhiên Phật giáo không chấp nhận hòa giải mà vẫn tiếp tục đấu tranh.

Chính phủ Hoa Kỳ ngày càng thất vọng với những hình ảnh công bố các nhà lãnh đạo không được ưa chuộng cả ở Việt Nam và Hoa Kỳ. Ngô Đình Diệm sử dụng lý lẽ chống cộng truyền thống của mình, buộc tội những người chống đối là cộng sản. Khi các cuộc biểu tình chống chính phủ của Ngô Đình Diệm vẫn tiếp tục trong suốt mùa hè năm 1963, thì các lực lượng đặc biệt trung

thành với chính phủ đã tiến hành một cuộc đột kích vào chùa Xá Lợi ở Sài Gòn vào tháng 8 cùng năm. Chùa bị phá hoại, các nhà sư bị đánh đập, hài cốt hỏa táng của hòa thượng Thích Quảng Đức, bao gồm cả trái tim của ông được những phật tử coi là một di tích tôn giáo, cũng bị lực lượng an ninh tịch thu.

Các cuộc tấn công đồng thời được thực hiện trên toàn Việt Nam Cộng hòa, chùa Từ Đàm ở Huế bị cướp phá, tượng phật Tất-Đạt-Đa Cồ-đàm bị phá hủy và di thể một nhà sư đã tạ thế cũng bị đưa đi. Khi dân chúng đến để bảo vệ các nhà sư đã đụng độ với quân đội và cảnh sát, dẫn đến 30 thường dân thiệt mạng và 200 người khác bị thương. Tổng cộng đã có 1.400 nhà sư bị bắt, khoảng 30 nhà sư bị thương trên toàn lãnh thổ Việt Nam Cộng hòa. Hoa Kỳ đã cho thấy quan điểm không tán thành chính quyền của Diệm khi đại sứ Hoa Kỳ là Henry Cabot Lodge tới thăm một ngôi chùa. Không có thêm các cuộc biểu tình của Phật tử xảy ra trong thời gian nắm quyền còn lại của Ngô Đình Diệm (khoảng 5 tháng).

Trong thời gian này, em dâu của Ngô Đình Diệm là Trần Lệ Xuân, một người từng theo đạo Phật và sau cải đạo sang Công giáo, có thể coi Trần Lệ Xuân là Đệ Nhất phu nhân de facto (trên thực tế) do Ngô Đình Diệm không lập gia đình. Trần Lệ Xuân đã đổ thêm dầu vào lửa khi chế giễu các vụ tự thiêu của các nhà sư, coi họ là "thịt nướng" (barbecues), và tuyên bố *"Nếu các phật tử muốn có thêm thịt nướng, Tôi sẽ vui mừng cung cấp xăng cho họ"* (nguyên văn: *If the Buddhists want to have another barbecue, I will be glad to supply the gasoline*).

Các cuộc tấn công vào chùa chiền đã làm dấy lên băn khoăn lo lắng lan rộng trong công chúng ở Sài Gòn. Sinh viên đại học Sài Gòn đã bãi khóa và tổ chức các cuộc bạo động, dẫn đến việc bắt giữ, bỏ tù và đóng cửa các trường đại học; điều này đã lặp lại tại Đại học Huế. Khi học sinh trung học diễu hành biểu tình, Ngô Đình Diệm cũng đã bắt học sinh, trên 1.000 học sinh từ các trường trung học ở Sài Gòn, hầu hết là con em các công chức dân sự Sài Gòn, đã bị gửi tới các trại cải tạo, theo báo cáo bao gồm cả trẻ em lên năm, bị buộc tội vẽ và viết các câu, hình vẽ chống chính phủ. Bộ trưởng ngoại giao của Diệm là Vũ Văn Mẫu đã từ chức, cạo đầu giống như một nhà sư để phản đối. Khi ông cố gắng rời Việt Nam Cộng hòa để tham gia một cuộc hành hương đến đất phật Ấn Độ, thì bị bắt và bị quản thúc.

Ngày 20 tháng 8 năm 1963, Ngô Đình Nhu chỉ đạo lực lượng an ninh của đại tá Lê Quang Tung phát động chiến dịch Nước Lũ ào ạt tấn công chùa Xá Lợi, Giác Minh, Ấn Quang, Từ Quang, Therevada ở Sài Gòn và chùa chiền khắp toàn quốc. Họ mặc đồng phục của quân đội trong khi đột kích để cho mọi người thấy rằng Quân đội chính phủ đứng sau lưng họ trong cuộc đàn áp này. Lực lượng của Ngô Đình Nhu đã bắt hơn 400 nhà sư đang ngồi trước tượng Đức Phật. Hàng ngàn phật tử khác cũng bị bắt giữ trên cả nước (riêng tại Sài Gòn là 1.400 người) với lý do "Phật giáo là tay sai của Việt cộng". Hệ quả tức thời của chiến dịch Nước Lũ là toàn bộ thành phần lãnh đạo Phật giáo bị bắt giữ, phong trào đấu tranh của Phật giáo gần như bị tê liệt.

Trong ba tháng sau chiến dịch Nước Lũ, nhiều vị lãnh đạo trên thế giới, kể cả Giáo hoàng Phaolô VI và các tổ chức Công giáo, đã lên án Ngô Đình Diệm. Ngô Đình Thục đến Vatican nhưng

không được Giáo hoàng tiếp, Trần Lệ Xuân dẫn phái đoàn Quốc hội đi nước ngoài bị biểu tình phản đối. Cuối tháng 9/1963, Tổ chức Liên Hợp Quốc quyết định gửi phái đoàn đến Việt Nam để điều tra tình hình đàn áp Phật giáo theo lời mời của Việt Nam Cộng hòa.²²

Khủng hoảng chính trị và quân sự

Việc tập trung quyền lực vào gia đình, đảo ngược các chính sách cải cách ruộng đất của Việt Minh trước đây cũng như chính sách cai trị đất nước bị coi là thiên vị với thiểu số người Công giáo tạo ra những mâu thuẫn xung đột giữa Công giáo và Phật giáo cũng như sự bất mãn trong đội ngũ tướng lĩnh quan chức, sự chống đối của đông đảo người theo đạo Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, trí thức và nông dân. Hơn nữa Ngô Đình Diệm còn bị các chính trị gia đối lập chỉ trích là độc tài, gia đình trị, bất lực trong việc ổn định xã hội và chống Cộng thiếu hiệu quả.

Anh em Ngô Đình Diệm - Ngô Đình Nhu nảy sinh bất đồng từ đầu năm 1963. Quân đội Việt Nam cộng hòa bị thua nặng tại trận Ấp Bắc, dù khi đó tại Nam Việt Nam đã có 12.000 cố vấn quân sự Mỹ, đã khiến giới quân sự Mỹ liên tục chỉ trích khả năng quân sự của các tướng Việt Nam Cộng Hòa và đòi đề các tướng Mỹ nắm quyền chỉ huy. Ngô Đình Nhu tỏ ra bất mãn về việc chính phủ Việt Nam Cộng hòa phải nghe theo những khuyến cáo quân sự của người Mỹ nên quyết định tìm hướng đi mới, tỏ ý định yêu cầu Mỹ rút bớt cố vấn quân sự về nước và tìm cách tiếp xúc với những người cộng sản ở Hà Nội. Người ta đánh giá rằng việc này là quyết định riêng của Ngô Đình Nhu, còn Ngô Đình Diệm không có được sự uyển chuyển về chính trị như vậy.

Do những ý định mới của Ngô Đình Nhu, người Mỹ bắt đầu tìm cách thay thế Ngô Đình Diệm, họ cắt một nửa viện trợ cho chính quyền Sài Gòn. Tháng 7 năm 1963, đại sứ Mỹ Frederick Nolting, người bị xem là quá bao che cho chính quyền họ Ngô, bị thay thế. Cùng lúc đó nổ ra biến cố Phật giáo, 1963 làm chính quyền Sài Gòn càng lung lay. Theo tướng Pháp Paul Ély thì vào giữa năm 1963, quyền lực của Ngô Đình Diệm chỉ còn giới hạn trong phạm vi Sài Gòn. Cùng với việc chống Cộng không đạt được kết quả và không xoa dịu được cuộc đấu tranh của Phật giáo được xem là nguyên nhân dẫn tới sự mất uy tín trầm trọng của chính quyền Ngô Đình Diệm trước các lực lượng chính trị hợp pháp khác tại miền Nam và trước chính quyền Hoa Kỳ. Sự kiện Phật Đản, 1963 xảy ra là giọt nước tràn ly dẫn tới hành động đảo chính của một nhóm tướng lĩnh vốn bất mãn với cách điều hành đất nước của Tổng thống Ngô Đình Diệm. Chính phủ Mỹ đề nghị Ngô Đình Diệm bớt đàn áp tàn bạo đối với Phật giáo và sinh viên để lấy lại hình ảnh dân chủ hơn của chính quyền, nhưng Ngô Đình Diệm không nghe theo. Đứng trước tình thế đó, chính phủ Kennedy buộc phải gây sức ép đối với chính quyền của Ngô Đình Diệm.

Căng thẳng với người Mỹ ngày càng tăng, nhưng Ngô Đình Diệm không nghe theo những cảnh báo của Mỹ vì ông vẫn tự tin cho rằng người Mỹ không thể tìm ra người thay thế tốt hơn

²² Wikipedia Tiếng Việt.

mình ở vị trí Tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Vì thế chính phủ Mỹ cuối cùng quyết định bỏ rơi ông.²³

Bị đảo chính lần thứ hai

Theo Thomas Ahern Jr, bắt đầu từ tháng 10 năm 1960 CIA bắt đầu nhận thấy mầm mống nổi loạn chống Ngô Đình Diệm ở Sài Gòn ngày càng tăng, CIA tập hợp thông tin về thành phần bất mãn trong quân đội đồng thời cố gắng khai thác tướng Trần Văn Minh và các nguồn khác nhằm liên lạc với thành phần tham gia đảo chính. Nhân viên CIA Miller được lệnh của Trại CIA tránh can dự "cố vấn" cho phe đảo chính mà chỉ việc lặng lẽ theo dõi diễn biến rồi báo cáo về Trại. Điệp viên CIA Lucien Emile Conein, là đầu mối liên lạc giữa Đại sứ quán Hoa Kỳ với các tướng lĩnh đảo chính.

Bùi Diễm (sau năm 1963 là Đại sứ Việt Nam Cộng hòa tại Hoa Kỳ) đã viết trong hồi ký của mình rằng: tướng Lê Văn Kim đã yêu cầu hỗ trợ nhằm thực hiện điều mà chính phủ Hoa Kỳ cũng muốn làm với chính quyền của Ngô Đình Diệm (tức gạt bỏ chính quyền của Ngô Đình Diệm). Bùi Diễm đã liên lạc với cả đại sứ và các nhà báo thạo tin của Hoa Kỳ ở miền Nam Việt Nam, như David Halberstam (New York Times), Neil Sheehan (United Press International) và Malcolm Browne (Associated Press).

Theo lời Bùi Kiến Thành, một người thân cận với Tổng thống Ngô Đình Diệm thì "Qua sự trung gian của đại sứ Ấn Độ trong Ủy ban Đình chiến, và Đại sứ Pháp... qua các cuộc đi săn bắn của ông Nhu trên vùng biên giới hai bên đã có những cuộc chia sẻ, chưa hẳn là thương thảo nhưng đã liên lạc được với nhau rồi. Khi Mỹ nghe như thế thì họ nói chính phủ Ngô Đình Diệm phản thù và họ đưa việc này ra cho mấy ông tướng lãnh Việt Nam Cộng Hòa bảo là ông Ngô Đình Diệm, Ngô Đình Nhu "bán nước cho cộng sản", vì vậy các anh phải lật đổ Ngô Đình Nhu, Ngô Đình Diệm đi để "cứu nước" không thì họ theo cộng sản, "bán đứng" các anh cho cộng sản... Những đầu óc suy yếu của những anh tướng hữu dũng vô mưu không biết gì cả, nghe như thế lại tưởng rằng mình là người ái quốc ái quân, lật đổ Ngô Đình Diệm để "cứu đất nước khỏi họa cộng sản".

Henry Cabot Lodge, đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam Cộng hòa sau khi biết về âm mưu đảo chính được lên kế hoạch bởi các tướng lĩnh của Quân lực Việt Nam Cộng hòa, do tướng Dương Văn Minh cầm đầu đã báo cáo cho Tổng thống Mỹ John F. Kennedy xin ý kiến. Biên bản cuộc họp ngày 29 tháng 10 năm 1963 giữa Kennedy và các cố vấn cho thấy Kennedy sau khi họp với 15 cố vấn ngoại giao cao cấp và chuyên gia an ninh quốc gia không đưa ra được ý kiến thống nhất về vấn đề này mà để cho đại sứ Mỹ Henry Cabot Lodge, tùy cơ ứng biến. Tại Washington, ngoại trưởng Dean Rusk truyền đạt quyết định đến Đại sứ Lodge ở Sài Gòn. Lodge báo tin cho nhân viên CIA Lucien Conein.

²³ Wikipedia Tiếng Việt.

Lucien Conein, đặc vụ của CIA, trở thành đầu mối liên lạc giữa Đại sứ quán Hoa Kỳ với các tướng lĩnh đảo chính, do Trần Văn Đôn đứng đầu. Ngày 3 tháng 10 năm 1963, Conein gặp tướng Minh là người nói cho ông biết ý định đảo chính và yêu cầu người Mỹ hỗ trợ nếu nó thành công. Trong phim tài liệu Việt Nam: Cuộc chiến 10.000 ngày của đạo diễn Michael Maclear, nhân viên CIA Lucien Conein kể lại rằng khi được thông báo về ý định đảo chính ông ta nói: *"Lệnh mà tôi nhận là thế này: Tôi phải cho Tướng Minh biết rằng chính phủ Hoa Kỳ sẽ không cản trở cuộc đảo chính của họ, và tôi đã truyền đạt điều này."* Sau đó Conein bí mật gặp tướng Trần Văn Đôn để nói với ông này rằng Hoa Kỳ phản đối bất cứ hành động ám sát nào. Tướng Trần Văn Đôn trả lời *"Được rồi, nếu anh không thích điều đó chúng ta sẽ không nói về nó nữa."* Theo một nguồn khác không đáng tin cậy thì Conein cung cấp cho nhóm tướng lĩnh Việt Nam Cộng hòa một số tiền mặt lên tới 40.000 USD để hỗ trợ cho việc thực hiện đảo chính với lời hứa rằng Hoa Kỳ sẽ không làm bất cứ điều gì để bảo vệ Ngô Đình Diệm.

Ngày 30 tháng 10 năm 1963, phụ tá Ngoại trưởng Mỹ Roger Hilsman gửi đến Đại sứ Mỹ tại Sài Gòn một bức mật thư mà ông này gọi đó là "Hoàng hôn của các thần linh". Trong bức mật thư này có đoạn: *"Chúng ta cần khuyến khích nhóm đảo chính chiến đấu đến cùng và phá tan Dinh Độc Lập (nếu cần) để đạt được thắng lợi. Điều kiện cho gia đình họ Ngô là đầu hàng vô điều kiện, vì nếu không họ sẽ tìm cách gạt bỏ được lực lượng đảo chính lẫn sự ảnh hưởng của Hoa Kỳ. Nếu gia đình họ Ngô bị bắt sống, vợ chồng ông Nhu phải nhanh chóng bị tống xuất sang Pháp hay bất cứ nước nào muốn nhận họ. Riêng ông Diệm, tùy thuộc vào ý muốn của các tướng lĩnh tham gia đảo chính"*.

Tướng Dương Văn Minh và các đồng mưu lên kế hoạch lật đổ chính phủ của Ngô Đình Diệm vào ngày 1 tháng 11 năm 1963 bằng một cuộc đảo chính nhanh gọn chóng vánh. Ngày 1 tháng 11 năm 1963, lực lượng đảo chính đưa quân đội tới chiếm đóng tất cả các vị trí trọng yếu ở Sài Gòn, chặn mọi cửa ngõ ra vào nội đô. Tại dinh tổng thống, chỉ có một lực lượng nhỏ trung thành bảo vệ cho Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu, các tướng lĩnh đảo chính kêu gọi Ngô Đình Diệm đầu hàng và Ngô Đình Diệm sẽ được ra nước ngoài sống lưu vong nếu đầu hàng. Tuy nhiên tối hôm đó, Ngô Đình Diệm và đoàn tùy tùng đã trốn thoát khỏi dinh tổng thống bằng một đường hầm tới Chợ Lớn, về lánh nạn tại nhà thờ Cha Tam - Chợ Lớn. Sáng sớm ngày 2 tháng 11, Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị lực lượng đảo chính bắt, cuộc đảo chính tới đây là kết thúc, phe đảo chính chỉ còn việc thành lập chính phủ mới. Hành động đảo chính đã đưa Việt Nam Cộng hòa đến tình trạng khủng hoảng lãnh đạo trong một thời gian cho đến khi Nguyễn Văn Thiệu trở thành Tổng thống Việt Nam Cộng hòa.²⁴

²⁴ Wikipedia Tiếng Việt.

Ám sát và mai táng

Sau khi bị lật đổ bởi các tướng lĩnh dưới quyền ngày 1 tháng 11 năm 1963, Ngô Đình Diệm cùng em trai - cố vấn Ngô Đình Nhu lánh nạn tại nhà thờ Cha Tam. Lúc 7 giờ sáng ngày 2 tháng 11 năm 1963, Ngô Đình Diệm gọi điện thoại cho Đại sứ Mỹ là Cabot Lodge để cầu cứu trước, nhưng Lodge đã “bỏ máy xuống và đi tìm cái gì đó”. Khi trợ lý của Lodge là Mike Dunn đề nghị Lodge cho người đến đó để giải cứu, Lodge ngăn lại: “Chúng ta không thể dính líu như vậy được”.

Sáng hôm đó, Ngô Đình Diệm cùng với Ngô Đình Nhu gọi điện và ra hàng loạt lệnh đảo chính. Hai anh em Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu bị đại úy Nguyễn Văn Nhung giết bằng lưỡi lê và súng lục trong chiếc xe bọc thép M-113, theo lệnh của tướng Dương Văn Minh, khi chiếc xe đang trên đường tới Bộ Tổng tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa. Theo chứng nhận của bác sĩ Huỳnh Văn Hưỡn, là người đã tiến hành vụ khám nghiệm thì anh em Ngô Đình Diệm - Ngô Đình Nhu bị bắn từ sau gáy ra phía trước. Thi thể Ngô Đình Diệm có nhiều vết bầm, chứng tỏ đã bị hành hung trước khi bị bắn. Còn thi thể Ngô Đình Nhu thì bị đâm nhiều nhát, áo rách nát và đầy máu.

Sau khi đảo chính xảy ra ở Sài Gòn, em trai Ngô Đình Diệm là Ngô Đình Cẩn xin tỵ nạn ở tòa lãnh sự Mỹ ở Huế. Sau đó, Mỹ đưa Cẩn vào Sài Gòn. Nhưng khi tới Sài Gòn thì Ngô Đình Cẩn được giao lại cho Lou Conein và sau đó được giao cho những người lãnh đạo đảo chính theo lệnh của Đại sứ Lodge. Mấy tháng sau, Cẩn bị xử tử tại Sài Gòn (ngày 9 tháng 5 năm 1964). Như vậy, cả ba anh em Ngô Đình Diệm đều bị giết, đại sứ Mỹ Cabot Lodge đã làm nơ hoặc gián tiếp giao họ cho quân đảo chính giết chết.

Sau khi biết tin Ngô Đình Diệm bị lật đổ và ám sát, phát biểu của Hồ Chí Minh được thuật lại như sau *"Tôi không thể nào tin người Mỹ lại ngu ngốc đến vậy"* Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam nói rõ hơn: *"Hậu quả của cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 sẽ trái với những tính toán của đế quốc Mỹ... Diệm là một trong số những nhân vật mạnh nhất chống lại nhân dân và Chủ nghĩa cộng sản. Tất cả những gì có thể làm nhằm cố gắng đè bẹp cách mạng đã được Diệm thực hiện. Diệm là một trong những tay sai có tài nhất của đế quốc Mỹ... Trong số những người chống cộng ở miền Nam Việt Nam hoặc đang lưu vong ở nước ngoài, không ai có đủ tài lực chính trị và khả năng làm người khác tuân phục. Do đó, chính quyền tay sai sẽ không thể vững bền. Cuộc đảo chính ngày 1 tháng 11 năm 1963 sẽ không phải là cuộc đảo chính cuối cùng."* Khi biết Tổng thống Ngô Đình Diệm đã bị đảo chính và giết chết, Tổng thống Mỹ John F. Kennedy bị choáng váng và ưu tư thoáng buồn. 4 giờ chiều ngày 2 tháng 11 năm 1963, khi được thông báo anh em Ngô Đình Diệm - Ngô Đình Nhu đã bị giết, Đại sứ Hoa Kỳ Cabot Lodge, đã vui vẻ thốt lên bằng tiếng Pháp: *"C'est formidable! C'est formidable!"* (Thật là tuyệt diệu. Thật là tuyệt diệu).²⁵

Sau này trên mạng lưới toàn cầu phổ biến một luận điểm ca tụng Tổng Thống Ngô Đình Diệm

²⁵ Wikipedia Tiếng Việt.

và cho rằng Hoa Kỳ tổ chức cuộc đảo chánh để đem quân vào Việt Nam. Họ quên một điều rằng chính vì sai lầm trong chính sách bình đẳng tôn giáo khởi đầu là Tổng Giám mục Ngô Đình Thục đã dẫn đến cuộc đấu tranh đòi quyền bình đẳng tôn giáo của Phật giáo. Hành động phong tỏa chùa chiền bắt bớ hàng loạt các tu sĩ Phật giáo và việc Ngô Đình Nhu tiếp xúc với Việt Cộng tại rừng Tánh Linh Bình Tuy đã khiến các Tướng lĩnh quyết tâm làm cuộc Đảo chánh 1-11-1963. Mặt khác, ngay từ ngày 11 tháng 11 năm 1960, TT Ngô Đình Diệm đã nhờ Linh mục Raymond de Jaegher, người Bỉ quốc tịch Mỹ, xin với Đại sứ Mỹ Elbridge Durbrow cho Thủy quân lục chiến Mỹ đổ bộ vào Sài Gòn với lý do bảo vệ công dân Mỹ và kiểm soát phi trường Tân Sơn Nhất. Ngày 20 tháng 10 năm 1961, tướng Mỹ Maxwell D. Taylor hội thảo với TT Ngô Đình Diệm lần đầu tiên, TT Ngô Đình Diệm đề nghị một hiệp ước hỗ trợ quân sự, gia tăng quân số Việt Nam Cộng Hòa và yểm trợ không quân của Mỹ. Ngày 27 tháng 10 năm 1961, Taylor hội thảo với TT Ngô Đình Diệm lần thứ hai và đề nghị đưa bộ binh Mỹ vào miền Nam Việt Nam với nhiệm vụ chính thức là cứu lụt, TT Diệm rất tán thành. Tư liệu trong kho Cambodge-Laos-Vietnam ghi nhận Ngô Đình Diệm "*không những muốn đón nhận quân chiến đấu Mỹ và các nước đồng minh, mà còn tuyên bố đại đa số dân miền Nam chào đón (welcome) việc này.*".

Trong buổi họp ngày 13 tháng 10 năm 1961, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Đình Thuần đã đề nghị Mỹ hãy duyệt gấp những yêu cầu của Ngô Đình Diệm, trong đó có đề nghị Mỹ và Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan) gửi quân đến Việt Nam, cụ thể:

- Gửi thêm các phi đoàn khu trục cơ AD-6 và các phi công dân sự Mỹ để điều khiển máy bay.
- Gửi quân Mỹ tác chiến hoặc quân Mỹ "cố vấn tác chiến" cho quân Việt Nam Cộng Hòa. Một phần quân số này sẽ đóng gần vĩ tuyến 17 để Việt Nam Cộng Hòa rảnh tay chống quân du kích dân tộc thiểu số ở Tây nguyên.
- Xin được biết phản ứng của Mỹ đối với đề nghị (của ông Diệm) xin Trung Hoa Dân Quốc gửi một sư đoàn quân tác chiến vào khu vực hành quân ở vùng Tây Nam.

Trong thực tế, quân số của Mỹ ở Việt Nam tăng nhanh trong thời Ngô Đình Diệm. Đầu năm 1961 chỉ có 685 cố vấn quân sự thì đến tháng 10-1963, trước khi Diệm và Kennedy lần lượt bị ám sát, con số đó đã lên tới 16.732 người. Năm 1962, TT Ngô Đình Diệm gửi thư cho phó Tổng thống Mỹ Lyndon Johnson trong đó viết "Những biến chuyển gần đây tại Lào đã làm nổi bật mối quan ngại trầm trọng của chúng tôi về nền an ninh của Việt Nam Cộng hòa với những đường biên giới kéo dài và dễ bị tấn công...". Trong một báo cáo, Edward Landsdale nhận xét về Việt Nam: "*Về tâm lý - Việt Nam luôn nghĩ mình mới là đối tượng chính - và họ tự hỏi 'khi tới lần chúng tôi, liệu sẽ có bị đối xử giống như Lào không.' Chính sách của Mỹ đã biến Lào thành nước 'trung lập' với một chính phủ liên hiệp, làm cho Tổng thống Diệm hết sức lo âu vì nghĩ rằng sau Lào thì Mỹ sẽ tính đến việc trung lập hóa Việt Nam và áp đặt một chính phủ liên hiệp với Cộng sản. Bởi vậy, Landsdale cho rằng việc chính là phải làm sao cho chính phủ Miền Nam tin tưởng rằng việc rút*

*lui ở Lào không có nghĩa là sẽ rút khỏi Việt Nam."*²⁶

Nếu cho rằng Mỹ muốn đổ quân vào Việt Nam nên tổ chức cuộc đảo chánh thì ngay sau khi cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, Hoa Kỳ phải đổ quân vào Việt Nam ngay. Mãi đến đầu tháng 2 năm 1965, một phái đoàn của đảng và chính phủ do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô A.N. Kosygin thăm Việt Nam thì đến ngày 4 tháng 3 năm 1965, Hoa Kỳ mới đổ bộ 2 Tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến lần đầu tiên để bảo vệ phi trường Đà Nẵng.²⁷

²⁶ Wikipedia Tiếng Việt.

²⁷ Các hiệp định song phương được ký kết sau chuyến thăm, đặc biệt là Hiệp định liên Chính phủ về việc cung cấp cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sự hỗ trợ toàn diện trong việc đẩy lùi các cuộc tấn công bằng đường không của Hoa Kỳ đã tạo ra những tiền đề cần thiết cho hợp tác kinh tế và quân sự-kỹ thuật Xô-Việt U.S. Marines land at Da Nang, History.com, trích "The 3,500 Marines were deployed to secure the U.S. airbase, freeing South Vietnamese troops up for combat. On March 1, Ambassador Maxwell Taylor had informed South Vietnamese Premier Phan Huy Quat that the United States was preparing to send the Marines to Vietnam. Three days later, a formal request was submitted by the U.S. Embassy, asking the South Vietnamese government to "invite" the United States to send the Marines. Premier Quat, a mere figurehead, had to obtain approval from the real power, Gen. Nguyen Van Thieu, chief of the Armed Forces Council. Thieu approved, but, like Westmoreland, asked that the Marines be "brought ashore in the most inconspicuous way feasible." These wishes were ignored and the Marines were given a hearty, conspicuous welcome when they arrived."



Enemy Antiaircraft Weapons. North Vietnam used 57-mm (above), 85-mm (right), and 100-mm (below) weapons, as well as surface-to-air missiles (bottom) to combat U.S. aircraft in Laos.



Hệ thống phòng không Liên Xô trang bị cho Quân đội Nhân dân Việt Nam

Việt Nam Cộng hòa

1955–1963



Quốc kỳ



Quốc huy

Quốc ca: Tiếng gọi Công dân

Duration: 1 minute and 5 seconds.1:05

Ấn triện Tổng thống Ngô Đình Diệm



VIỆT NAM CỘNG HÒA

Sau khi Bảo Đại bị truất, Ngô Đình Diệm thay thế Bảo Đại làm Quốc trưởng và tuyên bố "Quốc gia Việt Nam là một nước Cộng hòa" vào ngày 26 Tháng 10 năm 1955. Sang tháng 11 thì một Ủy ban Thảo hiến gồm 11 người bắt đầu việc soạn thảo một hiến pháp cho quốc gia mới. Quốc gia Việt Nam thành lập năm 1947 nhưng trong một thời gian dài không có Hiến pháp lẫn Quốc hội. Chính vì thế Quốc trưởng Ngô Đình Diệm xúc tiến tổ chức bầu Quốc hội Lập hiến. Quốc hội này được bầu ra vào ngày 4 tháng 3 và khai mạc ngày 17 tháng 4 năm 1956 gồm 123 dân biểu để giúp soạn hiến pháp mới. Chủ tịch Quốc hội là Nguyễn Phương Thiệp. Tỷ số cử tri đầu phiếu là khoảng 80% với 405 ứng cử viên tham gia. Sau mấy lần thương nghị giữa Quốc hội và Quốc trưởng, bản hiến pháp đó được thông qua vào tháng 7 và ban hành ngày 26 tháng 10 năm 1956. Ngày này được nền Đệ Nhất Cộng hòa chọn là ngày Quốc khánh.



Tờ một đồng phát hành thời Đệ Nhất Cộng hòa.



Khánh thành đường xe lửa từ Đông Hà - Sài Gòn ngày 7 - 8 - 1959



Voi diễn hành nhân ngày Lễ Hai Bà Trưng năm 1957

NỀN ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA

Ngày 26 tháng 10 năm 1955: Chính phủ công bố kết quả 98,2% đồng ý truất phế Bảo Đại và tín nhiệm chính phủ Ngô Đình Diệm trong cuộc trưng cầu dân ý ngày 23 tháng 10 năm 1955. Thủ tướng Ngô Đình Diệm tuyên bố Hiến Ước Tạm Thời thành lập Nền Đệ Nhất Cộng Hòa được thành lập ngày 26 tháng 10 năm 1955. Chính thể Việt Nam Cộng Hòa chọn Sài Gòn là thủ đô của nước Việt Nam Cộng Hòa và Ngô Đình Diệm làm Tổng Thống. Nền đê nhất Việt Nam Cộng Hòa kéo dài có hơn 8 năm nhưng nền đê nhất Cộng Hòa đã đạt được những thành quả hết sức mỹ mãn sau đây:

1. Quốc Gia Việt Nam Độc Lập có chủ quyền Phát hành Đồng bạc Quốc Gia Việt Nam.

Ngay sau khi nhậm chức, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã thực hiện một chủ trương chính sách của một quốc gia độc lập công khai ra khỏi Liên Hiệp Pháp trước đó qua các việc làm sau đây:



Ngày 1-1-1955 thành lập ngân hàng quốc gia Việt Nam, chính thức phát hành đồng bạc của quốc gia Việt Nam độc lập có chủ quyền, không lệ thuộc vào đồng tiền Franc của Liên Hiệp Pháp. Viện Hội Đoái Việt Nam Cộng Hòa quy định hối xuất đồng bạc Việt Nam với tỷ giá chính thức là 35 đồng VN tương đương 1 mỹ kim (0,02857 Dollar).

2. Tháng 1 năm 1955, người Pháp chính thức bàn giao quyền chỉ huy quân đội Quốc Gia Việt Nam (tổng số quân 36.000) từ tướng Agostini cho tướng Lê văn Tỵ và đến ngày 28 tháng 4-1956 thì quân Pháp rút toàn bộ ra khỏi Việt Nam.

3. Tháng 6 năm 1955, TT Diệm giải thể bộ Liên Hiệp và không gửi phái đoàn sang tham dự Nghị viện của Liên Hiệp Pháp.

4. Thủ tướng Quốc gia Việt Nam Ngô Đình Diệm tuyên bố bác bỏ Tổng Tuyển cử Hiệp Thương Thống Nhất "Chúng tôi không từ chối nguyên tắc tuyển cử tự do để thống nhất đất nước một cách hoà bình và dân chủ", "thống nhất đất nước trong tự do chứ không phải trong nô lệ" nhưng ông bác bỏ cuộc tổng tuyển cử thống nhất Việt Nam vốn được dự kiến diễn ra vào tháng 7 năm 1956 vì chính phủ Quốc Gia VN không ký hiệp định và không thể đảm bảo những điều kiện của cuộc bầu cử tự do ở miền Bắc.

5. Ban Hành Hiến Pháp 26 tháng 10 năm 1956.

Thủ Tướng Ngô Đình Diệm tổ chức một cuộc bầu cử Quốc Hội Lập Hiến ngày 4 tháng 3 năm 1956 gồm 123 Dân biểu để soạn thảo Hiến Pháp. Bản Hiến pháp được thông qua và chính thức công bố ban hành ngày 26-10-1956 nên được chọn là “Ngày Quốc Khánh” của Việt Nam Cộng Hòa. Đặc điểm của chính thể Cộng hòa là xây dựng một xã hội dân chủ trên nền tảng Cộng hòa (Cộng đồng, dân chúng) đó là “Chủ quyền quốc gia thuộc về toàn dân”, và bảo đảm quyền dân chủ tự do tránh độc tài thì “Tam quyền Hành pháp, Lập pháp và Tư Pháp phải phân lập” nghĩa là độc lập riêng biệt để cân bằng quyền lực.

6. Về mặt ngoại giao, Quốc gia Việt Nam Cộng Hòa được 60 quốc gia công nhận trong khi Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa chỉ có mấy nước Cộng Sản công nhận mà thôi. Nhân sĩ Trần văn Đỗ được bổ nhiệm làm Trưởng Phái Đoàn đại diện Quốc Gia Việt Nam tại hội nghị Genève nhất quyết không ký vào hiệp định. Trưởng Phái Đoàn đại diện Quốc Gia Việt Nam đã bật khóc phản đối hiệp định chia đôi đất nước vì không chấp nhận việc chia cắt Việt Nam và nhân danh phái đoàn Quốc gia Việt Nam ra một tuyên bố riêng: “... Chính phủ Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận một cách chính thức rằng Việt Nam long trọng phản đối cách ký kết Hiệp định cùng những điều khoản không tôn trọng nguyện vọng sâu xa của toàn dân Việt Nam. Chính phủ Việt Nam yêu cầu Hội nghị ghi nhận rằng Chính phủ Quốc gia Việt Nam tự dành cho mình quyền hoàn toàn tự do hành động để bảo vệ quyền thiêng liêng của dân tộc Việt Nam trong công cuộc thực hiện Thống nhất, Độc lập, và Tự do cho xứ sở.”

7. Việt Nam Cộng Hòa trân trọng văn hóa truyền thống Việt và chủ trương một nền giáo dục Nhân Bản, Dân Tộc và Khai Phóng được ghi rõ trong hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa.

- Nền giáo dục Việt Nam phải là một nền giáo dục nhân bản, tôn trọng giá trị thiêng liêng của con người, lấy chính con người làm cứu cánh, và như vậy nhằm mục đích phát triển toàn diện con người.

- Nền giáo dục Việt Nam phải là một nền giáo dục dân tộc, tôn trọng giá trị truyền thống, mật thiết liên quan đến những cảnh huống sinh hoạt như gia đình, nghề nghiệp, đất nước và bảo đảm hữu hiệu cho sự sinh tồn và phát triển của quốc gia.

- Nền giáo dục Việt Nam phải có tính cách khai phóng, tôn trọng tinh thần khoa học, phát huy tinh thần dân chủ xã hội, thái độ tinh hoa các nền văn hóa thế giới.

- Chính phủ bắt buộc các trường học trong cộng đồng Hoa kiều phải dạy tiếng Việt và tất cả các bảng hiệu ngoài đường phố phải viết bằng tiếng Việt.

- TT Ngô Đình Diệm xuất thân từ trường Hậu Bô nên rất quan tâm tới việc đào tạo công chức. Năm 1955, cho dời trường Quốc Gia Hành Chánh từ Đà Lạt về thủ đô Sài Gòn, đổi tên là Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, học trình 3 năm 6 tháng và đặt trực thuộc Phủ Thủ Tướng. Đồng thời vận động Đại học Michigan (Michigan State University MSU) nơi mà TT Ngô Đình Diệm học, là cố vấn bảo trợ cho Học Viện Quốc Gia Hành Chánh, tổ chức Đại học và phương pháp giáo dục của Đại học Hoa Kỳ. Năm 1958, khánh thành cơ sở Học viện QGHC ở số 10 đường Trần Quốc

Toàn gồm 1 Đại giảng đường 500 chỗ ngồi, Ký túc xá cho 114 sinh viên, một Thư viện lớn nhất VNCH với trên 100.000 văn bản, sách tham khảo, có sân bóng rổ, sân quần vợt, nước giếng và nhà máy phát điện riêng... Ngày 29-7-1959, đổi tên trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt thành Trường Võ Bị Quốc Gia huấn luyện Sĩ quan hiện dịch cho Hải, Lục và Không quân Quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

- Năm 1957 khánh thành Viện Đại Học Huế và Thư viện Quốc gia và Trung tâm Văn hóa ở Sài Gòn với một triệu cuốn sách. Trung tâm văn hóa có ba thính đường: 1000, 500 và 200 chỗ ngồi. Chính phủ VNCH đẩy mạnh giáo dục ở trình độ đại học. Tổng số sinh viên đại học đạt 11.708 người vào niên khóa 1960-61.

8. Việt Nam Cộng Hòa chọn ngày Giỗ Quốc Tổ là ngày Quốc Lễ được tổ chức trọng thể hàng năm, công chức giáo chức và học sinh được nghỉ lễ. Việt Nam Cộng Hòa cũng chọn ngày Giỗ Hai Bà Trưng là Ngày Phụ Nữ Việt Nam, ngày lễ chính thức của quốc gia để trang trọng ghi ân Bậc Nữ lưu không chỉ của dân tộc mà còn của cả nhân loại. Hàng năm tổ chức Tế Lễ và diễu hành rước voi Hai Bà từ Công trường Lam Sơn trước Quốc hội đến Dinh Độc Lập. Ngày 11 Tháng Ba, 1962 thì Chính phủ cho khánh thành tượng đài Hai Bà Trưng ở Công trường Mê Linh, Sài Gòn do kiến trúc sư Ngô Viết Thụ vẽ kiêu và điêu khắc gia Nguyễn Văn Thế tạc tượng để vinh danh Hai Bà.



Việt Nam Cộng Hòa chọn Ngày Giỗ Hai Bà Trưng là Ngày Phụ Nữ Việt Nam được tổ chức hàng năm với tế lễ và Diễu hành...

9. Chính sách Cải cách điền địa: Luật Cải Cách Điền Địa ở Miền Nam thực hiện từ khi Tổng thống Ngô Đình Diệm nắm quyền bằng Dụ số 57 ngày 22 tháng 10 năm 1956 nhằm hữu sản hóa nông dân, ngõ hầu tháo gỡ cách biệt giữa người giàu và nghèo. Đây là một hành động mang ý nghĩa của cuộc cách mạng xã hội để giảm bớt khoảng cách giàu nghèo trong dân chúng, tạo điều kiện cho người dân thâm thúu được tinh thần dân chủ pháp trị, một nền móng căn bản cho dân chủ, tự do, và nhân quyền. Luật cải cách Điền địa cho phép Điền chủ có quyền giữ cho mỗi người 100 mẫu đất phải canh tác 30%, số còn lại cho mướn theo điều kiện luật hợp đồng đã ban hành. Ruộng truat hữu, chủ ruộng được bồi thường theo giá ruộng, 10% bằng tiền mặt, 90% trả bằng trái phiếu với lãi xuất 3%/năm. Kết quả là: Có lối 1035 điền chủ bị truat hữu vì mỗi người có trên 100 mẫu, tổng số ruộng truat hữu là 651.132 mẫu và 123.193 người Tá điền trở thành Điền chủ từ năm 1957-1963.

10. Mở rộng diện tích đất canh tác nông, Lâm nghiệp: Ngoài nỗ lực tái định cư gần một triệu đồng bào di cư từ miền Bắc chính phủ còn đẩy mạnh chính sách mở rộng đất canh tác qua kế hoạch Dinh điền chủ yếu chú trọng đến Cao nguyên Trung phần và khu vực Phước Long với 90 trung tâm phát triển ruộng đất được thành lập nhằm đưa dân từ miền duyên hải lên lập nghiệp. Từ năm 1957 đến 1961, chính phủ báo cáo đã định cư 210.000 người từ miền xuôi lên và khai hoang 89.000 hecta đất rừng. Bác sĩ thú y Phạm Văn Huyền đứng đầu Phủ Tổng ủy Dinh điền trông coi việc định cư. Cao su tiếp tục là lâm sản chính, bao phủ 100.000 hecta, đạt sản lượng 77.000 tấn vào năm 1960. Trong khi đó nông sản chính là lúa gạo tăng mạnh từ 2,6 triệu tấn năm 1954 chỉ trong năm năm đạt 5 tấn vào năm 1959. Số lượng gạo xuất cảng năm 1959 là 340.000 tấn.

11. Phát Triển Công Thương Nghiệp: Thương nghiệp tại miền Nam sau thời Pháp thuộc phần lớn nằm trong quyền kiểm soát của Hoa kiều (Tàu Chợ Lớn). Chính phủ ban hành Đạo luật 53 cấm ngoại kiều (nhắm vào Hoa kiều) tham gia 11 nghề liên quan đến thóc gạo, điền địa, buôn bán thịt cá, than đá, dầu lửa, thu mua sắt vụn để tránh nạn độc quyền đầu cơ tích trữ của gian thương Hoa kiều và tạo điều kiện để các doanh nhân Việt Nam phát triển. Hoa Kiều người Trung Quốc, Đài Loan phải nhập tịch Việt Nam, nếu không xin nhập tịch thì bị trục xuất.

Khai thác mỏ Than Nông Sơn ở Quảng Nam, đạt 57,813 tấn than năm 1960 chấm dứt phải nhập cảng than đá, đến năm 1963 thành lập Khu Kỹ nghệ Biên Hòa.²⁸

Ngày 8.5.1957, Tổng Thống Eisenhower, Ngoại Trưởng John Foster Dulles và Chủ Tịch Hội Đồng Liên Quân Đại tướng Nathan Twining, cùng hàng trăm yếu nhân trong chính phủ Mỹ, đã ra tận chân cầu thang tiếp đón Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Nghi lễ đón tiếp TT Ngô Đình Diệm tại phi trường vô cùng danh dự, thăm dò được trải từ chân cầu thang của phi cơ, 21 phát súng đại bác, được ngồi trên xe limousine mui trần cùng với TT Mỹ, và được đoàn xe motor hộ tống về White House. Dọc theo đường có 50,000 người Mỹ vẫy chào trong tiếng vỗ tay, cùng cả rừng cờ Mỹ, cờ Việt Nam Cộng Hòa và hoa giấy bay rợp trời... Ngày hôm sau, Tổng Thống Ngô Đình Diệm được cả lưỡng viện Quốc Hội Mỹ tiếp đón nồng nhiệt. Tất cả các Dân Biểu và Thượng Nghị Sĩ Mỹ cùng đứng dậy chào. Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã đọc diễn văn bằng tiếng Mỹ trước Quốc hội, được mọi người đứng lên vỗ tay nhiều lần. Quốc hội Hoa Kỳ và Tổng thống Hoa Kỳ Eisenhower cam kết ủng hộ chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Năm 1954, Thủ Tướng Ngô Đình Diệm được người dân miền Nam đón chào nồng nhiệt khi về nước chấp chánh và ủng hộ thành quả của nền đệ nhất Cộng Hòa. Thế nhưng sau một thời gian cầm quyền đã trở thành độc tôn, độc tài gia đình trị nên người dân bất mãn oán ghét đã dẫn tới sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm.

Ngay từ mùa hè năm 1952, Stalin và Mao Trạch Đông gọi Hồ Chí Minh sang nhận lãnh chỉ thị “Cải Cách Ruộng Đất” để vô sản hóa toàn dân và thanh trừng, chính đốn đảng. Sau khi trở về, Hồ Chí Minh phát động phong trào “Đấu tố” dưới sự chỉ đạo của Phó bí thư tỉnh ủy Quảng

²⁸ Nguồn Bách Khoa Toàn Thư Wikipedia.

Tây là Kiều Hiếu Quang. Ngày 13 tháng 12 năm 1955: Hà Nội huy động hàng trăm ngàn người tham dự Tòa án Nhân dân để xử “Địa chủ”, kích động lòng căm thù “giai cấp” trong nông dân, tước đoạt đất đai tài sản của nhân dân, vô sản hoá nhân dân để mọi người phải lệ thuộc vào chế độ tem phiếu nhằm khống chế đời sống của nhân dân...

Hà Nội phát động chiến dịch “Cải cách Ruộng đất” theo chỉ thị của Bắc Kinh từ năm 1953 để đưa các địa chủ dù chỉ có 1, 2 sào ruộng ra “Đầu tở” trước “Tòa án Nhân dân”. Những nông dân vô tội này bị buộc tội là kẻ thù của nhân dân nên phải “đào tận gốc, tróc tận rễ”, xử tử và bị tịch thu toàn bộ tài sản. Thống kê chính thức của nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được đăng trong cuốn Lịch sử Kinh tế Việt Nam (tập hai) cho biết là đã có 172.008 người bị quy vào thành phần địa chủ và phú nông trong đó có 123.266 người bị quy sai, hơn 70%, tức là bị oan.

Về thành phần của con số 172.008 nạn nhân này, bảng thống kê ghi như sau: Địa chủ cường hào gian ác: 26.453 người, trong đó 20.493 người bị oan (77,4%). Địa chủ thường: 82.777 người, trong đó 51.480 người bị oan (62%). Địa chủ kháng chiến: 586 người, trong đó 290 bị oan (49%). Phú nông: 62.192 người, trong đó 51.003 người bị oan (82%). Tổng cộng: 172.008 người, trong đó 123.266 người bị oan: 71,66%. Số lượng này chưa kể đến thân nhân, gia đình của những người bị quy sai, cũng bị cô lập và đối xử phân biệt. Theo Văn khố Trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam thì con số bị giết oan là 15 ngàn người. Nhà báo Tibor Mende phỏng vấn Hồ Chí Minh thì chính Hồ Chí Minh xác nhận có từ 12 đến 15 ngàn người bị giết oan. Trên thực tế, con số này phải nhiều từ 5 đến 10 lần. Nhà báo Bernard Fall từng ủng hộ Cộng Sản Việt Nam vào Việt Nam nghiên cứu năm 1962 đã viết: *“Không thể ước đoán con số chính xác nhưng con số ước đoán có cơ sở nhất là vào khoảng 50 ngàn người ở miền Bắc bị xử tử và số người bị bắt và đưa đi cưỡng bách lao động ít nhất cũng gấp đôi con số đó...”*.

Chủ trương của đảng Cộng sản Việt Nam là phát động các cuộc đấu tố địa chủ, trí thức tiểu tư sản trong phong trào Cải Cách Ruộng đất với hứa hẹn cho giai cấp vô sản đồng thời để triệt tiêu giai cấp tiểu tư sản đưa giai cấp vô sản lên lãnh đạo. Giai cấp vô sản vẫn chẳng có gì ngoài lời hứa hẹn, cuối cùng tịch thu tất cả tài sản về cho hợp tác xã nhà nước để vô sản hóa, bản cùng hóa toàn dân để mọi người dân lệ thuộc vào chế độ tem phiếu của nhà nước CSVN. Sau hơn 3 năm thực hiện đã đạt được mục đích đề ra, đảng Cộng Sản Việt Nam cho Võ Nguyên Giáp thú nhận các sai lầm trong cải cách ruộng đất, cách chức Tổng Bí Thư Trường Chinh để xoa dịu bất mãn trong nhân dân. Đây là thủ đoạn của Hồ Chí Minh nhằm mục đích vô sản hóa toàn dân và là cơ hội để Hồ Chí Minh lên nắm giữ chức Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản Việt Nam.

Trước đây người dân gọi Cộng sản là bọn “Tam Vô”: Vô Tổ Quốc (Chủ nghĩa Cộng sản không có biên giới quốc gia), Vô Gia đình (Cộng sản phá vỡ truyền thống văn hóa Việt, bắt học sinh phải báo cáo với Đoàn Thanh niên Cộng sản về việc làm của cha mẹ, phải đấu tố cha mẹ...), Vô Tôn giáo vì chủ nghĩa Cộng sản là một thứ tôn giáo vô thần... Thật ra phải gọi Cộng sản là bọn “Tứ Vô” vì Cộng sản chủ trương Vô Tổ Quốc, Vô Gia đình, Vô Tôn giáo và Vô sản hóa toàn dân.

NỀN ĐỆ NHẤT CỘNG HÒA

Hiệp định Genève được ký kết giữa Pháp và Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa quy định lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới quân sự tạm thời (bao gồm cả trên đất liền và trên biển). Quần đảo Hoàng Sa nằm ở phía Nam vĩ tuyến 17, được giao cho chính quyền Liên Hiệp Pháp quản lý. Năm 1956, sau khi Pháp hoàn tất rút quân khỏi Việt Nam, Quốc gia Việt Nam (quốc trưởng Bảo Đại đứng đầu) đứng ra quản lý thì Trung Cộng đem quân chiếm giữ toàn bộ phía Đông quần đảo Hoàng Sa bao gồm Phú Lâm và Linh Côn.

Ngày 11 tháng 1 năm 1956: Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban hành dụ số 6 cho phép bắt giam không xét xử “các thành phần nguy hiểm cho an ninh quốc gia và trật tự công cộng”. Chiến dịch “Tố Cộng” được phát động trên toàn quốc để bắt giữ những cán bộ Cộng sản nằm vùng được để lại sau ngày 20 tháng 7 năm 1954. Ngoài việc bắt giữ các cán bộ Cộng Sản, chính quyền Ngô Đình Diệm còn hạn chế hoạt động của các đảng phái quốc gia và bắt giam các nhân sĩ đối lập với chính quyền Ngô Đình Diệm.

Sau khi Trung Cộng chiếm giữ 2 đảo lớn Phú lâm và Cô Linh của quần đảo Hoàng Sa năm 1956 thì ngày 15 tháng 6 năm 1956, Thứ trưởng ngoại giao Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Ung văn Khiêm nói với Đại lý sự vụ Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa là Li Zhimin rằng: “Về phương diện lịch sử, Hoàng Sa và Trường Sa là một phần đất của Trung Hoa”.

Ngày 1 tháng 6 năm 1956: Ngoại trưởng Việt Nam Cộng hoà Vũ Văn Mẫu tiếp tục tuyên bố chủ quyền của Việt Nam trên cả hai quần đảo. Ngày 22 tháng 8 năm 1956: Một đơn vị hải quân Việt Nam Cộng hòa cắm cờ trên quần đảo Trường Sa và dựng bia đá.

Ngày 26 tháng 10 năm 1956: Quốc hội Lập hiến Quốc gia Việt Nam chính thức ban hành Hiến pháp đổi tên Quốc gia Việt Nam thành Việt Nam Cộng Hòa, kế thừa Quốc gia Việt Nam quản lý quần đảo Hoàng Sa. Riêng hai đảo lớn nhất là đảo Phú Lâm và Linh Côn đã bị Trung Cộng đưa quân ra đóng trước khi quân đội Việt Nam Cộng hòa ra đóng quân. Việt Nam Cộng hòa đã đảm nhiệm việc quản lý hai quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa theo đúng văn bản Hiệp định Genève năm 1954 quy định.

Ngày 13 tháng 7 năm 1956, Nguyễn Ngọc Thơ nhận lệnh chiêu dụ tướng Lê Quang Vinh về hàng sẽ được cho lên Trung Tướng trong quân đội Quốc Gia. Tướng Lê Quang Vinh cả tin vào lời hứa của Nguyễn Ngọc Thơ nên bị phục kích bắt sống trên đường trở về nhà Sáu kim. Ngày 4-7-1956, 1 phiên tòa Quân sự tuyên án tử hình Ba Cụt và tịch thu toàn bộ tài sản. Lúc 5 giờ 45 phút sáng ngày 13-7-1956, Tướng Lê Quang Vinh tức Ba Cụt của Phật Giáo Hòa Hảo bị hành quyết tại Cần Thơ.

Ngày 6 tháng 9 năm 1956: Việt Nam Cộng Hòa ban hành dụ số 53 cấm ngoại kiều được làm 11 nghề nhằm loại trừ sự thao túng không chế của người Hoa đối với nền kinh tế Việt Nam.

Ngày 22 tháng 10 năm 1956: Việt Nam Cộng Hòa ban hành dụ số 57 Cải cách Điền địa, trất hữu có bồi thường những điền chủ có nhiều ruộng đất, Tả điền được mua ruộng trả góp để canh tác.

Từ ngày 10 đến ngày 20 tháng 11 năm 1956: Nhân dân Quỳnh Lưu Nghệ An nổi dậy chống sự thống trị hà khắc của cộng sản. Sư đoàn 325 được điều đến để đàn áp phong trào Quỳnh Lưu, khoảng 1 ngàn người bị giết chết, hàng ngàn người bị bắt đi tập trung cải tạo.

Ngày 22 tháng 10 năm 1957: Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị mưu sát hụt tại hội chợ Ban Mê Thuột.

Ngày 4 tháng 9 năm 1958: Thủ tướng Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Chu Ân Lai công bố quyết định của Chính phủ Trung Quốc nới rộng lãnh hải ra 12 hải lý, có đính kèm bản đồ đường ranh giới lãnh hải tính từ lục địa và các hải đảo thuộc Trung Quốc trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa.

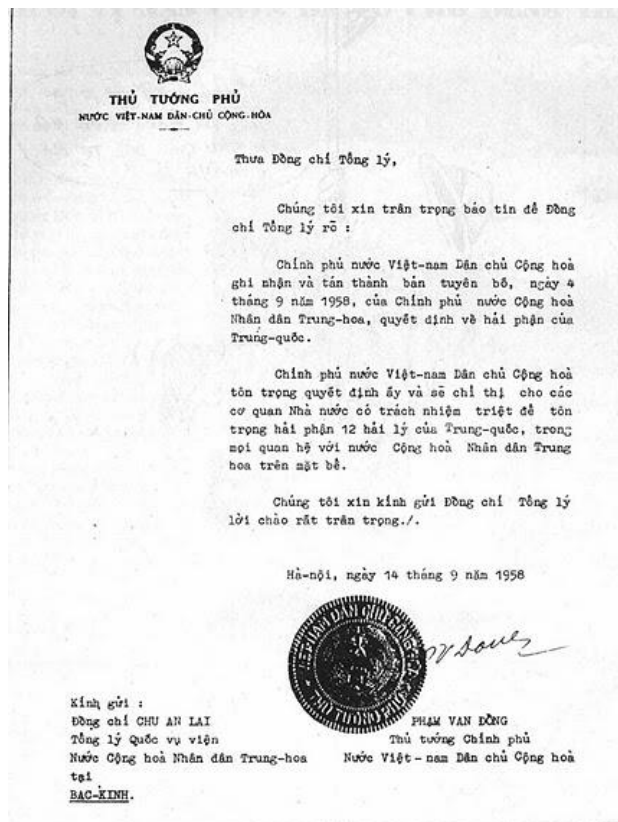
Ngày 14 tháng 9 năm 1958, Thủ tướng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Phạm Văn Đồng gửi công hàm cho Thủ tướng Chu Ân Lai với nội dung: "*Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa quyết định về hải phận của Trung Quốc*". Công hàm này cũng đăng trên báo Nhân dân ngày 22 tháng 9 cùng năm.

Ngày 2 tháng 1-1959, Việt Nam Cộng Hòa ban hành luật 1/59 do bà Ngô Đình Nhu lãnh đạo phong trào phụ nữ Liên Đới đưa ra gọi là Luật Gia Đình, cấm ly dị, cấm đa thê, cấm giao du thân mật, trất quyền lợi của con ngoại hôn. Luật được thông qua tại quốc hội nhưng quần chúng phản ứng về tính độc đoán của luật cấm ly dị, cấm giao du thân mật theo tín điều của Thiên Chúa Giáo.

Tháng 4 năm 1959, Ủy ban Trung ương đảng Lao Động họp lần thứ 15 quyết định dùng vũ lực xâm chiếm miền Nam. Đoàn 559 được thành lập dưới sự chỉ huy trực tiếp của trung ương đảng đưa các cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc ngày 20 tháng 7 năm 1954 xâm nhập trở về miền Nam. Khi trở về miền Nam, cán bộ Cộng Sản chủ trương ám sát các viên chức quốc gia để khủng bố tinh thần đồng bào miền Nam ủng hộ chính nghĩa quốc gia. Riêng trong năm 1959, hơn 1.200 viên chức bị Cộng Sản giết chết. Ngày 5 tháng 5 năm 1959, Việt Nam Cộng Hòa ban hành luật 10/59 thành lập Tòa án Quân sự Đặc biệt để xét xử các phần tử phiến loạn Cộng sản.



Hình ảnh được trưng bày tại Triển lãm cải cách ruộng đất tổ chức tại Hà Nội từ tháng 3 đến tháng 5/1956.
 Hồ Chí Minh xác nhận có từ 12 đến 15 ngàn người bị giết oan.



ANNEXE 4

La note adressée le 14 septembre 1958 par le premier ministre vietnamien Pham Van Dong au premier ministre Zhou Enlai.

Thủ tướng Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa gửi thư cho Thủ tướng Quốc Vụ Viện trung Quốc Chu Ân Lai
 “Ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4-9-1958 của chính phủ nước Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa,
 quyết định về hải phận của Trung Quốc”.

Sau khi Ngô Đình Diệm lên làm thủ tướng của Quốc gia Việt Nam, nhóm Tinh Thần càng tích cực ủng hộ Ngô Đình Diệm củng cố vị thế chính trị, dẹp trừ các thế lực quân phiệt chống đối. Nhóm này là một trong 18 thành viên đoàn thể của Ủy ban Cách mạng Quốc gia, ủng hộ việc tổ chức Cuộc trưng cầu dân ý miền Nam Việt Nam, 1955, phế truất Quốc trưởng Bảo Đại, đưa Thủ tướng Diệm lên làm Tổng thống đầu tiên, xác lập chính thể Việt Nam Cộng hòa. (Theo Wikipedia) Thế nhưng sau một thời gian nhận thấy chế độ Ngô Đình Diệm độc tôn, độc tài đảng trị nên trở thành đối lập.

Ngày 26 tháng 4 năm 1960: Nhóm Tự Do Tiến bộ gồm 18 nhân sĩ trí thức quốc gia yêu nước gồm Phan Khắc Sửu, Phan Quang Đán, Trần Văn Văn, Lê Ngọc Chấn, Trần Văn Đỗ, Trần Văn Tuyên... họp tại khách sạn Caravelle thảo kiến nghị yêu cầu Tổng Thống Ngô Đình Diệm thay đổi phương thức lãnh đạo, tạo dựng một chế độ dân chủ tự do hơn để chống Cộng Sản.²⁹

Ngày 11 tháng 11 năm 1960: Đảo chánh do Đại tá Nguyễn Chánh Thi, Tư lệnh Nhảy Dù cầm đầu. Cuộc đảo chánh thất bại, đại tá Thi, Trung Tá Vương Văn Đông chạy sang Cambodia. Nhóm nhân sĩ Tự do Tiến bộ còn gọi là nhóm Caravelle bị bắt giữ.

Sau khi Trung Cộng đánh chiếm toàn bộ Tây Tạng, Đảng Cộng Sản Việt Nam nhận chỉ thị thành lập Mặt trận Giải phóng miền Nam. Ngày 20 tháng 12 năm 1960, Hà Nội công bố Mặt Trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch.

Ngày 20 tháng 6 năm 1961, Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ra nghị quyết số 49NQ/ TVQH qui định chính quyền có thể bắt giam các công dân không cần thủ tục tố tụng gọi là “Tập trung Cải tạo”, mỗi thời hạn là 3 năm, có thể gia hạn và tập trung dài hạn... Ngày 11 tháng 10 năm 1961, Thống tướng Maxwell Taylor được Tổng Thống Kennedy cử sang nghiên cứu tình hình nghiêm trọng của Việt Nam. Ngày 15 tháng 10 năm 1961, Tổng Thống Ngô Đình Diệm ban bố tình trạng khẩn cấp trên toàn quốc. Ngày 3 tháng 2 năm 1962, thành lập ủy ban trung ương đặc trách áp chiến lược do cố vấn Ngô Đình Nhu chỉ huy. Theo báo cáo kết quả 1 năm thực hiện đã lập xong 5.917 ấp chiến lược quy tụ 8 triệu dân.

²⁹ Nhóm Tự do Tiến bộ, còn được biết với tên gọi Nhóm Caravelle vì nhóm họp báo ra tuyên cáo lần đầu tiên tại Khách sạn Caravelle Sài Gòn vào năm 1960, là một nhóm gồm 18 chính khách thuộc nhiều thuộc nhiều khuynh hướng chính trị khác nhau, chống Cộng và đối lập với chính phủ hiện thời. Trong số họ, có nhiều người đã từng cộng tác với chính quyền Ngô Đình Diệm, như ông Lê Trọng Luật, Nguyễn Tăng Nguyên, Trần Văn Đỗ, Hồ Văn Vui.. Vào khoảng năm 1948, xuất hiện tập hợp một nhóm các nhân sĩ trí thức người Việt có tinh thần quốc gia, mà hạt nhân là Trần Văn Đỗ, Nguyễn Tăng Nguyên; sử dụng hình thức báo chí và thỉnh nguyện thư để tác động đến chính phủ Pháp, nhằm xây dựng một giải pháp một quốc gia Việt Nam độc lập và không Cộng sản. Nhóm có lập trường ủng hộ giải pháp Ngô Đình Diệm, một chính khách được chính phủ Mỹ ủng hộ và khả dĩ có khả năng độc lập tương đối với chính quyền Pháp. Do cơ quan phát ngôn chính của nhóm là 2 tờ báo Tinh Thần và báo Hoa Lư, nên nhóm còn được gọi là nhóm Tinh Thần.

Ngày 8 tháng 2 năm 1962, thành lập bộ chỉ huy yểm trợ Quân sự Hoa Kỳ (MACV), số cố vấn quân sự tăng từ 700 lên 12.000 người vào giữa năm 1962. Ngày 27 tháng 2 năm 1962, Hai phi công Nguyễn Văn Cử và Phạm Phú Quốc ném bom dinh Độc lập. Ngày 2 tháng 3 năm 1963, Quân Cộng Sản tấn công Ấp Bắc cách Sài Gòn 70km gây thiệt hại cho sư đoàn 7 Quân đội Việt Nam Cộng Hòa.

Ngày 7 tháng 5 năm 1963: Cảnh sát Huế hạ cờ Phật giáo được treo đón lễ Phật Đản trong khi Thiên Chúa Giáo được phép treo cờ trong các ngày lễ tôn giáo.³⁰ Hàng ngàn Phật tử kéo đến dinh Tỉnh Trưởng yêu cầu can thiệp. Tỉnh Trưởng Thừa Thiên giải thích việc hạ cờ Phật giáo là do sự hiểu lầm và cho lệnh treo lại cờ Phật giáo. Ngày 8 tháng 5 năm 1963, hàng ngàn Phật tử kéo tới đài phát thanh yêu cầu phát thanh lại buổi lễ Phật Đản buổi sáng. Trưởng Ty Cảnh sát, Thiếu tá Đặng Sỹ tới ra lệnh giải tán. Lựu đạn nổ, 7 người chết và 6 người bị thương. Sự kiện này làm bùng nổ cuộc đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo của Phật Giáo. Ngày 11 tháng 6 năm 1963: Hòa

Ngày 7 tháng 7 năm 1963, nhà văn Nhất Linh Nguyễn Tường Tam uống thuốc độc để phản đối chính phủ độc tài Ngô Đình Diệm. Ngày 20 tháng 8 năm 1963, Chính phủ Ngô Đình Diệm ra lệnh bao vây lục xét các chùa trên toàn quốc và bắt giữ các tăng ni. Hành động này khiến Ngoại Trưởng Vũ Văn Mẫu, Đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Hoa Kỳ và bà Trần Văn Chương là mẹ đẻ của Trần thị Lệ Xuân vợ của cố vấn Ngô Đình Nhu là quan sát viên Việt Nam Cộng Hòa tại Liên Hiệp Quốc từ chức để phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm. Ngày 26 tháng 8 năm 1963, Tân Đại sứ Hoa Kỳ Henry Cabot Lodge gặp Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Viên tân Đại sứ đề nghị đưa Ngô Đình Nhu ra ngoại quốc và thực hiện một cuộc cải cách dân chủ nhưng Tổng Thống Ngô Đình Diệm từ chối. Ngày 1 tháng 11 năm 1963, Tướng Dương Văn Minh và các tướng lãnh trong Hội đồng Quân nhân Cách mạng thực hiện cuộc đảo chánh lật đổ chế độ độc tài gia đình trị. Tổng Thống Ngô Đình Diệm và cố vấn Ngô Đình Nhu bị sát hại trong thiết vận xa trên đường áp giải về bộ Tổng Tham mưu. Ngày 4 tháng 11 năm 1963, Hội đồng Quân nhân Cách mạng ban hành Hiến Ước Tạm thời quy định quyền hành pháp, lập pháp thuộc Hội đồng Quân Nhân Cách mạng. Trung tướng Dương Văn Minh, Chủ tịch Hội đồng Quân Nhân Cách mạng làm Quốc Trưởng, Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ của nền Đệ nhất Cộng Hòa làm Thủ Tướng.³¹

³⁰ Chế độ Ngô Đình Diệm áp dụng dụ số 10 quy định các tôn giáo Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo cũng như các đảng phái bị xem như là một hiệp hội trong khi có một “Chế độ đặc biệt cho các hội truyền giáo Thiên Chúa và Gia Tô và các Lý Sự Hội sẽ ấn định sau”. Dụ số 6 ngày 3-4-1954 bổ túc dụ số 10 quy định “Các giới thẩm quyền đã ban phép thành lập cho một hiệp hội có thể ra lệnh khai trừ một hay nhiều nhân viên trong ban quản trị hiệp hội ấy mà không cần phải cho biết vì lẽ gì. Hiệp hội nào bất tuân lệnh ấy phải bị giải tán do quyết định của giới thẩm quyền vừa kể ở khoản trên.”. Các tu sĩ các tôn giáo nằm trong quy chế này có thể bị chính quyền khai trừ mà không cần lý do. Như vậy rõ ràng là dụ số 10 và số 6 có sự phân biệt đối xử giữa các tôn giáo nên Phật giáo đấu tranh cho quyền bình đẳng tôn giáo là như vậy. Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu tại Sài Gòn để phản đối chính phủ Ngô Đình Diệm đàn áp Phật giáo đã gây xúc động lớn trong nước và trên toàn thế giới.

³¹ Trích Lược Sử Việt Nam II của Phạm Trần Anh

NHẬN ĐỊNH

Tổng Thống Ngô Đình Diệm xuất thân từ một gia đình có khuynh hướng theo Pháp đàn áp các phong trào yêu nước, phục vụ triều Nguyễn và sùng đạo Thiên Chúa.³² Khi em trai là Ngô Đình Diệm bị Pháp kết án, trong thư gửi Toàn quyền Đông Dương, ông Thục kêu gọi Pháp ân xá cho em mình: *“Nếu hoạt động của hai em tôi được chứng tỏ là có hại cho quyền lợi nước Pháp thì – với tư cách của một Giám mục, của một người An-nam, và với tư cách là người con của một gia đình mà thân phụ tôi đã phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp mới đến An-nam, và đã nhiều lần đưa mạng sống cho nước Pháp trong các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, dưới quyền Nguyễn Thân, chống lại các kẻ nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy, tại Nghệ An và Hà Tĩnh – tôi, tự đáy lòng, không chấp nhận...Có thể tôi lầm, tuy nhiên, thưa Đô Đốc, tôi xin thú thực là không tin – cho đến khi được chứng minh ngược lại – rằng các em tôi đã phản lại truyền thống của gia đình chúng tôi đến như thế, một gia đình đã tự mình gắn liền với nước Pháp từ lúc ban đầu, trong khi ông cha của những quan lại bây giờ hầu hết đều chống lại Pháp và chỉ quyết định thiên về Pháp khi thấy có lợi... Tôi nêu ra điều này khi xét thấy rằng thân phụ tôi là Ngô Đình Khả đã từng được vinh dự phục vụ nước Pháp dù sinh mạng bị hiểm nguy, và khi xét đến quá trình lâu dài của các em tôi, một quá trình được hình thành bằng lòng tận tụy vô bờ của các em tôi đối với nước Pháp, mà không sợ phải hy sinh mạng sống của mình cho nước Pháp.”*³³

Khác với Hoàng Đế Bảo Đại có đời sống vương giả, tính tình chân thật và không có nhiều tham vọng, Tổng Thống Ngô Đình Diệm là người chống Cộng quyết liệt nhiệt tình với đức tin Công giáo³⁴ nhưng vẫn tỏ ra là một chính nhân quân tử. Ngô Đình Diệm và có tham vọng chấp chánh nên bốn ba khắp nơi, gặp nhiều chính giới các nước để được ủng hộ trở về chấp chánh nhưng không thủ đoạn như gian hùng Hồ Chí Minh.

Theo tác phẩm “Bên Giòng Lịch Sử” của Linh mục Cao Văn Luận thì *“Linh mục Emmanuel Jacques Houssa người Bỉ, từng sống ở Phát Diệm từ 1939 đến 1945, tổ chức cho sinh viên Việt Nam du học nước ngoài. Sở dĩ tôi phải nhắc đến cha Houssa là vì hai lý do: thứ nhất ông là ân nhân của nhiều nhân tài Việt Nam, giúp đỡ cho nhiều sinh viên du học nên người, thứ hai chính ông đã giúp đỡ ông Diệm, và những sinh viên mà ông giúp học hành đỗ đạt về sau trở thành cán bộ của ông Diệm. Có thể nói rằng nếu không có cha Houssa thì số phận Việt Nam không chừng đã khác...”*

³² Đức Tổng Giám mục Ngô Đình Thục, cố vấn Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Diệm đã thành lập đảng Xã Hội Thiên Chúa Giáo.

³³ Tuyển Tập "1963-2013 Năm Mươi Năm Nhìn Lại" (2013), Vũ Ngự Chiêu, trang 94

³⁴ Đặng Văn Nhâm. Giải oan lập một đàn tràng. "Tìm hiểu cái chết oan khiên bi thảm của một danh tài lỗi lạc". Silver Spring, MD: Tâm Nguyên, 2001. Trang 260-1. Người anh cả của Ngô Đình Diệm là Ngô Đình Khả, Tổng Đốc Nam Ngãi bị Việt Minh giết chết tháng 3 năm 1945 ở rừng Hắc Thú.

Năm 1941, một nhóm thanh niên Nghệ Tĩnh Bình do linh mục Huê thành lập với chủ trương ôn hoà, không đổ máu để giành lại độc lập từ tay người Pháp. Phong trào này định chọn Cường Để làm Minh Chủ và lúc thế lực Nhật mạnh thì muốn mượn thế Nhật diệt Pháp nên ngày 14-8-1950, Ngô Đình Diệm cùng với Ngô Đình Thục đã sang Nhật quỳ lạy Hoàng Thân Cường Để để mong sau này Hoàng Thân Cường Để về nước lên ngôi thì sẽ mời Ngô Đình Diệm lập chính phủ.

Trong quyển hồi ký “Bên giòng Lịch Sử”, Linh mục Cao văn Luận viết về tham vọng của Ngô Đình Diệm *“Cha đã nói vậy, tôi cũng xin thưa thật với cha. Khi nhận điện tín của bọn bên này (ý chỉ Trương Công Cửu, Ngô Đình Luyện) yêu cầu rời Hoa Kỳ, sang Pháp, tôi cũng đã đắn đo nhiều. Sau hai ba năm ở Hoa Kỳ, ni cũng đã gây được tiếng vang, lại thấy rõ là tình hình đang cấp bách, e để thì rời ra chậm mất. Nhưng tôi sang Ba-Lê đã mấy tháng mà cũng chưa thấy Bảo Đại nói chi không lẽ lại phải đi năn nỉ cầu cạnh, nên đành phải chờ”*.

Thời kỳ 1942-1944, Ngô Đình Diệm tham gia thành lập và lãnh đạo tổ chức Đại Việt Phục hưng Hội, dựa Nhật chống Pháp với thành phần nòng cốt là quan lại, linh mục, cảnh sát, và lính khố xanh bản xứ tại Trung Kỳ. Tháng 7 năm 1944, mật thám Pháp phá vỡ tổ chức này và vây bắt Ngô Đình Diệm ở tại phủ Cam. Trong thư gửi Toàn quyền Đông Dương, ông Thục kêu gọi Pháp ân xá cho em mình: *“ Nếu hoạt động của hai em tôi được chứng tỏ là có hại cho quyền lợi nước Pháp thì – với tư cách của một Giám mục, của một người An-nam, và với tư cách là người con của một gia đình mà thân phụ tôi đã phục vụ nước Pháp ngay từ khi Pháp mới đến An-nam, và đã nhiều lần đưa mạng sống cho nước Pháp trong các cuộc hành quân mà cha tôi cầm đầu, dưới quyền Nguyễn Thân, chống lại các kẻ nổi loạn do Phan Đình Phùng chỉ huy, tại Nghệ An và Hà Tĩnh – tôi, tự đáy lòng, không chấp nhận ...Có thể tôi làm, tuy nhiên, thưa Đô Đốc, tôi xin thú thực là không tin – cho đến khi được chứng minh ngược lại – rằng các em tôi đã phản lại truyền thống của gia đình chúng tôi đến như thế, một gia đình đã tự mình gắn liền với nước Pháp từ lúc ban đầu, trong khi ông cha của những quan lại bây giờ hầu hết đều chống lại Pháp và chỉ quyết định thiên về Pháp khi thấy có lợi... Tôi nêu ra điều này khi xét thấy rằng thân phụ tôi là Ngô Đình Khả đã từng được vinh dự phục vụ nước Pháp dù sinh mạng bị hiểm nguy, và khi xét đến quá trình lâu dài của các em tôi, một quá trình được hình thành bằng lòng tận tụy vô bờ của các em tôi đối với nước Pháp, mà không sợ phải hy sinh mạng sống của mình cho nước Pháp”*.

Nhờ sự giúp đỡ của hiến binh Nhật, Ngô Đình Diệm thoát nạn và về trú tại lãnh sự Nhật ở Huế. Sau vài ngày, người Nhật đưa Ngô Đình Diệm vào Đà Nẵng rồi dùng máy bay quân sự chở thẳng vào Sài Gòn trú tại trụ sở hiến binh của Nhật.] Ngô Đình Diệm cũng được Việt Nam Phục quốc Đồng minh Hội do hoàng thân Cường Để lãnh đạo ủy nhiệm công việc vận động nhân sự ở Trung Kỳ để chống Pháp. Tại Sài Gòn, ông đã tham gia thành lập Ủy ban Kiến quốc với mục tiêu phò tá hoàng thân Cường Để. Tuy nhiên Nhật không ủng hộ Cường Để về nước làm vua mà ủng

hộ Bảo Đại lập chính quyền thân Nhật với quốc hiệu mới là Đế quốc Việt Nam. Bảo Đại đã từng mời ông làm thủ tướng trong chính quyền mới nhưng không thành mà thay vào đó là Trần Trọng Kim.



Ngô Đình Diệm vận động chính giới Mỹ

Năm 1954, Ngô Đình Diệm nhận lời mời của Quốc Trưởng Bảo Đại về làm Thủ Tướng. Ngô Đình Diệm từng làm Thượng Thư Bộ Lại của triều Nguyễn nên lúc nào cũng giữ tác phong quan lại, chỉ mình Ngô Đình Diệm đi cửa chính còn tùy tùng đi cửa phụ, khi làm Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và nội các luôn luôn mặc âu phục màu trắng, khi làm Tổng Thống ngày mùng một tết, mặc quốc phục để hội đồng chính phủ xếp hàng vào chúc tết trong dinh Độc Lập. Tổng Thống Diệm là người có bản tính độc tôn nên đi đến chế độ độc tài, thích xu nịnh nên thời đó xem chiếu phim sau Quốc ca là bài Suy tôn Ngô Tổng Thống, màn hình trình chiếu hình TT Ngô Đình Diệm ở giữa lá quốc kỳ.

Được người Mỹ ủng hộ ngầm qua việc tướng Lansdale vận động Tướng Trịnh Minh Thế thuộc giáo phái Cao Đài ủng hộ Thủ Tướng Ngô Đình Diệm và chống thực dân Pháp. Thủ Tướng Ngô Đình Diệm là người chống Cộng quyết liệt với chủ thuyết Duy Linh. Ngay từ khi về nước, Thủ tướng Ngô Đình Diệm đã thanh toán lực lượng các giáo phái ở miền Nam và sau đó là các đảng phái Quốc gia, các lực lượng Đồi lập để thu tóm quyền hành về một mối theo tinh thần Công giáo với một chánh đảng Cần Lao Nhân Vị. Trong một quốc gia mà người công giáo chiếm chưa tới 10% mà trong bất cứ bài diễn văn nào của Ngô Đình Diệm đều kết thúc với câu nói “Xin Ôn Trên phù hộ cho chúng ta”.

Người em trai là Ngô Đình Nhu thành lập đảng Cần Lao ngày 2-9-1954 lấy thuyết Nhân vị chỉ đạo nên có khuynh hướng độc tôn Công giáo và được sự hậu thuẫn mạnh mẽ của hơn một triệu đồng bào miền Bắc di cư mà đa số là Công Giáo để ủng hộ Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Chính vì vậy, từ năm 1954-1955 Thủ Tướng Ngô Đình Diệm đã dẹp yên và thu phục lực lượng Bình Xuyên, lực lượng vũ trang của các giáo phái Hoà Hảo, Cao Đài được Pháp đứng sau hỗ trợ nhằm chống lại Thủ Tướng Ngô Đình Diệm.

Khi mới về nước chấp chánh, thì ngày 2 tháng 9 năm 1954, Đảng Cần lao Nhân vị chính thức thành lập với nòng cốt là các tổ chức, lực lượng chính trị Công giáo được thành lập từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945, như: Liên đoàn Công giáo, Thanh niên Công giáo, Xã hội Công giáo,... Thành phần của đảng này chủ yếu là chức sắc và tín đồ Công giáo trong số dân di cư và công chức cùng sĩ quan trung cao cấp trong quân đội, với số lượng đảng viên lên tới 70 ngàn người. Ban Chấp hành Trung ương có các ủy viên: Trần Trung Dung, Nguyễn Tăng Nguyên, Lý Trung Dung, Hà Đức Minh, Trần Quốc Bửu, Võ Như Nguyễn, Lê Văn Đông do Ngô Đình Nhu làm Tổng bí thư. Cương lĩnh và tuyên ngôn của Đảng Cần lao cho thấy rõ vai trò của Ngô Đình Nhu đối với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. Được sự giúp đỡ của người Mỹ, Đảng Cần lao Nhân vị phát triển nhanh chóng, thâm nhập vào hàng ngũ quân đội, công chức, trí thức và cả giới kinh doanh và trở thành chính đảng lớn nhất thời bấy giờ.

Ngô Đình Diệm được đảng Cần Lao, Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia và Ủy ban Cách mạng Quốc gia gồm nhiều đoàn thể, đảng phái ủng hộ. Ngô Đình Diệm đã cương quyết chống trả kế hoạch lật đổ ông của hai tướng Ély-Collins.

Năm 1955, sau khi giải quyết xong những "rào cản" là các phe phái đối lập ở chính trường miền Nam. Thủ Tướng Ngô Đình Diệm tổ chức cuộc trưng cầu dân ý miền Nam Việt Nam năm 1955 để phế truất Quốc trưởng Bảo Đại và tín nhiệm thủ tướng Ngô Đình Diệm với chức vụ Quốc trưởng. Để thực hiện cuộc truất phế Bảo Đại, Ngô Đình Nhu chỉ đạo thành lập thêm tổ chức Phong trào Cách mạng Quốc gia do Trần Chánh Thành làm chủ tịch. Hai tổ chức này dưới sự chỉ đạo của Ngô Đình Nhu, đã điều khiển tất cả các cơ quan, đoàn thể từ trung ương đến địa phương của trong bộ máy của chính quyền Ngô Đình Diệm ký đơn theo mẫu viết sẵn bôi nhọ Bảo Đại, và suy tôn Ngô Đình Diệm, với nội dung: "*Lên án Bảo Đại là tên bán nước; Đồng thanh đòi truất phế Bảo Đại; Suy tôn và thể trung thành với Ngô Thủ tướng*", đồng thời trực tiếp tham gia cuộc bỏ phiếu gian lận truất phế Bảo Đại. Cuộc trưng cầu dân ý được các cán bộ Công Dân Vụ đi khắp thôn cùng xóm vắng vận động người dân đi bỏ phiếu nên bị tố cáo là gian lận đôi khi quá lộ liễu như tại Sài Gòn, Thủ tướng Ngô Đình Diệm chiếm được 605.025 lá phiếu trong khi khu vực này chỉ có 450.000 cử tri ghi tên.³⁵

³⁵ Gương Truyền Giáo: Công giáo Việt Nam được vinh danh là Trường nữ của Giáo hội tại châu Á.

Sau đó Quốc trưởng Ngô Đình Diệm tổ chức bầu Quốc hội Lập hiến cho Quốc gia Việt Nam. Quốc hội này ban hành Hiến pháp đổi Việt Nam và người em là cố vấn Ngô Đình Nhu giữ vai trò quan trọng, chỉ phối Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa dưới thời Đệ Nhất Cộng Hòa. Hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa đã đổi tên Quốc gia Việt Nam thành Việt Nam Cộng hòa. Chính thể mới Việt Nam Cộng Hòa được thành lập vào ngày 26 tháng 10 năm 1955 và Thủ Tướng Ngô Đình Diệm được bầu làm Tổng thống nền Đệ Nhất Cộng hòa Việt Nam. Ông anh là Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục tích cực truyền bá đức tin Công giáo cho quần chúng (1955-1963) nên Ngô Đình Diệm bị lên án là Công giáo trị, Gia đình trị.

Giám mục Thục là người có tham vọng nhiều hơn so với các anh em trong gia đình họ Ngô và đóng vai trò lớn với đạo Công giáo tại Việt Nam. Khi Ngô Đình Diệm về nước nhận chức Thủ Tướng, Giám mục Ngô Đình Thục đã nhân cơ hội này tích cực truyền bá đức tin Công giáo cho quần chúng Việt Nam. Trong nền Đệ nhất Cộng Hòa, Tổng Giám mục Ngô Đình Thục đã chỉ phối đến chính quyền cùng với Cố vấn Ngô Đình Nhu đã hoạch định chính sách, thậm chí điều hành công việc quốc gia khiến chế độ Ngô Đình Diệm bị quần chúng nhân dân lên án. Chính Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục là tác nhân gây ra phong trào đấu tranh của Phật Giáo đòi quyền bình đẳng tôn giáo.

Theo Hồi ký “Bên Dòng Lịch Sử” của Linh mục Cao văn Luận, Viện Trưởng Đại học Huế thì nguyên do vụ việc cấm treo cờ Phật Giáo như sau: *“Ngày 7-5 Đức cha đi viếng La Vang trở về Huế dọc đường nơi nào cờ Phật giáo cũng tung bay. Điều này chẳng có chi lạ. Dân Huế 90 phần trăm theo đạo Phật và tại đây từ ngày tôi có mặt (1949) Phật giáo hoạt động rất mạnh, có tổ chức qui củ. Ở Huế nơi nào cũng có chùa chiền, sư tăng. Đức cha Thục có vẻ không bằng lòng, và ngay chiều đó, cho mời đại biểu chính phủ là ông Hồ Đắc Khương vào tòa Tổng Giám Mục Huế khiển trách tại sao đã có sắc lệnh cấm treo cờ tôn giáo hay đảng phái bên ngoài trụ sở hoặc khuôn viên mà nay Phật giáo lại treo cờ đầy đường như vậy.*

Ông đại biểu chính phủ Hồ Đắc Khương không biết quyết định thế nào, vì ông cũng dư biết rằng nhắc lại nghị định cấm treo cờ Phật giáo ngay lúc này thật là không thích hợp, có thể bị hiểu lầm là cố tình làm nhục Phật giáo, cho nên ông đánh điện vào dinh Độc Lập xin chỉ thị. Không rõ điện văn của ông đại biểu chính phủ có đến Tổng thống hoặc ông cố vấn hay không nhưng có điện văn trả lời từ văn phòng phủ Tổng thống đánh ra Huế xác nhận rằng nghị định cấm treo cờ tôn giáo hay đảng phái bên ngoài khuôn viên và trụ sở vẫn có giá trị. Ông đại biểu chính phủ ra lệnh cho chính quyền địa phương tại miền Trung phải triệt hạ cờ Phật giáo. Ông tỉnh trưởng Thừa Thiên là ông Nguyễn Văn Đăng bị đặt trong một tình thế hết sức khó xử và khẩn cấp, ông xin vào gặp ông Cảnh để giải bày và xin bỏ qua việc triệt hạ cờ Phật giáo, ít ra cho hết ngày lễ Phật Đản năm nay. Ông Cảnh tỏ ra hiểu biết ra lệnh cho tỉnh trưởng rằng người ta (Phật tử) đã lỡ treo thì cứ để treo hết ngày lễ, sau sẽ liệu.

Ông Cẩn còn cho tình trạng Thừa Thiên đánh điện tín đi tất cả các tỉnh miền Trung chỉ thị mật không được hạ cờ Phật giáo. Trường vụ này tạm yên được, và cách giải quyết đó có thể trì hoãn được. Nhưng tối hôm 7 tháng 5 có nhà sư thuyết pháp ở chùa lớn ở Huế như Từ Đàm, Bảo Quốc, Diệu Đế ... Quần chúng địa phương đến tham dự đông đảo. Nhiều bài thuyết pháp đã lên tiếng đả kích chính quyền một cách nặng nề, tố cáo chính quyền có chủ trương đàn áp Phật giáo và nêu lệnh cấm treo cờ tôn giáo như nhắm riêng vào Phật giáo. Các nhà sư cũng nhắc đến những vụ lễ lạc của công giáo trước đây ít lâu, lúc đó cờ công giáo đã được treo khắp đường phố, sao lại không cấm, mà nhằm ngày lễ Phật Đản rồi cấm.

Các tổ chức Phật tử ở Huế yêu cầu phát thanh trực tiếp các cuộc thuyết pháp và các buổi lễ Phật Đản của chùa Từ Đàm. Vì có nhiều bài thuyết pháp đả kích chính quyền, tòa tỉnh và tòa đại biểu miền Trung ngần ngại không phát thanh. Một đám Phật tử đông đảo kéo đến đài phát thanh biểu tình đòi phải phát thanh trực tiếp và trợn vện các bài thuyết pháp và các cuộc lễ Phật giáo. Trong lúc các nhà chức trách tìm cách dàn xếp, thì một trái lựu đạn không biết từ đâu đã nổ ngay giữa đám Phật tử biểu tình làm nhiều người chết và bị thương. Cuộc tranh đấu của Phật giáo chính thức bùng nổ từ ngày đó”.

Trong hồi ký của Hoàng Long Hải, một nhân chứng bất đắc dĩ của sự kiện này viết như sau: “Một lúc sau, phía đường Duy Tân, đường thẳng từ cầu Trường Tiền đổ xuống, xuất hiện mấy chiếc xe vòi rồng. Vòi nước xịt lên trời rồi đổ xuống, không xịt thẳng vào dân. Người ta la ó, không dữ lắm. Xe vòi rồng thôi, không xịt nước nữa, nhưng vẫn đậu tại chỗ. Trên đài “xi-măng” cao, lại thấy xuất hiện hai người. Một là TT Trí Quang, người kia, sau lời giới thiệu của Thượng Tọa, người ta mới biết là nhạc sĩ Ngô Ganh, trước kia là thầy dạy nhạc, dạy hát cho học sinh các trường tiểu học ở Huế, rất nhiều người Huế biết ông, nhất là học sinh, thầy cô giáo. Lúc này, ông Ngô Ganh là “Quản Đốc Đài Phát Thanh Huế” (sau này tôi được biết thêm, thời gian này, ông là “Bí Thư đảng Cần Lao Tỉnh Đảng Bộ Thừa Thiên - Huế”). Ông Ngô Ganh, cũng giống một số người Huế, theo “cụ” Ngô từ lâu - khoảng thập niên 1940 - tính khí hơi giống ông Ông Ích Khiêm, mặc dù một người gốc Chăm, một người gốc Kinh, sống cách nhau gần cả 100 năm. Nhà ông Ngô Ganh ở trên đường Ông Ích Khiêm, nuôi hai con chó, một con ông đặt tên là “Nói trạng” (nói dốt) một con đặt tên là “Phách tấu” (phách lối). Hễ khách đến nhà, hai con chó chạy ra sủa, ông gọi tên chó, đuổi nó vào. Nghe ông gọi tên hai con chó, khách thấy ngại, không dám “nói giốc” hay “phách tấu” nữa.

TT Trí Quang cầm micro nói với đồng bào là theo ông Ngô Ganh, việc không phát thanh lại chương trình lễ Phật Đản sáng ngày hôm đó là do lệnh cấp trên. Nay đồng bào yêu cầu được phát thì ông sẵn sàng, nhưng ông không có quyền làm việc đó. Ông phải xin lệnh cấp trên của ông là Ông Tỉnh Trưởng (Nguyễn Văn Đăng). Chốc lát nữa đây, Ông Tỉnh Trưởng sẽ đến đài phát thanh, giải quyết tại chỗ cho đồng bào. Nghe thế, đồng bào vỗ tay hoan hô rần rần..

Vừa lúc đó thì một đoàn xe thiết giáp chậm chậm bò vào sân trước đài phát thanh. Thấy xe tới, đồng bào chen nhau bước lên bồn hoa, dành lối cho xe vô. Đây là loại xe thiết giáp chạy bằng bánh cao su (4 bánh, dân chúng gọi nôm na là “xe Nội Đồng”), tương đối nhỏ, loại xe của Anh từ hồi Đệ Nhất hay đầu Đệ Nhị Thế Chiến, do Mã Lai viện trợ cho Việt Nam, dành cho lực lượng Bảo An (tên gọi hồi đó, sau này gọi là Địa Phương Quân), thuộc quyền chỉ huy của tiểu khu trưởng (lúc đó, Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Đăng là dân sự, không kiêm chức Tiểu Khu Trưởng, thuộc quân sự. Chức này đang nằm trong tay Đặng Sĩ, thiếu tá). Các xe này không sơn màu “ôliu” của quân đội mà sơn màu đen. Chiếc dừng ngay trước mặt tôi, bên hông có hàng chữ “Ngô Đình Khôi”. Trước đây, tôi đã từng thấy các xe này đều có viết tên các nhân vật lịch sử bên hông như Nguyễn Trãi, Lê Lợi, v.v... Doanh trại của đơn vị này đóng gần đàn Nam Giao. Dù các ông Nguyễn Trãi, Lê Lợi là các vị anh hùng dân tộc, nhưng thời bấy giờ, Ngô Đình Khôi là một tên quan lại đại gian đại ác, cũng đang được “người ta” tô vẽ cho ra vĩ nhân - như tên đường dài nhất, lớn nhất ở Saigon bấy giờ là Đại Lộ Ngô Đình Khôi - Vì vậy, xe có tên Ngô Đình Khôi phải là xe của cấp chỉ huy, người đứng trên xe đó là người chỉ huy toàn bộ cuộc đàn áp hôm đó. Người đó, sau này tôi mới biết là thiếu tá Đặng Sĩ, em Đặng Phong. Đặng Phong là trưởng ty Công An Thừa Thiên - Huế. Cả hai đều là người có đạo Thiên Chúa. Quân Đội và Công An, hai lực lượng bạo lực quan trọng nhất của tỉnh Thừa Thiên /Huế, có nhiệm vụ “bảo vệ dân chúng”, (hay bảo vệ chế độ) đều nằm trong tay hai anh em nhà này.

Trên loa, TT Trí Quang thông báo là Ông Tỉnh Trưởng sắp đến, ra lệnh cho các em Gia Đình Phật Tử làm hàng rào danh dự để đón ông. Nghe nói như thế, bấy giờ tôi mới biết là có “gia đình Phật tử” đến đây! Tức thì, đồng bào giang ra, các em Phật Tử đứng hai bên, dọn thành một đường dài, từ ngoài đường Lê Lợi vào tới bậc cấp thêm đài “ximăng”, chỗ TT Trí Quang và ông Ngô Ganh đang đứng. Ông Tỉnh Trưởng đi vào, các em và đồng bào vỗ tay hoan hô. Ông Tỉnh Trưởng bước lên thêm đài, ông Ngô Ganh và TT Trí Quang ra đón. Trên thêm cao, có tiếng loa gọi đem bàn ra, để Ông Tỉnh Trưởng và TT Trí Quang đứng lên đó cho cao, để đồng bào thấy rõ.

Khi trên đài lục cục khiêng bàn ra xong, TT Trí Quang và Ông Tỉnh Trưởng đã đứng trên đó, chưa kịp nói gì, thì ngay trước mặt tôi, người chỉ huy đứng trên chiếc xe có tên Ngô Đình Khôi, đứng thẳng lên, (người và xe đều hướng về phía đài phát thanh) rút súng nhỏ bắn lên trời ba phát. Tôi thấy lửa từ nòng súng lóe ra rất rõ ràng. Tiếp theo đó là một tiếng nổ lớn phát ra từ phía đài phát thanh. Xin nhớ là ba phát súng lệnh nổ trước, lựu đạn nổ sau. Rồi súng nổ ầm ầm, từng loạt đạn dài, nhưng đều bắn lên trời cả. Có lẽ chỉ khủng bố, chớ không bắn vào người dân chung quanh... Rõ ràng hôm đó, tôi thấy người chỉ huy trên chiếc xe thiết giáp mang tên Ngô Đình Khôi bắn ba phát súng lệnh trước, lựu đạn nổ sau. Tiếng lựu đạn nổ khá lớn. Thiên hạ, có tôi trong đó mới bỏ chạy. Ai cũng chạy vì tiếng lựu đạn nổ lớn làm cho hoảng hồn, chớ không chạy vì ba phát súng lệnh. Nếu lựu đạn nổ trước thì tôi đã hoảng hồn chạy trước, đâu còn đứng lại đó để thấy lửa từ nòng súng lệnh phụt ra. Tôi nhớ rõ hình ảnh này bởi vì ánh lửa đỏ trong đêm đen bao giờ cũng là hình ảnh rất dễ gây ấn tượng cho người nhìn thấy nó. Thêm vào đó, súng lệnh của Đặng Sĩ có ý nghĩa gì? Chắc chắn lệnh đó là lệnh đàn áp, lệnh tấn công. Đàn áp ai, tấn công ai? Không lý

hôm đó Đặng Sĩ thấy tên Việt Cộng hay tên đại úy Mỹ ném lựu đạn mà ra lệnh tấn công chúng để bảo vệ dân? Hỏi như thế là có câu trả lời rồi.

Thêm một điều nữa, như tôi đã nói, cuộc biểu tình hôm đó là tự phát, không chuẩn bị hay có thông báo trước, nên phía Việt Cộng hay Mỹ không thể chuẩn bị trước để quăng lựu đạn. Khi đồng bào tụ tập đông đảo, phía chính quyền muốn đàn áp thì cứ vạch kế hoạch rồi dàn cảnh ra như thế. Phát súng lệnh là lệnh chung: Thiếu tá Đặng Sĩ, binh lính trên xe thiết giáp dưới quyền ông cũng như một (hay hai, ba người...) có nhiệm vụ ném lựu đạn vào đài Phát Thanh là một phe với nhau cả chó gì. Họ nhận lệnh ai, nếu không là từ “Đức Cha Ngô Đình Thục”.”³⁶

Năm 1963, cả bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa ráo riết tổ chức kỉ niệm 25 năm giám mục cho Tổng giám mục Ngô Đình Thục. Linh mục Trần Tam Tinh đã thuật lại việc tổ chức mừng lễ này như sau trong quyển biên khảo Thập giá và lưỡi gươm (Nhà xuất bản Sud Est Asie, Paris, 1978): *"Từ tháng ba, một ủy ban ngân khánh đã được thành lập do chủ tịch quốc hội là chủ tịch với nhiều vị bộ trưởng và nhân vật tên tuổi làm ủy viên. Người ta tổ chức tại Sài Gòn một bữa tiệc mà mỗi thực khách phải đóng 5.000 đồng (tương đương nửa lượng vàng thời điểm đó, chủ thích của TTCN). Người ta muốn biến lễ ngân khánh này thành quốc lễ"* (tr.135). Từ cương vị anh của tổng thống, Ngô Đình Thục đã đồng hóa vai trò lãnh đạo tôn giáo của mình với lãnh đạo đất nước. Linh mục Trần Tam Tinh viết: *"Vị giám mục này (Ngô Đình Thục), anh của tổng thống, đã hóa thành trí não tuyệt vời của chế độ. Người ta tìm đến ông để xin xỏ ân huệ, đặc quyền. Giám mục làm như là hiện thân của giáo hội, cũng như ông em là hiện thân của Nhà nước. Đáp lại các lời chỉ trích, giám mục Thục nói với ICI, một tạp chí Công giáo số 15-4-1963, rằng "Trên bàn giấy của tôi chông chát cả lô đơn xin tôi can thiệp cho họ ơn này, ơn nọ, khổ thay thường chỉ là thế tục. Tôi không thể dừng dừng được trước lời kêu gọi của họ! Ở vào địa vị của tôi các ông sẽ xử sự như thế nào?". Suốt tám năm trước đó, Diệm – Nhu và nhà Ngô đã ung dung cai trị miền Nam theo cách của mình với thuyết nhân vị, không thấy Washington phản ứng! Ấy vậy mà nay Washington lại bảo ngưng thuyết nhân vị là vì sao?*

“Đáng tiếc là những người đang có quyền lực, ngụp lặn trong quyền lực của mình, say sưa với cái mình đang có mà quên mất câu tục ngữ Pháp “Quyền lực là liều thuốc độc”. Sự ngu xuẩn đó làm cho họ không thấy rằng cần dịu dàng hòa nhã, giải thích cho người dân hiểu - và dân hiểu rất mau chóng - là cờ quốc gia cần phải trân trọng hơn nữa vì “Tổ Quốc Trên Hết”, thì họ lại sai cảnh sát đi dẹp cờ Phật Giáo. Có người “Bảo hoàng hơn vua”, có người vì đạo của mình mà kỳ thị đạo của người ta, có người muốn làm mạnh tay để cho dân thêm ghét chính quyền, thành ra có hành vi rất ngang ngược. Họ căn cứ vào luật pháp vừa ra của tổng thống mà thi hành, nhưng họ đâu biết rằng trong bất cứ chế độ độc tài nào, luật pháp là do giai cấp thống trị đặt ra, thường là để bảo vệ quyền lợi của giai cấp đó, hơn là quyền lợi của dân chúng, của giai cấp bị thống trị mà người Phật Tử lúc bấy giờ hầu hết thuộc giai cấp bị trị. Ai cũng biết những người trước đây từng

³⁶ Vanhoa online haihoang1939@icloud.com: Một nhân chứng bắt đắc đĩ (Vụ Đài Phát Thanh Huế đêm 8 tháng 5 năm 1963)

theo “cụ”, cứ cung tận tụy với “cụ” khi “cụ” còn “lê gót” thì nay đều bị “cụ” cho ra rìa vì không chịu “rửa tội”. Ai lạ gì trò đời “hết chim bẻ ná, hết cá quăng nôm”, muôn đời vẫn thế thôi, dù với “cụ” là một người được dân Huế tôn vinh làm “chí sĩ”.

Năm 1961, ông Diệm dự trù thay đổi chính phủ, đưa ra “thăm dò” tên hai ông người Huế: Ông Luật Sư Lê Trọng Quát, dân biểu, dự trù cho làm Bộ Trưởng Phụ Tá Quốc Phòng, ông Nguyễn Văn Hai, Giáo Sư Cử Nhân, Giám Đốc Nha Đại Diện Giáo Dục Trung Nguyên Trung Phần, sẽ nắm chức Bộ Trưởng Quốc Gia Giáo Dục, thế chân Giáo Sư Nguyễn Quang Trình. Cả hai ông đều bị dư luận Saigon phản ứng. Ông Quát thì “bộ hết người hay sao mà để một “sinh viên sĩ quan ba gai” làm bộ trưởng quốc phòng.” Ông Quát bị động viên khóa 2 Thủ Đức, đánh thẳng Tây là cán bộ của trường nên khi mãn khóa phải mang “lon” đội (trung sĩ) thay vì thiếu úy. Còn ông Hai thì “Bộ Saigon không có ai đậu tiến sĩ hay sao mà để một anh cử nhân làm bộ trưởng giáo dục”. Biết chuyện đó, “đức cha” gọi ông Hai tới bảo: “Tôi cho anh làm Bộ Trưởng Giáo Dục, nhưng anh phải “trở lại đạo”. Ông Hai từ chối khéo: “Dạ thưa Đức Cha, con làm giám đốc ngoài miền Trung này thì được, làm bộ trưởng, không biết trong nam tình hình ra sao! Xin “đức cha” để cho con xem lại, sẽ trình “đức cha” sau.

Khoảng một tháng sau, ông Thục đi Saigon về. Đón ông Thục tại chân cầu thang máy bay, một bên là Linh Mục Nguyễn Văn Thích, một bên là Linh Mục Nguyễn Văn Thuận. Ông Thục nói: “Kỳ này tôi về, tôi trị cái thằng Hai. Tôi cho nó làm bộ trưởng mà nó dám chống tôi.” Nghe chuyện, Linh Mục Nguyễn Văn Thuận hơi lo, về nhà thưa lại với mẹ, bà Âm, tức bà Ngô Thị Hiệp. Bà Âm vội vàng gọi điện thoại cho “cậu”. “Cậu” cũng sợ, bèn gọi ông Hai lên, bảo: “Đức cha mà mần, không ai cản được. Nghe anh đang có hồ sơ xin du học bên Tây, thôi vô Saigon mà lo cho mau mau đi.” Ông Hai liền đi Saigon và rời Huế đi Tây trước khi ông Thục ra tay.

Lịch sử ghi nhận rằng Giám mục Ngô Đình Thục anh của Ngô Đình Diệm là người có tham vọng nên đã bằng mọi cách tiến cử Ngô Đình Diệm với Vatican và chính giới Hoa Kỳ. Giám mục Ngô Đình Thục có cơ hội tiếp xúc với Hồng y Francis Spellman Giáo phận New York, kiêm Tuyên úy quân lực Hoa Kỳ tại Sài Gòn. Ngày 18 tháng 6 năm 1950, cùng với ông Diệm và ông Nguyễn Việt Cảnh, ông sang Hoa Kỳ và đến Rôma tham dự Năm Thánh. Thời kỳ này có tin người Nhật ủng hộ Hoàng Thân Cường Để thay thế Bảo Đại. Ngày 14 tháng 8 năm 1950, hai anh em nhà Ngô rời Sài Gòn để sang Nhật gặp Cường Để bàn việc lập chính phủ. Hai năm sau, Ngô Đình Thục và Ngô Đình Diệm sang Mỹ vận động gặp Hồng y Spellman, Tổng Giám mục Nữ Ước nhận thấy Ngô Đình Diệm là người công giáo nhiệt tâm nên đã làm trung gian để Ngô Đình Diệm có cơ hội diện kiến với những nhân vật quan trọng trong chính quyền Hoa Kỳ. Qua trung gian của Hồng y Spellman, ông Diệm đã gặp gỡ và tranh thủ được tình cảm của dân biểu Walter H. Judd, Thượng nghị sĩ Mike Mansfield, nhất là Thượng nghị sĩ John F. Kennedy (Kennedy sau này trở thành Tổng thống Mỹ). Ngô Đình Diệm tìm kiếm sự hỗ trợ của người Mỹ cho những kế hoạch chính trị của ông nên khôn khéo đưa ra những phương cách thu hút người Mỹ tin vào phát triển, hiện đại hoá và khả năng biến đổi Việt Nam dựa trên nền tảng công nghệ Mỹ. Đặc biệt, ông tìm cách khai thác những quan tâm chính thức mới (của Mỹ) trong việc “hỗ trợ kỹ thuật” cho nước ngoài. Cũng nhờ

sự giới thiệu của Spellman và một vài nhân vật cấp cao của CIA, Ngô Đình Diệm vào ở ẩn ở các chủng viện lớn như Maryknoll, Lakewood rồi vào trường đại học Michigan tham gia một số khóa học. Có thể nói, người đã giúp đỡ ông Diệm rất nhiều khi ở Mỹ là Hồng y Spellman. Nhà sử học John Cooney đã viết: *"Tuy rằng không có mấy người biết điều này, Hồng y Spellman đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc tạo nên sự nghiệp chính trị của một người đã ở trong một Trường Dòng ở New York trước đây, vừa trở thành Thủ tướng của miền Nam Việt Nam: Ngô Đình Diệm. Ở Diệm, Spellman nhìn thấy những đặc điểm mà ông ta muốn có trong mọi chính khách: Công giáo nồng nhiệt và chống Cộng điên cuồng."*



Tổng Thống Diệm thăm Hoa Kỳ. (Hình: Tư liệu)

Giám mục Ngô Đình Thục là người đã vận động đưa Ngô Đình Diệm lên làm Thủ Tướng rồi Tổng Thống nhưng cũng chính Ngô Đình Thục với tham vọng của một Lãnh chúa về cả đạo lẫn Đồi cùng với Ngô Đình Nhu và Trần Thị Lệ Xuân đã dẫn đến sự sụp đổ của chế độ đệ nhất Cộng Hòa với cái chết bi thảm của TT Ngô Đình Diệm cùng với Ngô Đình Nhu và Ngô Đình Cần.

Tổng Thống Ngô Đình Diệm là người có tham vọng, bản tính quan liêu nhưng cương trực và hết sức liêm khiết đã xây dựng một nền cộng hòa non trẻ của miền Nam Việt Nam với chủ trương một nền giáo dục nhân bản, dân tộc và khai phóng, một chế độ dân chủ tự do với nền kinh tế phát triển bậc nhất Đông Nam Á thời bấy giờ nên được toàn dân mến mộ. Khác với Hồ Chí Minh luôn luôn mặc áo “Đại Cáo” của Trung Quốc, TT Ngô Đình Diệm lúc nào cũng mặc Quốc phục “Áo dài khăn đóng” truyền thống của Việt Nam. Thế nhưng việc tổ chức Trung Cầu Dân Ý Truất Phế Bảo Đại và việc chiêu dụ về hàng rồi không giữ lời hứa, phục kích giết chết tướng Ba Cụt của Phật Giáo Hòa Hảo khiến người dân mất lòng tin vào lời hứa trung thành và chữ tín của TT Ngô Đình Diệm. Đồng thời với bản tính độc tôn cuồng nhiệt tôn giáo, muốn cho tôn giáo của mình trở thành “quốc giáo” nên đã xảy ra cuộc đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo của Phật giáo dẫn tới cái chết bi thảm cùng với sự sụp đổ của nền Đệ Nhất Cộng Hòa của miền Nam Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- An Nam Chí Cao Hùng Trưng.
- An Nam Thông Sử Nham Thôn Thành Doãn.
- A History of China Wolfram Eberhard London 1955.
- Bách Việt Tiên Hiền Chí Âu Đại Nhậm.
- Báo cáo Khoa học về Kết quả Chứng tộc học, Tiền sử học toàn cõi Á Châu 1962 G. Coedès.
- Các Chủng tộc trên trái đất J. Deniker.
- Chánh tả Việt ngữ Lê Ngọc Trụ.
- Chiến Quốc sách Lưu Hưóng.
- Chữ viết trong các nền văn hóa Đặng Đức Siêu.
- Cơ sở Văn Hóa Việt Nam Trần ngọc Thêm.
- Cổ sử Khảo Tiêu Chu.
- La première conquête Chinoise du pays Annamistes Au Rousseau, Hà Nội 1923.
- Đại nam Quốc sử Diễn ca Lê Ngô Cát trước tác, Hoàng Xuân Hãn dịch.
- Đại Việt Sử Ký Toàn Thư Ngô Sĩ Liên.
- Đại Việt Sử Lược Khuyết Danh.
- Đại Việt Thông Giám Tổng Luận Lê Tung.
- Đạo Phật và dòng sử Việt Thích Đức Nhuận.
- Đạo Trường chung cho Đông Nam Á Kim Định.
- Đế quốc Việt Nam Phạm Cao Dương.
- Đế Vương thế kỷ Hoàng Phủ Mật.
- Đất nước Việt Nam Qua Các Đời Đào Duy Anh.
- Địa Lý Biển Đông Vũ Hữu San.
- Đông Kỳ Vỹ Chiếu.

- Eden in the East, The Drowned Continents of Southeast Asia, Pheonix, London
Stephen Oppenheimer.
- État Actuel de La Cranologie Indochinoise
Dr Huard et équipe.
- Genetic relationship of populations in China
Chu JY.
- Géographical Society NY
David N Keightley.
- Giai phẩm Xuân Kỷ Sửu Nguyễn Đệ & Trần thị Nhung.
- Han Chinese expansion in south China
Herold Wiens.
- Hậu Hán Thư Phạm Việp (Đòi Tống).
- Hoài Nam Tử Lư An.
- Histoire de La Chine et de La Civilization Chinoise Tsui- Chi.
- Histoire Ancienne les états Indonésien de L'Indochine
B.E.F.E.O 1944.
- Hùng Vương Dựng Nước Tập 1,2,3
Viện KH Xã Hội.
- Kinh Thi Không Tử.
- Kinh Thư Không Tử.
- Khảo Cổ Học Việt Nam Hà Văn Tấn, Viện Khảo Cổ Học.
- Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương mục
Phan Thanh Giản cùng các sử thần Triều Nguyễn.
- Inner Asian frontiers of China
Owen Lattimore edition American.
- Institute of Integrative and Comparative Biology
Spencer Wells.
- Mối Liên hệ về ngôn ngữ cổ đại ở ĐNÁ
Hoàng Thị Châu.
- Nam Việt Chí Thảm Hoàng Viễn.
- Nguồn gốc Mã Lai của Dân tộc
Bình Nguyên Lộc.
- Nguồn gốc Văn hóa Việt Nam
Kim Định.
- Nguồn Gốc Việt Mường
Tạ Đức.
- Lịch Sử Việt Nam tập I.
NXB Đại học Hà Nội.
- Nhànnamphi Blog
Đỗ Thành.
- Nước Đại Nam Đối diện với Pháp và Trung Hoa
Yoshihara Tsuiboi.
- Nguyenxuangquang Blog
BS Nguyễn Xuân Quang.

- Lam Sơn Thực Lục Nguyễn Trãi.
- Le Tonkin, Hanoi 1931 Pierre Gourou.
- Lịch sử Văn minh Trung Hoa Will Durant, Bản dịch của Nguyễn Hiến Lê.
- Les États himdonisés L'Indochine et d'Indonésia G. Coedès 1946.
- Les Muồng, Géographie Humaines et Sociologie J. Cusinier, Paris 1946.
- Les paysants du delta Tonkinois, Etude de Geographie Humaine BEFEO, XXVI I, 1936.
- Les Peuples de la peninsula Indochinoise G Coedès.
- Les Races Humaines H. V. VaLois. Paris 1934.
- Les Salvas H. Mansuy, Paris 1944.
- Lịch Sử Dân Tộc Việt Nam Phạm Cao Dương.
- Lịch sử VN Cổ đại Đào Duy Anh.
- Lịch Sử Việt Nam Tập I, Tập II Viện KH Xã Hội Thành phố HCM, NXB Trẻ 2001.
- Lịch Triều Hiến Chương Loại chí Phan Huy Chú.
- Lĩnh Nam Chích Quái Trần Thế Pháp.
- Lục Độ Tập Kinh và Truyền thuyết Khởi nguyên Dân tộc Lê Mạnh Thát.
- Lược Sử Việt Nam I&II Phạm Trần Anh.
- Origins and Development of the Yueh Coastal Neolithic William Meacham.
- Records of the Grand Historian of China. Sima Qian.
- Southeast Asian mitochondrial DNA S.W. Ballinger.
- Sở Từ Khuất Nguyên, Bản dịch của Leggs.
- Sử Ký Tư Mã Thiên.
- Sử Học Bị Khảo Đặng Xuân Bảng.
- Sự Tích Ngọc Phả Cổ Truyện Nguyễn Như Đổ.
- Sử Thế giới Nguyễn Hiến Lê.
- Sử Trung Quốc Tập I, II Nguyễn Hiến Lê.
- Tả Truyện Tả Khâu Minh.
- Tài liệu 40 năm nước CHXHCNVN NXB Hà Nội.
- Tam Ngũ Lịch Từ Chính.
- Tập san Tư Tưởng Việt Viện Tư Tưởng Việt.
- Tiến Trình Lịch Sử Văn Hóa Việt Hà Văn Thù.

- Tiền Hán Thư Ban Cố (Đời Tống).
- Theo Dòng Lịch sử Trần Quốc Vượng.
- Theo Dấu văn Hóa cổ Hà Văn Tấn.
- Thế thứ các Triều Vua Nguyễn Khắc Thuần.

- The Archeology of Ancient China By Kwang-Chih-Chang, Yale University Press 1968.


- The Chinese Heritage K.C. Wu.
- The-Ch'unTsen Leggs.
- The Languages of China before the Chinese by Terrien de la Couperie. Tapei 1970.
- The Origine of Chinese Civilization University California Press 1983.
- The Origins and Early Cultures of Cereal Grains and Food Legumes Te-Tzu-Chang.
- The Ch'ing-Lien-Kang, Culture and the Chinese Neolithic Richard Pearson.
- The Descent of Man, 1781, ch.14, The Origin of Species (1859) Darwin C.
- Thử Tìm lại biên giới cổ VN Trần Đại Sỹ.
- Thời Đại Hùng Vương NXB KHXHVN, Hà Nội.
- Thủy Kinh Chú Sớ Lê Đạo Nguyên.
- Tìm về nguồn gốc văn minh VN Cung Đình Thanh.
- Tới tân Trung Quốc Phân tỉnh đồ Đài Loan Xuất bản.
- Trung Quốc Lữ du Tri thức Tinh hoa NXB Bắc Kinh.
- Truyện Kiều Hồn Tinh Việt Ngàn Đời Nguyễn Đoàn Tuân.
- Từ Điển Từ Hải Từ Hải.
- Từ Điển Hoa Việt Lý Văn Hùng.
- Về Đông Sơn Hùng Vương Đoàn Nam Sinh.
- Việt Học Là Gì Trương Bồn Tài.
- Việt Nam Cội Nguồn Trăm Họ Bùi Văn Nguyên.
- Việt Nam Thế Kỷ Hai Mươi Dương Kiên.

MỤC LỤC

- Thân thế Ngô Đình Diệm	19
- TT Việt Nam Cộng Hòa	51
- Nền Đệ Nhất Cộng Hòa	75
- Nhận Định	85

CÙNG MỘT TÁC GIẢ:

- . NGUỒN GỐC VIỆT TỘC.
- . HUYỀN TÍCH VIỆT.
- . ĐOẠN TRƯỞNG BÁT KHUẤT.
- . SƠN HÀ NGUY BIẾN.
- . HOÀNG SA TRƯỜNG SA,
Chủ Quyền Lịch sử của Việt Nam.
- . CHAN CHỨA BAO TÌNH.
- . QUỐC TỬ HÙNG VƯƠNG.
- . VIỆT NAM THỜI LẬP QUỐC.
- . LƯỢC SỬ VIỆT NAM I & II
- . VIỆT NAM NƯỚC TÔI.
- . VIETNAM, MY COUNTRY.
- . HISTORY OF VIETNAM.
- . KHƠI DÒNG SỬ VIỆT (SINH LỘ VIỆT NAM I).
- . ĐỂ QUỐC MỚI TRUNG CỘNG (SINH LỘ VN II).
- . LỊCH SỬ VIỆT – DANH TƯỚNG VIỆT.
- . VĂN MINH VIỆT – DANH NHÂN VĂN HÓA VIỆT.
- . LỊCH SỬ VIỆT DƯỚI ÁNH SÁNG KHOA HỌC.
- . TÂM TÌNH LỊCH SỬ - NÓI VỚI NGƯỜI BẠN TRẺ 1,2,3,4,5,6,7,8,9.
- . TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT.
- . NHÂN VẬT LỊCH SỬ THỜI ĐẠI.



PHẠM TRẦN ANH

- Tốt nghiệp Học viện Quốc Gia Hành Chính Sài Gòn VN.
- Biên Khảo Lịch sử và văn hóa Dân tộc Việt Nam.
- Hội Ái hữu Tu nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam.
- Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (VAPC).
- Hội Nhân sĩ Diên Hồng Thời Đại.
- Hội Quốc Tế Nghiên Cứu Biển Đông Nam Á.
- Mặt Trận Dân Tộc Cứu Quốc.

"Nguồn gốc Việt tộc là một tác phẩm giá trị với những khám phá mới lạ mà từ trước tới nay, những sử gia chưa ai để cập tới" - **Cố Đại Lão HT Thích Đức Nhuận**

"Đây là một tác phẩm cực kỳ giá trị và hết sức vĩ đại" - **Lê Mộng Nguyên**, Viện sĩ Hàn Lâm Pháp Quốc.

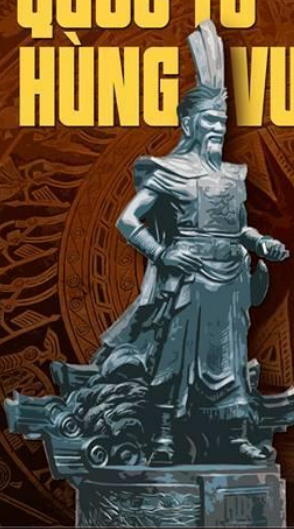
Công trình nghiên cứu công phu của Tác giả Phạm Trần Anh về Huyền Tích Việt đã góp phần rất lớn vào công việc tìm hiểu nguồn gốc của tộc Việt, đem lại nhiều hành diện cho dân tộc Việt Nam, giúp chúng ta có những kiến thức vững chắc hơn về nền văn hiến của chúng ta. Chính nền văn hiến đó đã là nền tảng của văn hóa Trung Hoa sau này. Tác phẩm rất xứng đáng có một chỗ đứng quan trọng trong tủ sách của người VN, nhất là cho các thế hệ sau này. - **GS TS Nguyễn Thanh Liêm**, Thứ Trưởng Giáo Dục VNCH.

Tác giả là người có kiến thức về văn học và sử học VN và hơn thế nữa, tác giả là một người yêu quê hương và tự hào về dân tộc VN. Hôm nay, tôi xin phép được nói ngay là với tôi, tác giả là người bạn tâm giao và cuốn sách này là một cuốn sách quý cần có trong tủ sách gia đình. - **Nhà văn Toàn Phong**, Khoa học gia Nguyễn Xuân Vinh.

Kết quả mới nhất thuyết phục nhất về phân tích cấu trúc di truyền DNA của Việt tộc đã xác định một lần nữa là Việt tộc là một đại chủng và hoàn toàn khác biệt với Hán tộc làm sáng tỏ vấn nạn khúc mắc từ ngàn xưa. Xin cảm ơn sử gia Phạm Trần Anh đã dày công nghiên cứu để hôm nay chúng ta có một bộ sử đầy đủ nhất, hữu ích nhất cho thế hệ con em Việt Nam chúng ta. - **Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn** (Khoa học Chính Trị)

History Of Vietnam được viết bởi một học giả nổi tiếng người Việt, một đóng góp vững chắc vào lịch sử nhân loại mà bất cứ ai quan tâm đến lịch sử Đông Nam Á và lịch sử nhân loại đều phải đọc". - **Professor Jerry Livingston Voorhis Ph.D 1968**

QUỐC TỘC HÙNG VƯƠNG



PHẠM TRẦN ANH
QUỐC TỘC HÙNG VƯƠNG

PHẠM TRẦN ANH

VIỆT NAM NGÀY MAI 2016

VIỆT NAM NGÀY MAI 2016



PHẠM TRẦN ANH

- Tốt nghiệp Học viện Quốc Gia Hành Chính Sài Gòn VN.
- Biên Khảo Lịch sử và văn hóa Dân tộc Việt Nam.
- Hội Ái hữu Tu nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam.
- Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại (VAPC).
- Hội Nhân sĩ Diên Hồng Thời Đại.
- Hội Quốc Tế Nghiên Cứu Biển Đông Nam Á.
- Mặt Trận Dân Tộc Cứu Quốc.

"Nguồn gốc Việt tộc là một tác phẩm giá trị với những khám phá mới lạ mà từ trước tới nay, những sử gia chưa ai để cập tới" - **Cố Đại Lão HT Thích Đức Nhuận**

"History Of Vietnam được viết bởi một học giả nổi tiếng người Việt, một đóng góp vững chắc vào lịch sử nhân loại mà bất cứ ai quan tâm đến lịch sử Đông Nam Á và lịch sử nhân loại đều phải đọc". - **Professor Jerry Livingston Voorhis Ph.D 1968**

"Đây là một tác phẩm cực kỳ giá trị và hết sức vĩ đại" - **Lê Mộng Nguyên**, Viện sĩ Hàn Lâm Pháp Quốc.

Công trình nghiên cứu công phu của Tác giả Phạm Trần Anh về Huyền Tích Việt đã góp phần rất lớn vào công việc tìm hiểu nguồn gốc của tộc Việt, đem lại nhiều hành diện cho dân tộc Việt Nam, giúp chúng ta có những kiến thức vững chắc hơn về nền văn hiến của chúng ta. Chính nền văn hiến đó đã là nền tảng của văn hóa Trung Hoa sau này. Tác phẩm rất xứng đáng có một chỗ đứng quan trọng trong tủ sách của người VN, nhất là cho các thế hệ sau này. - **GS TS Nguyễn Thanh Liêm**, Thứ Trưởng Giáo Dục VNCH.

Tác giả là người có kiến thức về văn học và sử học VN và hơn thế nữa, tác giả là một người yêu quê hương và tự hào về dân tộc VN. Hôm nay, tôi xin phép được nói ngay là với tôi, tác giả là người bạn tâm giao và cuốn sách này là một cuốn sách quý cần có trong tủ sách gia đình. - **Nhà văn Toàn Phong**, Khoa học gia Nguyễn Xuân Vinh.

Kết quả mới nhất thuyết phục nhất về phân tích cấu trúc di truyền DNA của Việt tộc đã xác định một lần nữa là Việt tộc là một đại chủng và hoàn toàn khác biệt với Hán tộc làm sáng tỏ vấn nạn khúc mắc từ ngàn xưa. Xin cảm ơn sử gia Phạm Trần Anh đã dày công nghiên cứu để hôm nay chúng ta có một bộ sử đầy đủ nhất, hữu ích nhất cho thế hệ con em Việt Nam chúng ta. - **Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn** (Khoa học Chính Trị)

PHẠM TRẦN ANH

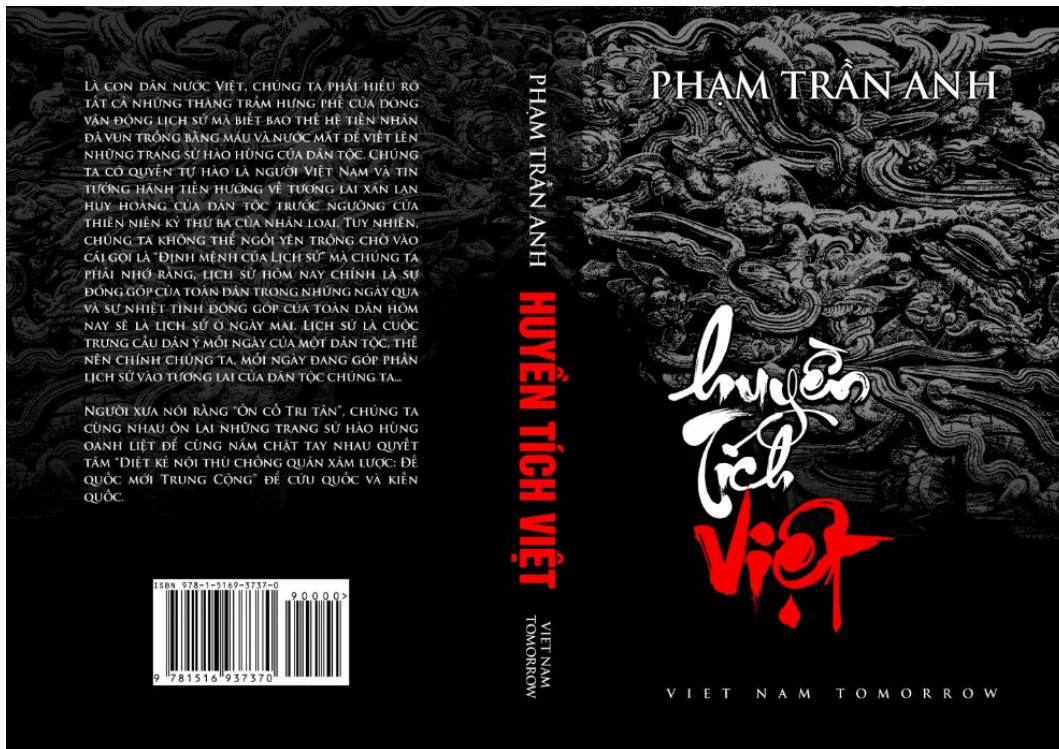
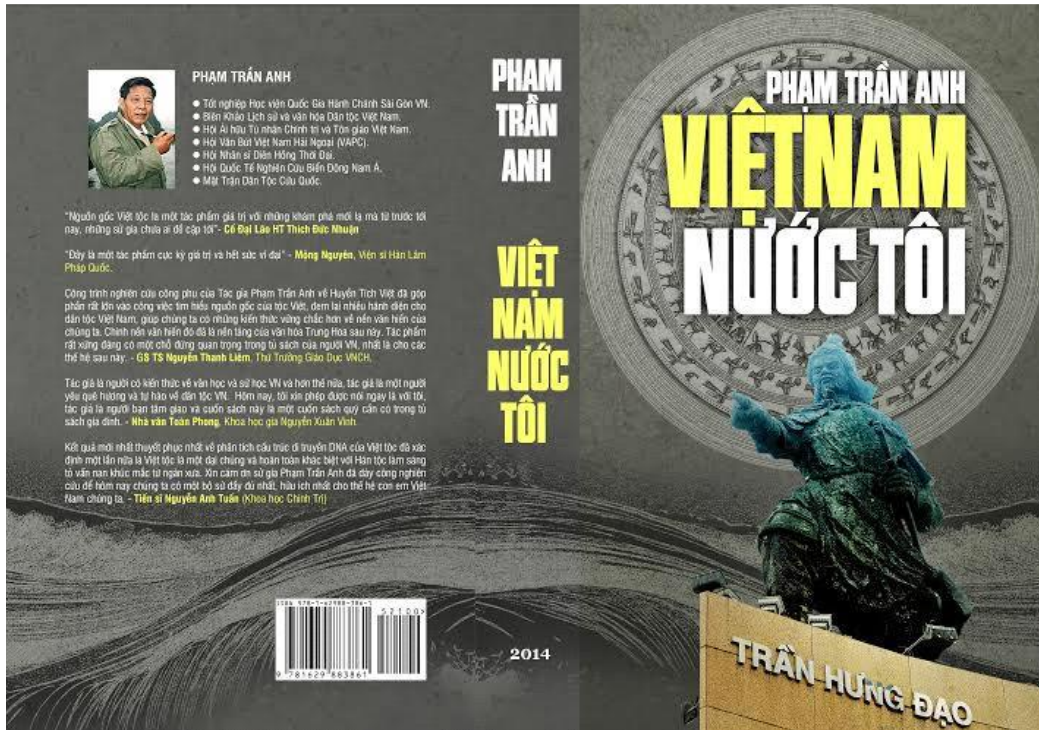



PHẠM TRẦN ANH
LỊCH SỬ VIỆT NAM
NGUỒN GỐC DÂN TỘC VIỆT

LỊCH SỬ VIỆT NAM
NGUỒN GỐC DÂN TỘC VIỆT

VIỆT NAM NGÀY MAI 2016

VIỆT NAM NGÀY MAI 2016





"Nguồn gốc Việt tộc là một tác phẩm giá trị với những khám phá mới lạ mà từ trước tới nay, những sử gia chưa ai đề cập tới" - Cố Đại Lao HT Thích Đức Nhuận

"Đây là một tác phẩm cực kỳ giá trị và hết sức vĩ đại" - Lê Mạnh Nguyên, Văn sĩ Hán Lâm Pháp Quốc.

Công trình nghiên cứu công phu của Tác giả Phạm Trần Anh về Huyền Tích Việt đã góp phần rất lớn vào công việc tìm hiểu nguồn gốc của tộc Việt, đem lại nhiều hình ảnh cho dân tộc Việt Nam, giúp chúng ta có những kiến thức vững chắc hơn về nền văn hiến của chúng ta. Chính nền văn hiến đó đã là nền tảng của văn hóa Trung Hoa sau này. Tác phẩm rất xứng đáng có một chỗ đứng quan trọng trong tủ sách của người VN, nhất là cho các thế hệ sau này. - GS TS Nguyễn Thành Lâm, Thủ Trưởng Giáo Dục VNCH


Tác giả là người có kiến thức về văn học và sử học VN và hơn thế nữa, tác giả là một người yêu quê hương và tự hào về dân tộc VN. Hôm nay, tài sản phi thường này là và là, tác giả là người bạn tâm giao và cuốn sách này là một cuốn sách quý giá có trong tủ sách gia đình. - Nhà văn Toàn Phong, Khoa học giả Nguyễn Xuân Vinh.

Kể qua mới nhất thuyết phục nhất về phân tích cấu trúc di truyền DNA của Việt tộc đã xác định một lần nữa là Việt tộc là một đại chủng và hoàn toàn khác biệt với Hoa tộc làm sáng tỏ vấn nạn khưc mắc từ ngàn xưa. Xin cảm ơn sử gia Phạm Trần Anh đã dày công nghiên cứu để hôm nay chúng ta có một bộ sử đầy đủ nhất, hữu ích nhất cho thế hệ con em Việt Nam chúng ta. - Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn (Khoa học Chính Trị)

History Of Vietnam được viết bởi một học giả lỗi lạc người Việt, một đóng góp vững chắc vào lịch sử nhân loại mà bất cứ ai quan tâm đến lịch sử Đông Nam Á và lịch sử nhân loại đều phải đọc. - Professor Jerry Livingston Voorhes Ph.D 1966

PHẠM TRẦN ANH

SINH LỘ VIỆT NAM 2




ĐỂ QUỐC MỞI TRUNG CỘNG

PHẠM TRẦN ANH SINH LỘ VIỆT NAM 2 ĐỂ QUỐC MỞI TRUNG CỘNG

VIỆT NAM NGÀY MAI 2016

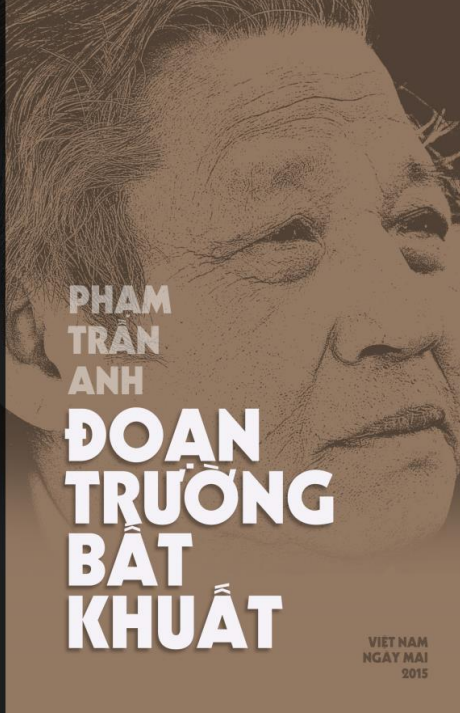
Mai kia, nếu còn sống sót trở về sau một thời gian tù ngục bằng nửa đời người, ông sẽ sống trong cô đơn với những nỗi ưu phiền chồng chất. Chắc chắn là ông sẽ phải đương đầu hoặc tìm cách ẩn nhẫn với một kẻ thù nguy hiểm luôn rập rình hại người yêu nước. Tôi luôn luôn tin tưởng một người có nghị lực và ý chí cao như ông sẽ vượt qua tất cả những khưc khuỷu gặp ghềnh, cam go nguy hiểm chờ đợi từng ngày từng giờ để vươn lên, vượt qua tất cả. Suốt chín năm sống ngoài xã hội nhưng thực sự là một nhà tù vì đại ông đã phải đương đầu với biết bao khó khăn cản trở nhưng ông vẫn nhẫn nại, âm thầm tiếp xúc với quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo và các chiến sĩ đấu tranh cho dân chủ trong nước để vận động thành lập Hội Ái Hữu Tu nhân chính trị và Tôn giáo Việt Nam trước khi lên đường sang Hoa Kỳ đoàn tụ với gia đình, đồng thời dành hết tâm sức để hoàn thành một công trình lớn tim về "Cội nguồn Dân tộc", một đóng góp to lớn cho dân tộc Việt. Công trình nghiên cứu vô giá của ông rất đáng khâm phục, thật xứng đáng là con dân nước Việt, con cháu của đồng giống Rồng Tiên. Tôi nghĩ tới câu nói của người xưa thật là đúng với con người nặng lòng với đất nước này: "Đi một mình không theo với bóng, ngu một mình không theo với chân vì đã giữ vẹn một tinh thần cao đẹp tinh khiết!".

THÍCH THIÊN MINH
Hội Trưởng Hội Ái Hữu Tu Nhân Chính Trị và Tôn Giáo VN.



TAN CÙNG ĐÁI NGỤC

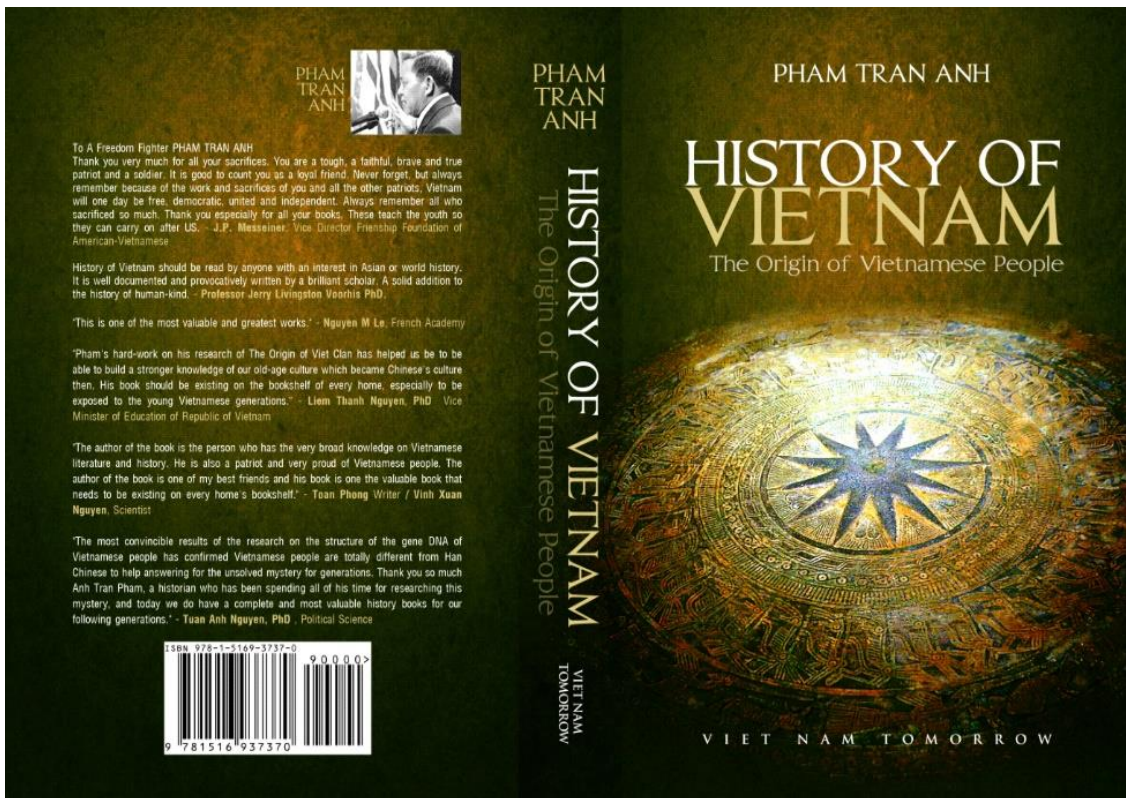
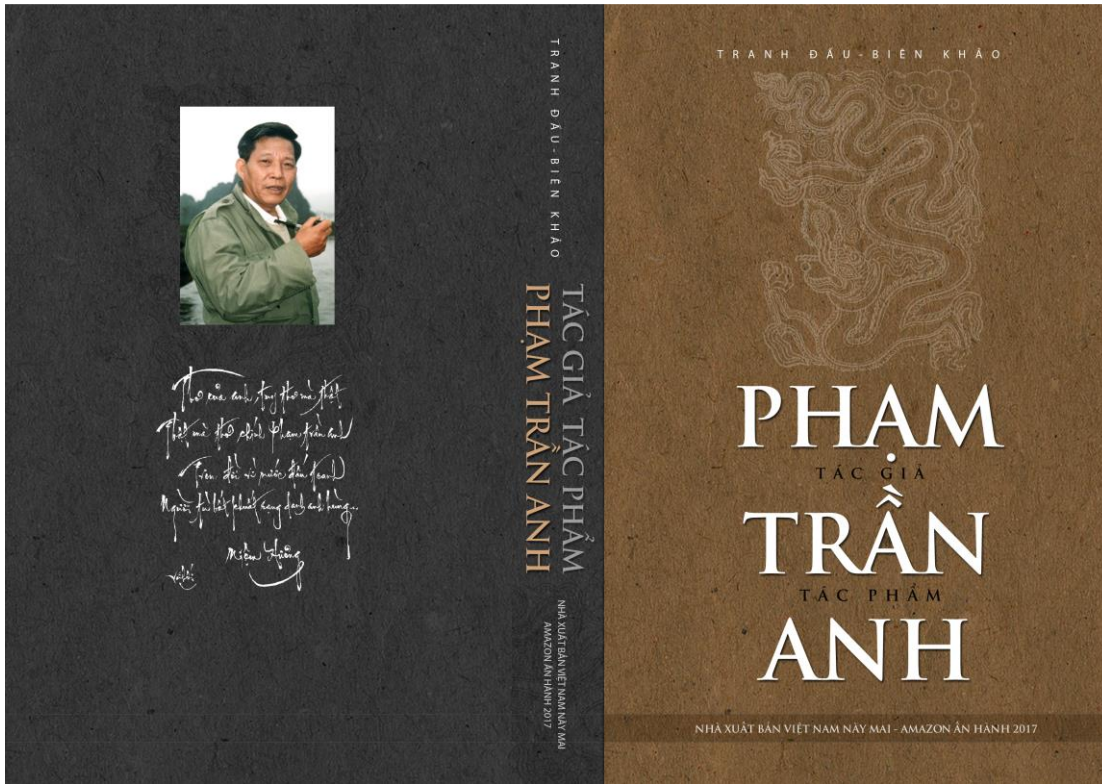
PHẠM TRẦN ANH ĐOÀN TRƯỞNG BẤT KHUẤT

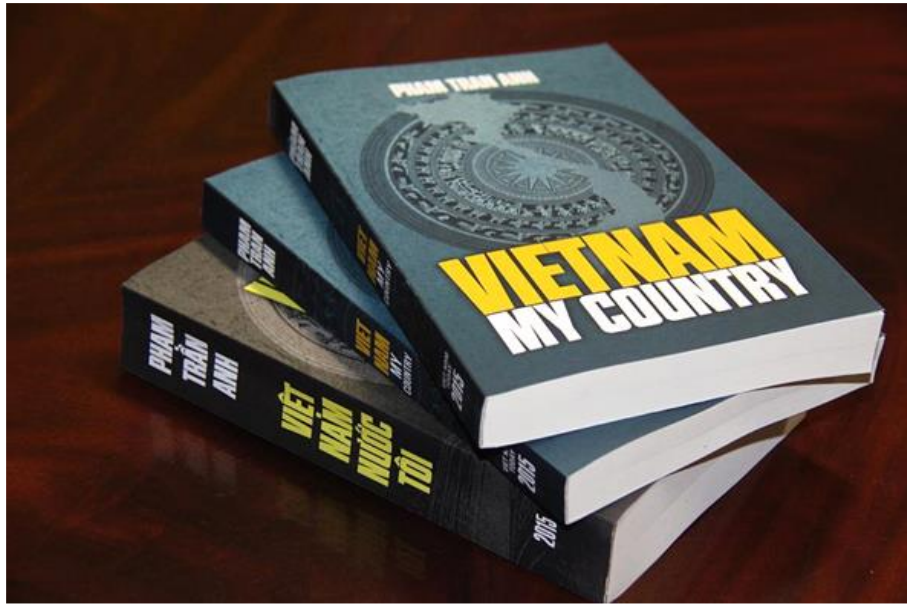



PHẠM TRẦN ANH ĐOÀN TRƯỞNG BẤT KHUẤT

PHẠM TRẦN ANH ĐOÀN TRƯỞNG BẤT KHUẤT

VIỆT NAM NGÀY MAI 2015







PHAM TRAN ANH
National Institute of Administration in Saigon Vietnam
Vietnamese researcher and historian
Member of Political and Religious Prisoner Fellowship Association
Member of Vietnamese Abroad PEN Centre (VAPC), International PEN,
Member of Dien Hong Thai Dai Association
Member of International Research on South-East Asia Ocean Association
Member of Peoples National Salvation Front


"The Origin of Viet Clan" is the valuable works with a lot of discoveries that have not been mentioned before."
- **The Most Venerable Thích Đức Nhuận**

"This is one of the most valuable and greatest works."
- **Nguyen M. Li, French Institute**

"Pham's hard-work on his research of The Origin of Viet Clan has helped us be able to build a stronger knowledge of our old-age culture which became Chinese's culture then. His book should be existing on the bookshelf of every home, especially to be exposed to the young Vietnamese generations."
- **Liam Thanh Nguyen, PhD, Vice Minister of Education of Republic of Vietnam**

"The author of the book is the person who has the very broad knowledge on Vietnamese literature and history. He is also a patriot and very proud of Vietnamese people. The author of the book is one of my best friends and his book is one of the valuable book that needs to be existing on every home's bookshelf."
- **Tuan Phuong Literature / Vinh Xuan Nguyen, Scientist**

"The most convincing results of the research on the structure of the gene DNA of Vietnamese people has confirmed Vietnamese people are totally different from Han Chinese to help answering for the unsolved mystery for generations. Thank you so much Anh Tran Pham, a historian who has been spending all of his time for researching this mystery, and today we do have a complete and most valuable history books for our following generations."
- **Tuan Anh Nguyen, PhD, Political Science**



9 781029 603861

PHAM TRAN ANH

**PHAM
TRẦN
ANH**

**VIỆT
NAM
MY
COUNTRY**

**VIETNAM
MY COUNTRY**

2014